

TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01—44

01 - 8 - 1901

03 - 7 - 1902

TUẦN BÁO NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01—44

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành (trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO
Tiệm ngành ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hợp như hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades. Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây. Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật gì thì xin gọi thợ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gói bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM
1	DIMANCHE.....	21	CHUỖA NHỰT.	16	Lundi.....	6	Thứ hai
2	Lundi.....	22	Thứ hai	17	Mardi.....	7	Thứ ba
3	Mardi.....	23	Thứ ba	18	Mercredi.....	8	Thứ tư
4	Mercredi.....	24	Thứ tư	19	Jeudi.....	9	Thứ năm
5	Jeudi.....	25	Thứ năm	20	Vendredi.....	10	Thứ sáu
6	Vendredi.....	26	Thứ sáu	21	Samedi.....	11	Thứ bảy
7	Samedi.....	27	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	24	CHUỖA NHỰT.
8	DIMANCHE.....	28	CHUỖA NHỰT.	23	Lundi.....	13	Thứ hai
9	Lundi.....	29	Thứ hai	24	Mardi.....	14	Thứ ba
10	Mardi.....	30	Thứ ba	25	Mercredi.....	15	Thứ tư
			Tháng 11 annam	26	Jeudi.....	16	Thứ năm
11	Mercredi.....	1	Thứ tư	27	Vendredi.....	17	Thứ sáu
12	Jeudi.....	2	Thứ năm	28	Samedi.....	18	Thứ bảy
13	Vendredi.....	3	Thứ sáu	29	DIMANCHE.....	19	CHUỖA NHỰT.
14	Samedi.....	4	Thứ bảy	30	Lundi.....	20	Thứ hai
15	DIMANCHE.....	5	CHUỖA NHỰT.	31	Mardi.....	21	Thứ ba

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie,

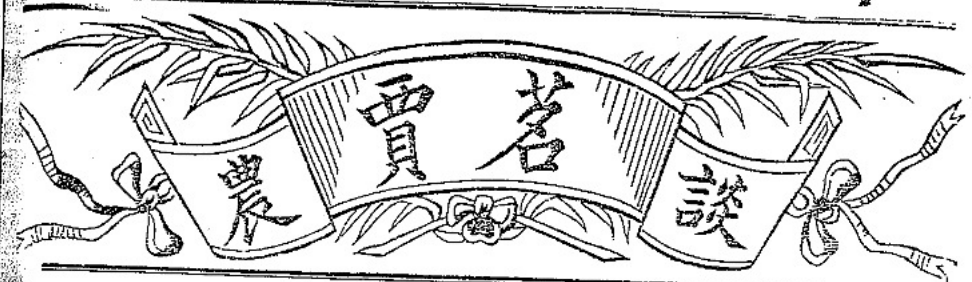
Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 21

Ngày 16 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU

Ngày 26 DÉCEMBRE 1901.

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5800

Tại Đông-dương: Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 300.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bon-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Tôi luận rằng người nước nani ta khi túng thiếu thì lo lẫn thờ thần, trong lúc đó một hơi thở, qua rồi thì không lo nữa; chờ chỉ mà tính thì là lập dạng tiệm cầm đồ.

Xin chừ qui hữu xét và nghĩ lại cho kỹ mà coi, có phải là người mình những người có học ngân hay là bạc muốn thương ở trong nhà thì ít lắm, chờ như bạc trăm cùng là bạc chục thì trong mỗi một trăm nhà, thì có lẽ năm ba nhà có thương số bạc trăm bạc chục. Tôi xin hỏi một lời, như nhà có dư trăm dư chục, lúc cần ngân cần buôn thì làm sao cho có mà dùng? đi vay phải không? vậy chờ đi vay dễ hay là khó? Tôi nghĩ lúc đi vay khó lắm. Có phải là khó không? Làm sao mà đi vay khó vậy? Có phải là tại người ít có sự tính không ngay ngắn thiệt thà; khi vay thì nói sự thật yếu trung tính đến đúng ngày giờ thì trả chẳng sai; vậy mà đến khi trả thì tiếng này tiếng nọ, dài không muốn trả. Vì những có không tốt đó mà làm ra sự khó vay. Ấy vậy lúc túng đi kiếm vay mà dùng khó lắm; đã biết rằng khó như vậy, làm sao mà không lo cho đến, không nghĩ cho xa, đi vay mà chịu khó để mà phần năng than thở, trong khi túng thiếu; mà không biết nghĩ ra một điều cho hữu

ích, để mà đỡ mình. Trong lúc túng thiếu, chẳng những đỡ mình mà thôi, mà lại đỡ người thân bằng cố hữu, bà con gần, anh em họ, cho có chỗ có nơi mà nhờ trong lúc túng thiếu. Xét lại thì sự tính đó cũng chẳng phải là tính không đáng, hề người mà có chí có trí, hề tính hoài ắt phải ra chuyện; cho nên có câu « ngu gia thiên lý tất hữu nhứt đất; trí gia thiên tất hữu nhứt thất ». Xin chớ quý hữu xét coi tiệm cầm đồ trong lục tỉnh, mỗi năm là bao nhiêu. Tôi coi lợi nhiều lắm; tuy là nhà nước định mỗi một trăm bạc, một tháng có hai phần, chớ tính lại thì là hơn ba phần. Vì sao mà hơn ba phần? Vì ai ai khi thiếu từ bạc chục đến bạc trăm, đến bạc ngàn, có vàng có đồ châu báu, đem đi cầm giá một đồng, cầm năm cắt. Ai mà bỏ đồ mình không, chừa ra người đến nghèo lắm cực chẳng đã mới bỏ, những bỏ thì đúng sáu tháng đem ra mà bán, thì lời thiệt đúng hai phần chẳng thiếu. Vì như không bỏ, hoặc một hai tháng, hoặc ba bốn tháng, hề lúc kiếm có tiền thì đi chuộc, lên chừng một ngày phải trả nửa tháng; có phải là tính kỹ thì là hơn ba phần lời. Vì như vốn bạc muốn mà cho vay từ hai cho đến ba phần thì lời gấp một năm nhiều lắm. Tôi không hiểu vì có chí mà người annam ta không chung tiền hiệp vốn với nhau cho đông mà lập tiệm cầm đồ, cứ để cho người dị quốc lập; còn cầm cổ vàng ngọc chỉ thì người mình đi cầm. Xét lại thì thiệt cho mình hết sức, những đều phải làm, làm thì có lợi mà không thêm làm, cứ để tiền bạc của ai này giữ, này làm riêng; mà chờ cho đến khi túng thiếu thì than thì thở; qua túng thì thôi. Chớ chỉ mà xét thì có lẽ nào mà tiền bạc của nước mình mà người mình không đáng hưởng. Uống vì không xét, nên lợi của nước mình mà để cho người nước khác lấy hết. Xin coi lại nội hai mươi một hạt tham biện hơn mười nhà cầm đồ, thì lợi phòng mỗi một năm cho ít đi nữa cũng có vài chục muôn bạc lợi; mà bạc lợi đó ai dám đến mà trả vậy? Có phải là người mình trả không? Vậy thì của người mình trả; làm sao mà người mình không lập thế mà thủ lợi đó cứ để trả cho người dị quốc. Thiệt rất uống thay, thiệt rất thiệt thay!

Tôi xin một đấng này: người mà biết, hề khi túng thì lo lắng thờ than; biết vậy thì xin đóng tâm đồng chí với nhau, mà chung vốn hùn hiệp lại, dựng lập tiệm cầm đồ là đấng đại lợi, ai ai

cũng rõ biết rõ thấy. Những người mà có dự định bạc trăm thì là hùng dũng; mỗi một phần hùn là một trăm; trong một hạt tham-biện kín cho ít hết sức cũng dựng một ngàn hùn; cộng lại thì là một trăm ngàn bạc; lập ra một tiệm cầm đồ trong năm đầu, với vốn một ngàn trăm bạc đó, và cầm đó và cho vay cho chất có cả đất, cho cầm nhà. Rồi qua năm thứ hai, hùn thêm vào nữa cũng một trăm thì lập; ra một tiệm nữa ở hạt khác; ấy vậy làm như lời đó mười năm, mỗi năm một trăm thì xem lại coi, mỗi một người dựng vốn ngàn mà thôi; còn trong nhà buôn dựng mười tiệm cầm đồ; mà mỗi tiệm số vốn dựng một ngàn trăm đồng bạc, chưa tính lời. Xin coi công chuyện có mười năm, mà người nước nam xem ra giàu là chừng nào; dị quốc xem ra chừng nào, thì kiến vì mình chừng này. Xin xét lại thì việc làm có khó chi, duy không tính, thì gọi khó. Ấy vậy dựng như vậy rồi thì người mà có hùn với đó phải là vui, khỏi lo lắng thờ than trong lúc túng bạc ngàn; vì có sẵn nhà buôn của mình, lấy bạc dùng trả lời rẻ. Vậy thì bạc của người mình, người mình thiếu, lấy mà dùng, trả lời thì bạc lời chia cho người mình; bạc của trời sanh ra trong xứ, thì người trong xứ giữ lấy mà dùng luôn luôn truyền từ lưu tồn; ai vô mà lấy dựng. Nếu làm dựng như vậy thì trong năm chục năm, hay là một trăm năm, thì người nước nam sẽ trở ra giàu có thanh lịch nhiều hơn trăm ngàn phần nữa; Nếu mà không lo không làm đã uống của trời đất, mà người lại cực khổ thêm. Xét tóm lại thì mỗi người đầu vốn có một trăm mà người cả nước trở ra giàu có thì đều dễ làm lắm. Xin tính, xin nghĩ, xin lo, xin tiết, xin thương iây sở lợi của trời cho, bỏ thì uống lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-dỗ-Tức, Bền-tre.

Lược mĩ thị an.

Đời Hôn có tên Vô-Lực người nước Ô-Qua, ít học nghề văn, không thông nghiệp vũ; vợ tên Nàng-Ô. Lỗi chưa loạn thì vợ chống cho

nhỏ, trên vài mươi tuổi, nhà lắm thường kiêm vừa đủ độ nhớt, vì bên chồng cùng bên vợ, đều sanh trưởng nơi nhà dân thường nông gia. Tương người chống đầu nhọt mặt vuôn, đứng không té chỉnh, ngồi không vững vàng, nói năng lập đập, bình dung cổ quái. Tánh từ kiêu người hậu trước mặt bạt sau lưng; bắt tài, mà hay ô tài, vô năng lại thường tại năng. Còn tướng Nàng-Ô thì đẹp lắm tuy người Ô-Qua mà lại đã nhiều đời, cho nên trắng da dài tóc, mặc mùi phương phi, đứng ngồi té chỉnh, tai dài mũi lớn, trắng rộng mặc trong, mây xanh cầm tròn. đầu ai ai xem đến đều phải ngợi khen; tư chất ông mình, duy thất sở giải, cho nên xảo trá độc hiểm, vậy mà tướng tốt, nên dựng hưởng phú quý vinh huê, từ lớn trập trập. Vợ chống như vậy, mà gặp cuộc may lắm; có câu: « thời lai phong tông Đàng-Vương cát: »

May vì có Bắc-phiên đến xâm lăng Ô-Qua binh Bắc-phiên mạnh mẽ quá thường, thần thông biến hóa, đến đến lũy nào cũng đều cướp lấy dễ như lấy trâu trong đẫy. Gặp lỗi loạn thì quân từ thôi, tiểu nhơn lẫn, anh tài trí sĩ đều bị tử u quốc sự; duy còn những thất phu thất phụ thì bắt đất ở, phải chịu từng hòa theo Bắc-Địch. Cơn loạn anh Vô-Lực mới ra chịu làm chức Đĩnh-Trưởng, trong trí anh ta nghĩ rằng: « Tiên-trào Hôn Cao-Tổ cũng xuất tự Đĩnh-trưởng chém rằng khởi nghĩa đến nên bực Đê-Vương; nay mình gặp lỗi loạn phải ra mà đua chen với thế may có dựng vinh hiển cùng người, chớ như đời bình trị thì mình tài năng chỉ mà tranh đua. » lập tâm như vậy mới ra lãnh chức Đĩnh-trưởng tưng chánh Bắc-Phiên, tục thường nói: « buồn trị sao bằng bán loạn ». Nàng-Ô sáng thế chống làm Đĩnh-trưởng buôn bán lấy của nước mình bán cho Bắc-Địch, lấy một bán trăm, nửa mười bán ngàn. Người có mạng trời đất giúp công, Quĩ thần phò trợ trong một ít năm, bạc tiền đầy lăm, lúa gạo trắng kho. Nàng tánh sáng tỉnh ra chuyện, trong xứ hề thầy nhà nào giàu có

con cái ham chơi; thì lần la miềm nở thiết đãi bì bằng, em em cháu cháu, chị chị anh anh, không trông thiếu mà trao tiền, chẳng chờ nghèo mà giúp vốn, bạc nên vàng thoi, tiền trăm đồn đồn. Thường con trẻ nơi nhà phủ hậu tánh ham chơi hoan đảng, tục thường; thầy sáng tiền người giúp tướng thương, chơi bài bạc diêm đảng phỉ chí, liệu vừa đúng gia xỉ tài vật, thì tịch thâu lấy hết vào tay, làm như vậy ít năm thì gia tài sự sáng của người trong xứ đều về tay độc hiểm; hiểm mắng rằng xem đến chình ghê. Nhưng vậy mà trời đất sanh ra: Kể ít trí bị lường rồi cũng không biết. Trong mười bọm bị rồi, may có một người mới rõ. Vậy chớ cũng chẳng chi? « Ở thời tay đã nhúng chàm, đại rồi biết có khôn làm sao xong. » Ấy là một người trọng mưu, còn chín bọm nọ, đến nghèo nàn khổ sở cũng chưa biết cách lược mĩ thị an của Nàng-Ô: Đầu tướng là hảo tâm. Cách lược mĩ của vợ chưa mây; tánh lược mĩ thị an của chồng hơn nữa: Sau khi làm Đĩnh-trưởng, mới mưu với vợ rằng: « Muốn cho nên công chuyện dựng giàu sang hơn người ta, thì mẹ trẻ cứ giữ sự Lý-tài, cho vay buôn bán khắc bạc lung dữ chỉ thì làm, chớ có sợ người chê cười, đồn bà đứng ngại, còn tôi thì cứ đồ thừa cho mụ, tôi để làm mặt nhơn nghĩa với người ta, về việc tiến tài thì tôi gia dò không thêm ngo đến, dựng cho thiên hạ khen tôi; nếu tôi có danh thì che lấp sự độc nghiệt của mụ dựng; mưu đó là thâm lăm, người đời cũng ít kẻ biết; dựng sự kính nhiệm của vợ chống mình. Tôi mà bảo vợ làm vậy dựng có lợi nhiều mà lại có danh thêm, tôi làm danh nhơn đức, vợ làm lợi cho nhiều, có phải là danh lợi lưỡng toàn không? Lúc mà vợ làm dư tiền bạc nhiều thì ta đãi người huy hoạt; cách đãi người cũng là hữu ích; hề mình làm Đĩnh-trưởng thì làm quen với Huyện quan, nhà mục, trong một tháng vài lần tiết tốt, rượu bỏ đào hồng cắt sẵn bày, sơn trần bãi vãi sấm nhiều, cho thượng ư xoi, ắt người thương vì mình thêm nữa. » Vợ

hống mưu luận an bài vợ lo việc vợ, chống giữ việc chống; làm mặt như tử, chiều thượng ti dài cao đẳng. Làm những điều lược mĩ như vậy, mà lần lần lên đến bậc tông trần, danh vang huê hạ, tiếng nước cõi bờ; sang giàu ít mất dăm bì, còn thân thể, không người sánh kịp. Sinh làm con người mà xấu trá, thì quá khéo làm cho người thường ít hiểu biết, ít thấy đáng, duy một hai người tri sĩ tài hơn dóm đến chỗ xét đến nơi, mới hiểu rõ; nhưng vậy mà một vài người biết, cũng khó cãi với muôn vàng người chưa rõ; bởi vậy cho nên dễ cho kẻ dối dôi, làm điều lược mĩ đáng: quan trên vì miếng ngon vật lạ mà thương, còn dân dưới thấy vinh sang mà kính. Đến khi phú quý vinh huê nhiều, lại quên mình là O-Qua, lại ghét dân đồng-quốc chê rằng nước mọi rợ mang đi; ra Bắc-phiên thanh lịch, rằng nết nước đồng tiền; bởi vậy mới toàn da từng hóa Bắc-phiên, việc ăn ở mỗi đều đều bắc chúc. (Thẹn thay ngổn lộn hạt bụi, hổ bầy gà chung xóm phụng.)

(Sau sẽ tiếp theo)

Di-Sử-Thị.

Tam-quốc chi tục dịch

(Tiếp theo)

Lúc ấy ở sau lưng Viên-Thiệu, Nhan-Lương với Văn-Xử đều rút gươm trần ra; còn người cha Tôn-Kiên đứng sau lưng Kiên, là Trình-Phổ, Huỳnh-Cải, Hàng-Phủ, cũng đều cầm dao. Các chư hầu xúm lại khuyên giải mới thôi. Kiên tức thì lên ngựa, giở trại bỏ Lạc-Dương mà đi. Thiệu giận lắm, bèn viết một phong thư sai người tám phúc liên đem qua đất Kinh-Châu, trao cho Thứ-Sử là Lưu-Biểu; trong thư bảo dẫn đường mà đánh cướp Tôn-Kiên, qua ngày sau, quân phi báo rằng Tào-Tháo rước theo Đổng-Trác đến Vinh-Dương thua. Trác trở về. Thiệu nghe, mới bảo người tiếp Tào-Tháo tới trại, dọn tiệc, mời hết thầy ăn tiệc uống rượu cùng Tào-Tháo mà giải buồn. Khi dương yên ả, Tháo thang rằng: « Ta hỏi mới hưng đại nghĩa vì nước trừ giặc, các ông đã trượng nghĩa

mà dèn dấy; Vậy Tháo trong lúc dấy, ý muốn phiên các ông, dẫn chúng Hà-Nội đến bên Mạnh-Tân Tào-Tháo, các chúng tướng xúm mà cò thù nơi Thành-Kiểu, dặng mà chém cừ kho sảng; lập đường Huân-Viên-Đại-Cổ, dặng chẻ nẻo hiểm rồi đem quân Nam-Dương đến trú nơi Đơn-Tịch tuộc vào cửa, Võ-Quan, dặng rừng động ba chỗ giúp, cớ phải là mây chỗ dấy thành cao lũy sâu không thể chỉ mà đánh cho dặng; Vậy chúng ta thêm nghi binh ấy là làm cho thiên hạ thấy hình thế mạnh mẽ, dặng thuận theo chúng ta mà giết dứa phản nghịch, vậy mới lập định thiên hạ lại. Bề dền nay chậm trễ, không thắng tới, thất thiên hạ chỉ vọng. Tháo thiết lầy lăm hồ thám lăm; Nghe mây lời ấy Thiệu cũng mây chư hầu, không có một lời mà đáp lại dặng. Lúc lạng tiet rồi, Tháo dóm thầy bọn Viên-Thiệu, đều sanh lòng riêng, liệu việc bất thành, nên dẫn binh đi qua Dương-Châu. Công-Tân-Toàn nói với Huyền-Đức, Quang cùng Trương rằng: « Viên-Thiệu làm không xong, lâu ắt có biến chi cho bằng, chúng ta về ». Nói rồi khiến cuốn trại qua hướng bắc, đi đến Bình-Nguyên mới báo. Huyền-Đức làm tướng đất Bình-Nguyên; còn phân mình về giữ chỗ cũ dặng đường binh. — Thái-Thủ Giảng-Châu là Lưu-Đại hỏi Thái-Thủ Đông-Quận là Kiều-Mạo, mượn lương. Mạo từ không cho mượn. Đại đem binh tuộc vào dinh giết Kiều-Mạo, còn hết thầy binh chúng của Mạo đều hàng dấy Lưu-Đại. — Viên-Thiệu thầy chúng đi tăng hết, mới dời trại kéo binh, bỏ Lạc-Dương đi qua Quang-Động. — Đoạn này nói về quan Thứ-Sử kinh-châu, là Lưu-Biểu, tự Kiên-Thăng, người quán nơi Sơn-Dương Cao-Binh cũng đồng tôn thất nhà Hán, lúc còn nhỏ ưa kết bạn với danh sĩ, cho nên có tiếng đồn đất Giang-Hạ có tám người tuấn-khật: một là Biều với bảy hơn nữa; Người Nhữ-Nam tên là Trần-Vô, tự Trọng-Lân; đồng quân đó tên Phạm-Bàng, tự Mạnh-Bát; người nước Lỗ, tên Không-Giục, tự Thê-Nguyên; người Bộc-Hải, tên Phạm-Khương, tự Trọng-Chon; Người Sơn-Dương tên Đường-Phu, tự Văn-Hữu; đồng quân đó tên Trương-Kiệm, tự Ngươn-Tiệt và người Nam-Dương tên Sấm-Kinh, tự Công-Hiền; Lưu-Biểu bạn với bảy người đó. Lại có người đất Giêng-binh là Phù-Lương với Phù-Việt; người đất Trương-Dương là Thái-Mạo, đều là kẻ phụ tá Lưu-Biểu. Lúc coi thơ Viên-Thiệu gọi

dân, rồi liền sai Phù-Việt và Thái-Mạo đem một muôn binh đón Tôn-Kiên. Kiên và binh gia vừa đến, thì Phù-Việt bài khai trận thế dục ngựa xông ra. — Kiên hỏi rằng: « Phù-Anh-Độ làm sao đem binh đón ta. » Việt rằng: « Người đã làm tội nhà Hán, sao lại đi giàu ăn ngọc của vua; mau mau trả lại thì ta thả người đi về. » Kiên giận mới khiến Huỳnh-Cải ra đánh. Thái-Mạo múa dao dấn đánh; chừng vài hiệp, Cái đánh trúng nhằm yếm đồng nơi ngực Mạo; Mạo trở ngựa chạy dái. Tôn-Kiên thừa thế đánh tuộc qua cửa ải; sau lưng nghe chiến trống rần rần là đạo binh của Lưu-Biểu kéo đến. Tôn Kiên ở trên ngựa chào mà nói rằng: « Kiên-Thăng có chi mà tin thơ Viên-Thiệu lại bức bạn lân cận với nhau? » Biều đáp rằng: « Người giàu ngọc tì, dặng đem về nước người sao? Kiên lại rằng: Ta mà có vật ấy, thì phải bị ch t về mũi dao tên. Biều rằng: Nếu người muốn ta tin, thì phải để ta xét coi. Kiên nói gạn, nói rằng: Người sức chi mà khinh ta vậy? Vừa muốn giao binh thì, Lưu-Biểu thời binh. Kiên bèn dục ngựa theo sang, hai bên núi binh phục kéo ra, dặng sau là Thái-Mạo và Việt cang đến; xúm vây Tôn-Kiên khốn tại cái tam. Có câu rằng: « ngọc tì dặng về không chỗ dụng, cũng vì báu ấy động binh đao. »

« Tôn-Kiên bị vây lẽ thoát thân làm sao để lại sau phân giải »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Mạt hiện hồ ản

Đời trước có một người đạo nhơn, tu tâm dưỡng chí, cừ chuyên một nghề trồng cây và nuôi vật: trâu, bò ngựa, lợn, dê, ông giao cho những đạo chúng nuôi dưỡng và trông tưới cây cỏ. Những mây đạo chúng theo ông thì chăm thì nuôi lục súc báo tốt sanh sang nhiều lắm; và vun tưới cây cỏ thành màu. Bởi vậy thường đem ông đạo-nhơn bán huê quả và bỏ lợn ra dặng nhiều tiền lắm, rồi ông đem tiền đó mà làm nước giúp cho kẻ nghèo khổ.

Một ngày có một tên lái buôn đến hỏi mua một trăm con dê, anh ta có lòng gian tham của người, nên kim thể ăn lận một con Đảnh giá ông rồi anh ta trả tiền chín mươi chín con mà

thời. Lúc ông Đạo nhơn thả tiền, ông tưởng bụng người ta như bụng ông, tin không thêm; đem lại làm chi, trao tiền thì ông lấy bỏ vô rương; rồi sai đạo chúng dắt anh lái buôn đến chuồn mà lựa dê. Anh ta chọn đủ một trăm con, trong lòng lầy lăm mừng lắm, vì chắc ý dặng một con khỏi trả tiền. Ai dè lòng trời công bình, lúc đuổi bầy dê ra thì có chín mươi chín con chịu đi dè khiến, còn một con thì nó vùng vẩn không đi, đứng chỏi lại. Anh ta thấy vậy tức mình lắm, lấy roi đánh, lầy chơn đạp, nó cũng không đi, nó cứ đứng đó kêu la mà thôi, đến lúc giận quá mới nhảy lại nằm sừng nó mà kéo thì, nó cụng lại anh và có đầu và dau lắm phải la lớn lên. Chúng đạo chạy ra xem lầy lăm lạ, dè sao lại sanh chứng không đi, thường thường dè biến lắm. Ông Đạo nhơn-dên xem mà nói với anh lái buôn rằng: « Hoặc là ông quên tính tên con dê này, cho nên nó không chịu theo ông ». Anh bợn thẹn mà thú thiệt rằng: « Thưa ông thật tôi có ý gian của ông một con; trời không cho, vậy bây giờ tôi xin trả đủ cho ông ». Khi trả đủ tiền rồi, con dê đi ngay theo đoàn dê trước, chẳng có một chút kinh không nữa.

(Khuyến hồi chí gian tham mà làm chi).

CẨM LAM HUÊ-THƯỢNG.

Truyện tử bất ngữ.

(Ma mợc lòng xanh)

Đời vua Càng-Long năm thứ sáu, đất Hồ-Châu có tên Đổng-xương-An đến Sơn-Tây, Huyện Bình-Thánh, về thuật chuyện lại, nói rằng, người ở huyện ấy nói với anh ta rằng, trong huyện có một cái chùa lâu năm thờ ba ông: Ông Lưu; ông Quan, ông Trương, của chùa thường đóng khóa lại, bề dền khi xuân thu mới mở ra, người ở n rừng chùa ấy có ma, nên không ai dám ở gần. Một ngày kia có tên bán dê giặc bầy dê đi dền đó, trời vừa chiều, không có chỗ ngụ, xin vô chùa dặng ngủ. dân gần gần mới mở chùa cho vô ngủ. Anh bán dê ý mình không sợ chi, mới vào, cho dè ngủ trước sân chùa, còn một cái con roi, thấp dền vào chùa ngủ, tuy rằng không sợ chó lúc vắng, sấm thì cũng dục mình, dền canh ba dới, cũng chưa ngủ được: thỉnh linh nghe dưới hương An có tiếng động, hình như có vật

chỉ nhảy ra. Anh ta mới cảm thấy lại soi coi; thấy một người dài hơn bảy tám thước, hai con mắt sẫm mà đen, ngó ra chớp sáng, lớn như trái hổ đốm dưới cỏ thì mọc lông xanh dờn, đầy mình như mặc áo tơ; ngó anh ta hai tay bồng hười như hình đánh hơi; hai bàn tay có móng dài nhọn, mới chạy lại chụp anh bán dê. Anh có roi cầm sẵn trong tay, đánh xuống một roi; con yêu dục rồi cần nát; ánh sợ bèn vụt chạy ra chùa, nó rước theo gần đến; anh ta tuốt bò lên ngọn cây; nó không thấy, mới trở vô bên mặt. Anh ta mới la lớn người nhóm lại đồng nghe nói đều lạ, xúm vô chùa coi; thấy dưới hương án có một viên đá có khối đen bay lên mà không dám động dền. Chạy đi báo quan, quan sai người đến, dẹp hương án cây cột đá, đào xuống đất cách một tấc, thấy một cái hòm gỗ mục, trong hòm thấy người ta, tuy áo quần mục, hết mà xát hầy còn tươi, mọc những lông xanh, như hồi anh bán dê thấy vậy. Quan khiên chặt lửa củi thiêu thây đó thì nghe xèo xèo và máu chảy ra. Từ ấy đến sau thì trong chùa đó hết yêu dữ nữa.

(ai ai nghe đều nhớn gáy).

NGUYỄN THIỆN KÊ cho-lon.

Đời cỏ kỳ quan

Trong Nông cỏ mỗ đàm này, ông Lương-Dù-Thúc có đàm chuyện nghĩa thú; ông cho để rằng: « Chuộc hầy còn có nghĩa người há chẳng làm nhơn. Ấy là cổ tích xuất tự Liêu trai chí dị để mà khuyên thiện. Nhưng vậy mà đời nay có nhiều đầu cũng đồng như cổ tích, nếu mà chúng ta lúc này, không dùng cổ sao cho có kim, còn chẳng dùng kim làm sao? Đời sau cho ra cổ. Bởi vậy tôi tuy người y bát đạo nhơn, song có chỉ khuyên nhơn tự thiện. « Mỗ-phật » tôi dõm thây chủ nhơn nhứt báo, đã có lòng từ vật ích nhơn, tuy tu hạnh chờ cũng biết một vài đầu lấy thời vu ngắm xem mà nghiệm cổ « Nam mỗ a đi đà phật », xin thiện nam tính nữ cùng chư pháp chư tăng vị nào có xem chơi truyện này mà có thấy lời tôi soi siển, cung niệm a-di, xin miêng vọt.

Lời tiết hạ trong năm nay, tôi ở chùa Tân-Nhuận gần Bần-tre, trước là viên ban, bởi phân cách đã lâu, sau mua một ít món đồ dùng nơi chùa; tôi đến nhà một vị nhơn-cựu giáo thọ

ở tại chợ Bần-tre tánh Nguyễn tự Việt, vốn là người đồng hương cùng tôi, phân cách nhau đã lâu, cũng bởi sĩ cát hữu chí: kẻ xuất sĩ người qui y. Tôi gặp quý vị ấy; người sĩ nhơn cho nên cư xử cũng hơn bậc dung nhơn; khi thấy tôi vui mừng bày ra mặt, mời hết tình bảo tôi ghé lại nhà, động cho thỏa tình tông giáo. Tôi thấy người đã xử nghĩa tôi đâu dám trái lòng; tôi mới ghé lại chuyện trò một giây lát; hễ bạn cô tri khi tuổi trẻ, lúc tái ngộ, thì vui nói chuyện đồng dài, luận bàn thế sự. Trong khi luận đến việc đời, về sự nhơn tình lãnh oán. Ông giáo đó mới thuật lại với tôi một đầu, nghe thiệt cùng là hi hữu, còn xét lại cũng chẳng khác xưa. Vì vậy tôi gọi cho ông Dù-Thúc xin đem vô nhứt báo Nông cỏ cho chư quý vị xem chơi Truyện như vậy:

« Một ngày kia, ông Giáo đó quét dọn bằng thờ của người trên trước, thầy gồi dựa để thờ lũng đồ gòn rã, thì ông mới lấy gói phôi quét mà xem coi, thầy trong lỏ có bốn con chuộc con còn đồ lỏi; ông mới hiểu rằng chuộc cần lũng gồi dạng để; con mới thầy gồi lũng giận muốn đem mây con chuộc con đó bỏ xuống sông cho cá ăn; rồi ông lại nghĩ, trời sanh loài chuộc bỏ, vì nó có mang mền, lẽ phải để, để thì phải làm ở, ấy là lý tự nhiên của tạo vật; còn chuộc mẹ mà cần gồi dựa thì nó nào biết rằng gồi, là vật chi, nó biết là gồi gòn mà thôi, miếng là cho êm chỗ cho con nó nằm, thì nó cần, chớ lẽ nào mà nó biết vật ấy của người cần dùng, xét kỹ thì nó không lỏi chi mà hại con nó ội nghiệp. (Xét và nghĩ như lời ông giáo ấy thì thật là người đại độ xem ra cũng đáng người cách vật). Vậy ông mới lấy một cái đĩa lớn, hốt gòn lỏi ở trong đĩa, rồi bỏ bốn con chuộc đồ, vô đó để tại gồi dựa, đặt lấy cái gồi cho vợ và lại; Đền tôi, ước canh hai, ông lại xem coi thì bốn con chuộc con đã mất rồi, còn đĩa với gòn mà thôi. Ông mới nói với bà rằng: « Vật chuộc: nó khôn thiệt, biết động ở con nó, nên nó tha đi mất. Nếu tôi giận con nó, chắc nó buồn rầu lắm, vì đi kim ăn mà nuôi con, để con mất không biết chết sống, ủa phải buồn rầu lắm ». Cách chừng ba bữa mở tủ áo ra thì thầy bốn con chuộc con nằm trong tủ, tuồng giấy cho vay, tờ mua dặt và hai ba cái giấy bạc trăm cũng tuồng bỏ từ đồng, mà không có vì sợ dền cái nào hết, duy xé những giấy tờ giấy bạc

xé vụn vắn mảnh mún ra, dặng lớt cho con nó nằm. Ông giáo thuật việc chuộc ấy cùng tôi, rồi ông hỏi tôi như vậy: « Thấy xem coi con thú vật là giống chuộc mình xử phải với nó thì nó cũng có lương tâm, biết cảm ân mình, cho nên nó mới chừa những đồ trọng của mình ra, ấy vậy thì chuộc cũng có tánh linh, biết phải biết quấy, biết ân biết oán ». Tôi trả lời cùng ông giáo đó rằng: « Phải vậy, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, thiên vồng khỏi khỏi, sơ nhĩ hải lậu ».

Rồi tôi kêu ông tôi về, dền nay nghĩ chuyện đời này như vậy, cũng chẳng khác chuyện xưa, cho nên gồi cho ông Dù-Thúc xin đem vô nhứt trình dặng cho chư quý vị nhàn quan vị lỏi quẻ kịch của một tên cuốn tăng. Như tôi đâu không vui cũng hữu ích, nếu mà sánh lỏi kẻ cuốn phu, thì cũng có chỗ hi xã cho tôi. « Nam mỗ Quang thế âm bố tát ».

Tân-Nhuận Thoán sư.

Phép cho bú, cho ăn

(Tiếp theo)

ĐOẠN NHƯ.

Con nít mới sanh ra dặng 16 cho tới 18 tháng thì lập nó bỏ sữa lần lần dặng. Nhưng vậy trong đó phẩm thực của nó phải lấy sữa làm gốc mà nuôi nó cho giáp ba năm.

Hoặc như cho ăn nước canh chi để tiêu nẫu với gạo cũng dặng, hay là bánh mì, bột sam, trứng gà, hay là các loài rau khoai nẫu cho như (Như là đậu, khoai mỡ, khoai lang, khoai tây, các thứ đậu khoai khô về thổ sản).

Chẳng nên cho uống nước là (Nước không nẫu) phải nấu luôn để nguội mà cho uống, vì nước lã, nước sông (sanh thủy) hay làm cho nó phải khôn nạn, như thổ tả vắn vắn.

PHÉP DƯỠNG DỤC CHUNG.

Phải giữ con nít cho thiệt sạch sẽ; Lúc nó mới sinh phải dùng kéo mà cắt rún nó và bao buộc sạch sẽ cho khỏi chứng té phong cùng phong độc hay làm cho con nít phải chết nhiều quá. Mỗi bữa phải tắm nước ấm ấm mà tắm cho con nít, hay là tắm nó trong thùng chừng 3, 4 phút trở lại.

Mỗi ngày phải lấy nước trong sạch nấu chín để nguội mà rửa hai con mắt nó. Không nên tắm nó đi sớm quá, phải đợi cho được 12 tháng. Con nít mới đau, như nóng lạnh thổ tả, trước khi cho uống thuốc, phải giảm bú; có khi giảm bú giảm ăn rồi nó mạnh khỏi uống thuốc cũng có.

Ấy là những điều đại lược khuyên biểu để giữ dạy mẹ bảo dưỡng lấy con, ngày sau nó thành nhơn lại dặng trảng kiện.

CHUNG.

Cáo Thị.

Tĩnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ái muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khi sự làm việc ngày 1^{er} janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình « Nông-cỏ-mỗ-dàm » kính lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán gia nhẹ hơn mười quan thuê nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muỗi mà bán hơn mắc hay là bán gia nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio. biết mà trừ trừ và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiện Glycero kola hay là Glycero-Arsenie của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve gia bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì gia tám quan.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ' LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lớn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm, ngành ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cấn-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vinh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật gì thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bán 1 mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rja.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI HẾT ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI HẾT ANNAM
1	IMANCE	31	CHUẢ NHỰT.	15	Lundi	6	Thứ hai
2	Lundi	29	Thứ hai	17	Mardi	17	Thứ ba
3	Mardi	28	Thứ ba	18	Mercredi	8	Thứ tư
4	Mercredi	27	Thứ tư	19	Jendredi	9	Thứ năm
5	Jeudi	26	Thứ năm	20	Vendredi	10	Thứ sáu
6	Vendredi	25	Thứ sáu	21	Samedi	11	Thứ bảy
7	Samedi	24	Thứ bảy	22	DIMANCHE	21	CHUẢ NHỰT.
8	DIMANCHE	23	CHUẢ NHỰT.	23	Lundi	13	Thứ hai
9	Lundi	22	Thứ hai	24	Mardi	14	Thứ ba
10	Mardi	30	Thứ ba	25	Mercredi	15	Thứ tư
			Tháng 11 annam	26	Jeudi	16	Thứ năm
11	Mercredi	1	Thứ tư	27	Vendredi	17	Thứ sáu
12	Jeudi	2	Thứ năm	28	Samedi	18	Thứ bảy
13	Vendredi	3	Thứ sáu	29	DIMANCHE	19	CHUẢ NHỰT.
14	Samedi	4	Thứ bảy	30	Lundi	20	Thứ hai
15	DIMANCHE	5	CHUẢ NHỰT.	31	Mardi	21	Thứ ba

Saigon, — Imp. CLAUDE & Cai,

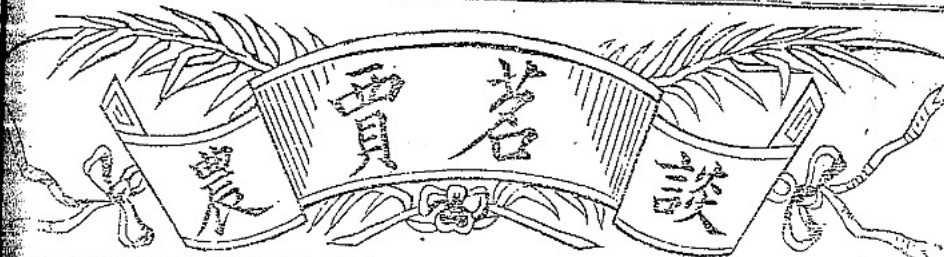
Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THƯ 22

Ngày 23 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU

Ngày 2 JANVIER 1902.

NÔNG-CỎ MỖN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤY BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc

(mỗi năm.. 5\$00)

Đồng-dương

Người-Lang-sa

càng ngoại

quốc... 10 \$00.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50.

2^e Page le cent..... \$ 1 00

3^e Page le cent..... \$ 0 80

4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà đương nghị.

Còn không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thì thư-sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Tôi luận việc thương cổ là đại lợi làm. đáng cho rõ cho người nước-nam ta hiểu. Khi nhiều thì xin một lần đồng tâm hiệp lực mà làm, làm được thì danh lợi lưỡng toàn, xèo mà cho nước-nam ta làm. vì có thể làm lợi.

làm dễ mà đáng lợi nhiều sao lại không làm? Nước khác, làm đã khó lại ít lợi, mà người ta, còn rằng mà làm thay. Tôi xin chỉ cho bạn đồng ban xem, cách buôn của người khách nơi xứ của chúng ta, họ nhờ đồng tâm hiệp lực mà họ làm đáng lợi nhiều, khi có lợi nhiều, rồi họ lại xài phí chơi bởi trước mặt chúng ta, cách họ xài phí chơi bởi cũng là đồng tâm làm, họ xài đèn năm ba muốn coi như không có chi chịu khó chịu nhọc cùn cẳng ai đến lo giữ bốn phần này mà làm nên họ làm việc chơi mà xem ra thái quá. Cực một đầu họ làm trước mặt mình nếu người mình mà có chí và có trí, xem đèn chừng nào, thì phải bỏ thêm cho cả xứ mình; họ vì là dật của mình, mình làm không ra đầu chi, còn người ở đầu thì là việc chỉ đầu suy hoạt nghiêm trang; cũng vì như người có nhạp-mã-chư-kê khác ở người đến khi người ở ngụ ăn cơm ăn bánh chi, thì người chủ như-thợ mà ăn chực; Việc lớn rộng thì không thấy rõ; chớ vì như việc chủ nhà mà ăn chực đó người ở ngụ thì họ

dở dở thầy. Đáng buồn thay. Đáng hổ thay;

Xin chừ qui hữu xét coi, việc chung cộ của người khách, bởi đâu mà ra bởi sự buồn bán thành lợi, dư tiền nhiều, cho nên cũng tẻ hậu lễ lắm; nếu mà buồn bán lỗ, thì tiền bạc ở đâu mà hậu lễ choặng chẳng phải là lễ tẻ tự hậu mà thôi, mà lại mỗi chủ khách nào đều tận tâm kiệt lực; bởi vậy cho nên lễ chung cộ kỳ rồi đây, lầy lăm trọng lăm. Hễ mỗi khi người khách ở nội ở rừ mình, mà họ lập đều chỉ, thứ nhất là xài tiền nhiều, thứ hai là kiệt lực tận tâm, xem ra thì nước mình không sức mà làm được, đâu có sức về việc tiền bạc, thì thiếu tay làm, bởi vậy làm không được. Nếu làm không được, thầy người làm mà không hổ, thiệt cũng nên buồn! Sao mà người ta làm đều chỉ đáng hết, còn người mình, mỗi đều nào, đều là khó hết? Vậy chỗ khó tại việc làm khó, hay là tại mình không muốn chịu khó? Nếu mà tại việc khó làm, thì xin trách và hơn cái việc làm, sao khó làm vậy? Vì như hiểu là tại mình không tận tâm, tránh khó mà tìm dễ, thì xin một đều trách và hơn lấy mình sao mà dể dặt lăm vậy. Theo ý muốn của tôi, hễ thầy người đi quốc làm đều chỉ phải và dể thì muốn rằng sức, bắc chước mà làm theo cho hơn, nếu không hơn thì cho bằng; chứ để mà trảm trổ khen ngợi việc người, cò mình thì bỏ luôn bỏ hoan đi thậm hồ lăm!

Cách chung cộ của người khách,

Những là:

Quần-Đông, Nước-Hệ, Phước-Kiên Triều-Châu;
Hết thầy cạo đầu, đọc thêm dui mới,
Vía bà gần tới, sửa soạn các chùa,
Kiến vật sắm mua tượng thần quang thiếp,
Xây tổ lò bếp, cất lợp nhà chay,
Rước hát bội hay thổi kèn đánh nhát,
Bảy bang sắp đặt, hiệp lực đóng tâm,
Tàu khệu nhiều mâm khách thương ít cò,
Mỗi nơi mỗi chỗ, có miếu có chùa,
Phân cắt có tua, chia ra nhiều bọn,
Yt thì nhan lộn nhiều chịu trảm cân,
Kẻ mua kỳ lân, người cảm cò hiệu,
Cổ đồ bát bửu lỗ bộ bộ son,
Người chịu chung con, kẻ thời, sắm châu,
Mua đồ quý báu, găm nhiều số sà,
Giáp phụng thể nghề, măng rồng, mẫu bạc,
Chung bày lộng lạt, nhiều tích nhiều đời,
Phật tự đạo chơi liên ông đầu đầu,

Hình ngôi lưng sâu, hình cỡi hùm vàng,
Xem thiệt xê xoan, coi thôi đẹp mắt,
Chung hình lục quốc, sánh với bác tiên,
Trước làm thật hiền, lu-sơn cứu lão,
Nhiều tay thông thạo, chung sấm khéo thay,
Cộ nấy dạng mây, cộ kia hình núi,
Sở cây thối tui nhiều gọn bện bông,
Sấm cộ ông rồng, nhĩ thập bát tú,
Người thời cỡi thú, người lại đạp mây,
Chờn chờn núi xây mình mộng biển dợn,
Chung ra từ bọn mỗi nước mỗi chúa,
Nông sức tranh đua, khéo khôn bày biện,
Chung ra sắp liễn, cộ trước cộ sau,
Bảy phủ hiệp nhau, đi cùng Bên-nghe,
Đi rồi mới tẻ, các phận sở qui,
Thuật lại cho y, dăm đầu thêm bớt,
Yt lời nói cợt, bởi chớ chấp lời,
Cuốn sãi lời thời, có chớ mặt ý.

Xem coi có phải là sự chơi của người khách, phí đã nhiều, mà cũng vì, đóng tâm hiệp lực mới được; vậy thì xin anh em lớn nhỏ, rằng mà đóng tâm với nhau, buồn lớn hơn to làm lợi cho nhiều thì mình có bảy đều chỉ mà có tiền nhiều, ắt bày dặng cũng không lẽ mình mà thua người ta, người ta là người, mình cũng là người như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-BÚ-THỐC, BÊN-TRÉ

Lược mĩ thị an.

(Tiếp theo)

Đã dền bực tổng trấn, mà hã còn nết a du theo thượng, ti, lược mĩ cùng kẻ dưới. Trong tỉnh có một ông quan trấn thiết người Bắc-phiên, ưa nuôi bò cái dể con, dặng uống sữa, cùng là có bò con dặng ăn thịt, còn coi giống bò nào tốt dể lớn dặng kéo xe. Bởi vậy ông quan trấn Bắc-phiên đó, mới ông tổng trấn bốn địa Ô-Qua, mà bảo lập hùn nuôi bò cái dặng thú lợi; có sữa uống, có bò con ăn thịt, và có bò tốt mà dùng. Anh Võ-Lực hể quan trên mỗ dạy đều chỉ ra, thì là phải hết, vì sợ mich lòng không dám cãi, đầu đều chỉ quảy cũng là phải luôn, bởi là lời của quan trên. Mới đi mời

bết thầy viên quan cùng là thương cộ, anh ta lầy cam ngôn mĩ từ mà dụ người, cũng mượn tiếng nhơn nghĩa mà nói cho thiên hạ nghe theo, nói như vậy: « Xin anh em lớn nhỏ, rằng hùn mà nuôi bò cái, là một đều làm nhơn lớn, hể sanh ra thể gian, mà nuôi dặng vật chỉ cho nó sanh sang ra dặng nhiều thêm ấy là vui lòng tạo hóa lăm. Vì thầy trong xứ ít bò, xe cộ nặng nề lăm, nên phải nuôi thêm cho có nhiều dặng nó dể dầy ách chạp nhau; anh em xem lại mà coi, xứ ta ít bò, mỗi con đều phải làm nặng nề quá, một ngày hai buổi không dặng nghỉ ngày nào hết. Vậy thì lúc có nhiều thì nó thay phiên cho nhau, nó nghỉ khỏe dặng, vậy cũng là một đều nhơn. » Anh ta bỏ lời thiệt của người Bắc-phiên mà lựa lời lược mĩ nói nghe xui lăm, ai ai cũng đều tưởng là hảo tâm với vật, chớ kỳ trùng là A-du thượng ti, và lược mĩ thị an với người bốn xứ. Thiên hạ dời ấy mới đua nhau xúm lại hùn mà nuôi bò cái, nuôi dặng một ngàn con lợi dầy chưa thầy, hao tốn của dân nhiều lăm, thả nó ra phá vườn phá ruộng, phá ruộng phá rẫy, không làm ăn dặng, vì bò dặng lăm thiếu cộ cho nó ăn, nên nó phá lăm. Chừng dền lúc dể bỏ con ra thì không cho bú dể nhốt riêng dặng cho có sữa mà uống, thì bò con nó rông vang rân, nghe buồn hết sức, và thậm quá chừng. Dền lúc giặc bỏ tờ đi lăm thật nó giốn giắc rông la càng thêm thậm nữa. Dền khi có bò dùng đi dể dể dầy, xe cộ nặng nề nó kéo không nổi thì bị thắng đánh xe dể bằng cây có mũi đinh nhọn, đau quá phải rằng mà đi, đi thiệt phải chề, dền cùng hết, thiên hạ mới biết rằng anh Võ-Lực là người lược mĩ thị an, dể quan trên lăm dền tiền của chúng, lại làm hại thêm cho bò. Vì dồng lăm không đủ cộ mà ăn, dể khát lại khi mới sanh ra không sữa mà bú vừa lớn phải bị giết thậm thương cho bảy hồ bát úc. Có câu rằng: « Lược mĩ thị an tâm lời dể, nhương nhơn tài bạch, đoạn sanh nhai. »

Từ khi có bảy hồ bát úc dền sau thì không ai trông tia chỉ dặng, vì nó dể nó phá lăm; thiên hạ từ đây mới vang siết lăm. Ai dể thiên địa chỉ công; dền khi hai vợ chồng trở về già đau lâu rồi mới chết, đau không cho ăn cơm cứ dể ăn rau củ mà nhữn mây nhữn mặt rặng ề ề hình như bò kéo xe nặng bị dể vậy, một năm dư, luy giàu sang chớ khổ sở lăm.

dền lúc ngặt mình gần tắc hơi, thì dể nhon miệng ra, là lớn, nghe ra in là bỏ rông, một giây lát rồi tắc hơi. Xem coi: thiện ác đảo dầy chung hữu báo, cao phi viên tầu giá nang tàng.

CHUNG

Dị sử thị.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Hồi Thứ Bảy:

(Nơi Bàn-Hà Thiệu chiến Công-Tôn, qua sông Tôn-Kiên kích Lưu-Biêu.

Lúc Tôn-Kiên bị vây, nhờ có ba tướng là Trình-Phổ, Huỳnh-Cải và Hàng-Phổ liều thác giải vây mới cứu khỏi; hao binh hết nửa phần; mới đem lạng binh chạy riết về Giang-Đông; từ đây Kiên với Biều kết oán cùng nhau. — Đoạn này Viên-Thị đóng binh tại Hà-Nội, khi thiếu lương thảo, quan tỉnh Kỳ-Châu là Hàng-Thực sai người dầy lương dền giúp cho binh của Thiệu; tên Mưu-Sĩ là Phùng-Kỷ thừa với Thiệu rằng: « Đứng đại trương phu tung hoành trong thiên hạ, há dể người giúp lương cho mà dùng; tới xem Châu-Kỷ là chỗ lương tiện nhiều, dầy dai rộng, Tướng quân sao chẳng lấy chỗ ấy đi. — Thiệu đáp rằng: « Chưa có kẻ chi hay. — Kỷ thưa rằng: « Khả lên sai người đem thơ cho Công-tôn-Toàn, bảo tàn binh lấy Kỳ-Châu, dặng mình hiệp công với; Toàn ắt hưng binh; Hàng-Phục là bọm vô mưu, ắt phải thỉnh Tướng-Quân lãnh coi giữ Châu-Kỷ; có phải là, bỏ xui tay xuống, cũng dặng chuyện. » Thiệu nghe mưu, mừng lăm, mới gởi thơ cho Toàn. — Toàn dặng thơ rằng: « Bảo hiệp công đánh Châu-Kỷ, dặng chia hai đất. Toàn mừng, bèn lập tức hưng binh. Thiệu lại sai người mật tin với Hàng-Phục. Phục liền nhóm hai tên mưu sĩ là Tuân-Thâm và Tân-Bình, dặng thương nghị. — Hai tên mưu sĩ thưa rằng: « Công-tôn-Toàn đem binh dầy Yên-Đại xô dền thế mạnh khó địch, lại thêm Lưu-Bị Quan và Trương giúp; chúng ta không cự lại. Nay có

Viên-Thiệu, tri đồng hơn người, thù hạ danh tướng dòng lăm; vậy thì thỉnh người đến hiệp với tướng-quân mà trị Châu-Kỷ; người út hậu dài tướng-quân, có phải là khỏi lo sợ Công-tôn-Toàn nữa. — Hàng-Phục, nghe rồi, bèn sai chức biệt-giá là Quan-Thuấn đến thỉnh Viên-Thiệu. Nhiếp-Võ làm chức Trường-Sư cang rang: « Viên-Thiệu là người khách thể có binh cùng, nhờ chúng ta mới có hơi thở, cũng tí như con nít ở trên cánh tay mình, nếu giặc sửa thì phải thất đối; sao lại đem vụ Châu sự của mình mà phủ thác cho người ta? Chẳng khác nào, như dẫn hùm vào bẫy để vậy. — Phục đáp rằng: Ta lúc trước làm lại với Viên-Thiệu tài năng ta sao. bị kiếp với người. Người xưa có nói: « Chọn người hiền mà nương». Các người sao lại đồ vậy. — Nhiếp-Võ than rằng: « Kỷ-Châu sẽ mất ». Bởi cố ấy, từ chức bỏ mà đi, hơn ba mươi người; duy Nhiếp-Võ cùng Quan-Thuấn nép ở ngoài thành chờ Viên-Thiệu. — Cách vài ngày, Thiệu dẫn binh đến, thì hai người đó xách dao chạy ra muốn đâm Thiệu; lại ruồi bị Nhan-Lương cùng Văn-Xú giết hai người trung đó. — Lúc Thiệu vào Kỷ-Châu thì cho Phục làm Phần-hoai-tướng-quân; lại giao cho Điển-Phong, Tho-Thọ, Hứa-Du và Phùng-Kỷ coi giữ vụ Châu sự, cướp hết quyền của Hàng-Phục. Phục buồn rầu ăn năng dầm muối, mới bỏ gia tiểu, một mình trốn qua quan thái-thủ Trần-Lưu là Trương-Mạo. Khi Công-tôn-Toàn hay Thiệu đã chiếm cứ Kỷ-Châu, mới sai em là Công-tôn-Việt đến ra mắt Thiệu, muốn hỏi việc chia đất. Thiệu rằng: « Bảo anh người đến, đừng ta thương nghị ». Việt, từ mà trở về, đi chừng năm mươi dặm gặp một toán binh dựa dề kéo ra xưng rằng binh của Đông-Thừa-Tướng, rồi bằng thất Công-tôn-Việt. Kể đi theo thoát chạy đằng về báo với Toàn, rằng Việt đã thất. — Toàn nghe dân lăm, nói rằng: Viên-Thiệu gạt ta, bảo đánh Hàng-Phục cho bằng dạng chuyện, rồi lại giả binh Đông-Trát mà giết em ta, thù này có lẽ nào mà không trả ». Tức thì kéo róc hết binh tuốt qua Kỷ-Châu. Thiệu hay binh Toàn đến, bèn dẫn binh ra; hai bên giáp binh tại sông Báp-Hà; binh Viên-Thiệu ở đầu cầu phía đông, binh Công-tôn-Toàn ở phía tây. — Toàn ngồi trên ngựa ở nơi cầu, kêu mà nói rằng: « Đố bội nghĩa, sao dám gạt ta? » Thiệu cũng giục ngựa đến bên cầu chỉ Toàn mà rằng: « Hàng-Phục không

tài, chịu nhường Kỷ-Châu cho ta; còn người cùng ta cang chi ». Toàn đáp rằng: « Ngày trước tướng người là kẻ nhơn nghĩa, vậy nên nhường cho người làm mạnh-chủ, nay xét những việc của người làm đều là hèn lang tâm cầu hạnh, người mặt mũi chi mà còn đứng trong thế giằng, thật không biết hổ ». Viên-Thiệu dân lăm, nói: « Ai bắt nó cho ta? » Nói chưa dứt lời, thì Văn-Xú, lược ngựa cấp thương tuốt lên cầu. Toàn cũng lại bèn cầu đầu chiến cùng Văn-Xú. Đánh chưa được mười hiệp, Toàn dè dặt không lại, bại trận bèn chạy. — Văn-Xú thừa thế truy càn, Toàn chạy vào trận; Văn-Xú sai ngựa rượt theo, bèn tên tướng mạnh của Toàn, xúm lại đánh với Văn-Xú; một tướng bị thương, còn ba người bèn vỡ chạy, Văn-Xú tuốt theo Toàn; Toàn vượt khỏi sau trận nhằm hang núi mà chạy vào; Văn-Xú rượt theo, kêu tiếng lớn mà rằng: « Mau xuống ngựa chịu hàng đầu đi ». Toàn, cung tên rút mắt, mào rút bỏ tóc xà, giục ngựa chạy qua bờ núi, rồi ngựa vấp. Toàn té sa xuống bờ; Văn-Xú để thương xộc lại đâm Toàn; bóng đầu thời may, có một vị thiếu niên ở trong bờ phía tả bay ngựa cầm thương lại đánh Văn-Xú; Công-tôn-Toàn vội vàng dậy lên bờ mà chạy. (Hình tướng vị thiếu niên ấy: mình cao tám thước, mày xanh mắt lớn, râu rậm quynh cao, hoai phong lẫm lẫm). Văn-Xú đầu chiến năm sáu mươi hiệp, chưa phân hơn thua; nhơn có quân bộ hạ cửa Toàn, đến tiếp, Văn-Xú trở ngựa lui về, vị thiếu niên ấy cũng không đuổi theo. Toàn vội xuống bờ núi, hỏi tên họ vị thiếu niên. — Người ấy nghiêng mình mà đáp rằng: « Tôi ở núi Thường-Sơn, người đặt Chơn-dịnh, họ Triệu tên Văn, tự là Tử-Long, thuật bát của Viên Thiệu, tôi dòm thấy Thiệu không có lòng ngay vua cứu dân, bởi vậy tôi bỏ người, đang đi kiếm chỗ mà làm huy hiệu; bất kỳ đến đây lại gặp ông ». Toàn mừng lăm, mới để huê dam về trại, dặng tu chín giáp binh lại.

(Sau sẽ tiếp theo).

(Bổa-Quân xin chỉ một chữ lộn trong kỳ trước số 21 Tam-quốc: « Người Nhữ-nam tên Trần-Trưởng; chứ không phải Trần-Võ. » Chữ Võ dôi làm chữ Trưởng.

CANAVAGGIO.

Tự sát nghiệp bất khả huật

Làng Xuân-lai, huyện Tiên-Lãng, tỉnh Hải-Dương, có một người dờn bà tên Đào-thị-Chiều, chồng tên là Lý-Thái-Tổ, nhà nghèo đói rách, chuyên việc xe mướn xe thuê cho người, còn mẹ già mang bệnh quán. mạnh, tuy vậy, chữ anh ta hiền thuận với mẹ lắm, lúc làm dạng tiền, thì mau mua cá thịt rượu trà, lựa mới chi mà mẹ ưa thì bảo vợ sắm nấu cho ngon dâng cúng dưỡng mẹ già. Còn con vợ thì tánh hay lăm biền, mà lại tham ăn hộc uống; trông chồng đi vắng thì chửi mắng mẹ chồng; còn vật ngon cha chồng đem về, thì lên ăn cho nhiều, còn để một chút dính cho mẹ mẹ chồng mà thôi. Bà mẹ chồng xét mình có lật nguyên, con trai mình có hiền, thầy con dâu ngu lỗ; nhiều khi giận muốn tử với con nhưng mà dấn dè, e con nghe lời mình đánh-chửi dẫu, sanh ra dều vợ chồng nó không hòa cho nên phải bỏ qua. Đến khi con dâu đó đẻ một đứa con trai dạng ba tháng, lại càng tham ăn lăm. Một khi kia người chồng mua miếng ngon về bảo nấu cho mẹ ăn, rồi chồng đi lăm, vợ ở nhà nấu chính ăn hết, lúc mẹ chồng đói thì không còn chi mà ăn; Chết lia đi dều củ nưng nấu cho mẹ chồng ăn; vì không thầy, bẻ ăn vào, thì chỉ thổ hoài. Lúc đó thỉnh linh, mưa to gió lớn, có một tiếng sét lớn đánh xuống dam con dâu đi mất. Khi chồng đi lăm về qua trái núi đã thầy một người dờn bà trần truồng chôn dập nửa thân mình, từ trên sập xuống chôn vào: úi dè, còn nửa phần trên thì dè bọc quanh mình chặc như dót bữa ra không dặng. Chồng lại nhìn biết là vợ, mới hỏi: « Vì sao mà ra vậy? » Thì ở ở má không nói dặng, lại cũng không chẻ, mất thì mở trao trao mà ngó người. Xem lại có hai mươi bốn chữ khắc vào đá ở một bên: Mai bán thân đi lớn cò, Hoát song nhủ đi bộ tử; Nhứt nhứt thật đi giềng sanh, Chung tam niên nhĩ đã tử.

Nghĩa rằng:

Chôn nửa mình cho con khỏi một cỏi, để hai vú ra dạng cho con bú một ngày ăn một bữa mà dặng sống, Trộn ba nam sè dấn lăm.

Anh Lý-Thái-Tổ, ngày ngày cứ đi ra ra đó, mà cho con bú, và dam cơm cho vợ ăn một ngày một bữa, y như lời trời khiến. Người ta đến xem

dòng lăm, nhưng mà phải đứng xa, không dám đến gần, hễ ai đến gần thì hơi thổi và té ngã ra, hình như có người xô vậy. Y bà năm sét đánh thất, thấy bay ra ngoài, tan nát cả xác ra, lượm không dặng mà chôn.

Khuyến thiện đạo nhơn,

Tại bất thăng thời.

(Tài mạng tướng đồ.)

(tiếp theo)

Người Mã-Si về rồi, cũng tưởng rằng mình là học hành giỏi, thời công danh chắc được theo tay, không đem lòng tin lời Thầy số nói mà nghị sợ chi. Ai dè là vào thi không đậu, kể từ năm 15 tuổi đến năm ấy là 21 tuổi ba khóa vào thi đều chẳng đậu, qua năm 22 tuổi. Xảy bị người Vương-Chân kiểm việc trả thù, khiến người tâm phúc mà bươi móc chuyện ông Mã-vang-Quân khi trước làm quan có tội lỗi chi vậy, mới tâu vua làm tội thêm cho ông Mã-vang-Quân phải bồi tang (cửa) là 10.000 lượng bạc, nên nhà nước giao cho quan Đé hình tra hỏi; ông Mã-vang-Quân vốn là người thanh bạch (làm quan thanh liêm không ăn của dân) nghe được sự tình như vậy, tức giận sanh dàu vài ngày liền thất, người Mã-Si thương xót vô cùng, chưa kịp chôn cất, vừa bị quan Đé hình tâu vua xin biên mai gia sản, mà bồi tang số 10.000 lượng bạc ấy khi ấy nhà cửa ruộng nương có bộ tịch ấy đều bán hết mà bồi tang; chỉ còn lại một số nhà nhỏ nhỏ mới mua, vì quan chưa biên dề, thời cậy người Cồ-Tướng nhìn lấy lăm của nhà nó, để phòng ngày sau mà ở, lại dều dặng đó bầu xưa và sách vở giá ước dặng vài trăm lượng vàng, thì đem gởi cho người Huỳnh-Thắng, rồi đem cừu cha về nhà mới chôn cất vừa xong một ngày kia, người Cồ-Tướng khiến người lại nói rằng: Nhà ấy đã bị quan hay ra, dều không được phải giao vào quan sau nghe rồi lại là người Cồ-Tướng một là sợ tội lấy tội mình hai là a dùa với quan mà ra thủ sự ấy, vậy người Mã-Si mới biết tình người gian hiểm cũng không biết nói lăm sao được, qua năm sau tới nhà người Huỳnh-Thắng mà hỏi lấy đồ gởi, hai ba lần không gặp, lần sau tới chỉ

được một phong thơ của người Huỳnh-Thắng mở ra coi thời không thấy thơ từ chi hết, chỉ có một sự (sở bộ) đã tính rằng người Mã-Sĩ mượn tiền, mà đem những của gởi ấy, cần trừ đi hết, không còn trả vật chi hết, người Mã-Sĩ nổi giận xé sớ mần trước mặt người đem thơ rằng: Loại chó heo đừng nhìn bạn hữu chi nữa, từ đây về sau việc châu-trần cũng không nói đến người Huỳnh-Thắng từ đức được người Mã-Sĩ rồi thời ấy làm vui về bằng lòng.

Anh em bạn ở như vậy, là nhầm bốn câu thơ của ông Phùng-Công ở nhà Hớn, nói: Thơ rằng: *Nhiệt quý nhiệt tiện giao tình nãi hiền, nhiệt từ nhiệt sanh nãi hiền giao tình.*

Bãi thơ rằng: Một sang một hèn tình người bèn thầy, một sông một chệt mới rõ tình giao, nghĩa là anh em bạn, thời giàu nghèo có nhau hoạn nạn giúp-nhau, chớ nên dè dặt khi một người sang một người hèn và một việc đáng chệt sông có nhau, vậy mới thầy tình anh em bạn ở ra thể nào.

Người Mã-Sĩ từ ở lại nhà mớ mà chịu tang phục, thời áo quần rách rưới, có bữa không đủ ăn, tưởng lại khi trước cha mình thường giúp đỡ cho người nhiều, bây giờ làm cơ nghèo khổ, nào thầy ai giúp đỡ lại cho mình, thiệt nên thăm thiết, người ở giữ mớ mới báo người Mã-Sĩ thời kêu người ta đến, mà bán mấy cây Bả ở một bên nhà mớ dặng lấy tên mà tiêu xài, bên kêu người ta tới mà bán, người ta coi cây trả giá xong rồi, mới dẫn cây xuống, lần trước dẫn một cây, thời cây Bả ấy đương tươi tốt, cơ gì? Đền xuống coi lại trong lòng cây đã một hệt, dón một cây nữa cùng vậy, người ta không trả được một đồng tiền người Mã-Sĩ than rằng: Trời khiến vậy sao Thời bó tay mà chịu chệt, vài bữa sau đã hết tiền lại đem đưa dây tơ nhỏ, bán cho người ta, được 5 lượng bạc đưa dây tơ về ở với người ta, mới được vài ngày, thời sanh bệnh ra làm việc gì không dặng, chủ nó không muốn nuôi nữa bên đem trả lại đòi bạc, người Mã-Sĩ, bắt dặt đi phải năng nỉ

với người chủ ấy, xin dăm giá 2 lượng, bán lấy 3 lượng bạc mà thôi, lần sau đưa dây tơ về ở với người chủ ấy, lại mạnh giỏi như thường, thiệt lấy làm lạ lắm, khiến nên sự trở trêu như vậy, là làm cho người Mã-Sĩ mất đi 2 lượng bạc trong lúc nghèo túng ấy rất thắm.

Lần lần ngày tháng đã mần phục rồi, người Mã-Sĩ hết sức nghèo khổ, không chỗ dựa nương, mới nhờ tới chú mình làm Tri-phủ ở phủ: Hàng-Châu (tỉnh tích giang) và người Tri-Luyện ở huyện Đức-Thanh (phủ Hồ-Châu) là học trò cha mình thuở trước bấy giờ đi tới trong hai người ấy, cũng có một chỗ nhờ được, liền theo thuyền đi lên Hàng-Châu mà hỏi thăm chú mình, ai dè người chủ đã chệt mười bữa trước rồi, lại trở lên huyện Đức-Thanh, thời ông huyện ấy, mấy ngày trước đã bị sự tiền lương cải lấy với quan trên không hiệp, xin cáo bệnh về nhà đi rồi, không biết đầu mà thông báo cho được, hai chỗ đã không gặp rồi chưa biết làm sao? Nghĩ đi nghĩ lại nhớ đến bên Nam-Kinh, những người quan trường quen biết cũng nhiều, lại theo thuyền đi qua Nam-Kinh đương đi được vài ngày, mắc trời mưa dầm gió lớn, thuyền đi không được phải nghỉ lại đường Cầu-dung mà đi bộ tới thành Nam-Kinh rồi, vào quán ngủ nhờ một đêm sáng ra đi tìm bồi thăm những người đồng quán, quen biết với mình, hỏi ra thời người dời đi chỗ khác, người thì chệt rồi, người mất chức đi về nhà, không gặp được ai hết, lỡ chừng trái bước ra người lưu lạt rồi, phải ở đó, lần lần ngày tháng đã qua nửa năm, có chi mà đáp đối cho được chỉ đi xin mà độ khẩu mà thôi; một ngày kia vào chùa Đại-báo-Áo, xin ăn, xảy gặp một người đồng hương hỏi thăm, mới hay mình là vì mấy năm trước ở nhà chịu tang không đem lễ vật tới thấy và mấy lúc đi xa đã lâu không trở về, nên đã bị quan giáo thọ, đem mình tằm hạng tròn thì đã truất bỏ rồi, ngăn dạm xa xuôi, biết đầu mà biện bạch (nói lại) người Mã-Sĩ được tin như vậy ý muốn lo tìm một chỗ dạy học dặng mà nuôi lấy thân khổ sở ngày nay, chớ không mặt mũi nào mà trở về cố lý.

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐẶNG-QUI-THUẬN, CÁI-LÀU-HẠ.

Phu thê tiết nghĩa

Thiên tác trung phùng.

Năm canh-tuất đời Kiên-Vim hơn lúc mất mùa, đói khát; tại tỉnh Kiên-Châu, tên Phạm-Nhữ tự dăng ăn cướp, hơn mười muôn người. Lữ-trung-Giữ người đất Quang-Tây lãnh làm quan thu thuế tại tỉnh Phước-Châu, có một đứa con gái chừng mười bảy mười tám tuổi, khi đi ngang qua tỉnh Kiên-Châu, bị ăn cướp bắt đứa con đó. Tên Phạm-Nhữ là đầu đảng, có một cháu họ, tên là Phạm-Hi-Châu, đồng si hơn, lớn hai mươi lăm hai mươi sáu tuổi, chưa cưới vợ, đứa con gái bị bắt đó, sa vào tay Hi-Châu. Anh ta thấy nàng là con quan, có sắc, lại thêm tánh hạnh hòa nhã, nên mới chọn ngày tốt nhóm họ cưới làm vợ. — Đền sau Trào đình sai ông Hàng-Quận-Vương đem binh đến bắt đảng giặc chòm đó. — Người con gái họ Lữ thừa cùng tên Hi-Châu rằng: « Thiệp có nghe; hễ phạm làm con gái trinh chánh thì chẳng thờ hai chồng, nay chồng đã cưới tôi làm vợ; binh vua vây thành thê mạnh, còn chồng thì là cháu người giặc, thê khó khổ chệt đầu, tôi phạm là vợ, nó nào mà dễ ngồi mà xem chồng thác. Nói vừa rồi xách dao cắt lọng mà liều thác. Người chồng mau lại dợ dao mà can rằng: « Ta vào tay giặc, chẳng phải là lòng ta muốn, đều thê yêu không lẽ mình ra dặng; nếu mà ta thác, thiệt rất ức lắm; còn em là con nhà trăm anh, rồi bị giặc bắt tại đây; nay có quan và binh tráo, những là người đồng tỉnh với em đến đây, ấy là sự may của em đến mà cứu từ hườn sanh cho em. — Nàng Lữ-thị thưa rằng: « Quả như vậy; thiệp nguyện cùng chồng chung thân không cải giá, thiệp e quan tướng bắt và nhục thiệp, thì thiệp nguyện liều thác mà thôi. » Châu-Hi rằng: Ta may mà thoát khỏi, nguyện trọn đời cũng không cưới vợ khác, ấy là đáp nghĩa em có lòng tốt với ta ngày hôm nay. »

Nguyên ông Lữ-trung-Giữ với ông Hàng-Quận-Vương tình cờ cự anh em, nên lúc Quận-Vương đi ngang qua Phước-Châu mới cho ông Trung-Giữ làm Đé-hạt-quan, giặc theo đến Kiên-Châu. Hơn mười ngày, mới phá dặng thành giặc, tên Châu-Hi chạy mất,

chẳng biết qua đâu; còn Lữ-thị thầy thê bình mạnh lắm, bèn vào trong nhà trồng mà thất cổ. Ngày đó nhằm phiên ông Lữ-ông đi trần kiểng, gặp bảo quan mở xuồng, nhìn lại té ra là con gái ông, một giấy lát nó mới tỉnh sống lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

GIANG-NAM si-nhơn.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cán một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ái muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh khi sự làm việc ngày 1^{er} janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-mĩn-dam » kính lời cho ai nầy dặng hay rằng có lập vừa trừ mười tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán giá nhẹ hơn mười quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán mười mà bán hơn mắc hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mới về giá bốn quan năm tiền tây, còn mua lược một hai về thì giá tám-quan.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thời ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngách trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngách tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sôt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chề mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngách ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Bù thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tợ, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hãy là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM
1	Mercredi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHUẢ NHỰT.
5	DIMANCHE.....	26	CHUẢ NHỰT.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mecredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CHUẢ NHỰT.
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CHUẢ NHỰT.	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bôn quốc
mỗi năm... 5\$00

Tại Đồng-dương Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
4^{re} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bôn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cảm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Bôn quán kinh bức.

Bôn quán chủ nhơn kính ít lời cùng chư vị Quý-Hữu rõ, trước là nhơn điệp bôn-quán Quý-Hữu, kính chúc cho chư vị bình an vô sự, phú thọ khang ninh, sau xin tỏ một đôi lời phải chăng.

Từ khi chúng ta dặng pháp lập Nông-cỏ nhứt báo, thì Bôn-Quán mừng thăm trong lòng, rằng dặng điệp tốt, mà nhắc đến lợi hại, chỉ nên nên hự cùng bạn bôn-quốc, chứ cũng không phải vui mừng chi về sự bán giấy và chữ in. Xin chư Quý-Hữu mở lòng khoan dủ, mà xét cho kỹ giùm cho Bôn-Quán, ắt là chư vị cũng hiểu rõ là, không phải chỗ lập nhứt báo, là chỗ lý tài; ví như chúng ta mà tham lợi, thì cũng biết nhiều cách thế buôn bán khác, có lợi nhiều hơn, bá bội thiên bội; duy thấy người bôn-quốc tuy tư chất thông minh mặc dầu nhơn vì thiếu chỗ đa văn quảng kiến, nên chịu khó bỏ mất ngày giờ của chúng ta, chỉ hết lòng giùm giúp cho bôn-quốc, dặng rõ cách buôn bán trống trải, dặng thủ lợi, kéo mà uống sanh nơi chỗ phong tỏa và thuận phù địa cam tuyền, mà bỏ đi

không lo không tin; thấy rõ thì tiết lộ. Bồn-Quán không hiểu cho rõ, vì có chỉ mà người bốn-quốc ít ư ra xem như báo này? Hoặc là lời như báo nói không thanh nhả hay là tiếng luận, bằng xem chẳng phân minh; nếu phải như vậy, xin chur vị tổ cho bồn quán hiểu, đừng kìm người đứng bực vắn nhơn, lựa kẻ làm thông thời vụ, hoặc là chur vị có biết ai thông thái, sảo thức dính hừ, xin làm ơn gọi đến cho chúng ta, đừng là trước giùm cho Bồn-Quán, sau giúp bạn đồng bang. Nếu không phải là chẻ, thì xin chur vị ráng giúp Bồn-Quán; mỗi vị xin kìm thêm giùm chừng một người mua nhưt báo, sỏ ba trăm vị thì thành ra sáu, còn đừng sáu trăm rồi thì sẽ thành một ngàn hai, coi đều cũng chẳng khó chi; cúi xin chur Quí-Hữu hết lòng, mỗi vị xin kìm giúp; đừng đủ tiền tiêu phí trọn năm, làm thêm chuyện vui lòng đẹp mắt. Còn như chur hữu có rõ đều chỉ hữu ích, xin gọi đến cho Bồn-Quán đàm vô cho vui lòng bằng hữu; là những việc chung, ví như việc riêng hoặc rao báo chỉ thì phải trả tiền công cho ân sỏ.

Bồn-quán cần tin.

Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Tôi luận về sự người nước Nam ta, không đồng tâm hiệp lực lại cho đồng, đừng hùn vốn cho lớn mà buồn, như những mây nước khác; để của ai nầy giữ, tính riêng, lo riêng; xét cho kỹ mà coi, có phải là thất lợi nhiều lắm không? Chẳng những thất lợi về việc tiền bạc mà thôi, mà lại thất thế về cách ở đời; ít bậu bạn, thiếu anh em, không ai đỡ vớt ai, không ai giùm-giúp ai, không ai nương cậy ai, không ai vì ai, không ai thương ai, không ai lo cho ai, không ai tin cho ai, không ai kẻ ai, không ai trọng ai, không ai khen ai phải, không ai chê

ai quây, không ai thiết với ai, không ai tin ai, không ai luận phải luận quây với ai, không ai tin hơn tin thua với ai; coi lại có phải là mỗi đều phải quây nên hừ giải bất biết; xét lại cũng chẳng phải là tu hành thoãn thích chỉ mà mỗi mỗi giải không?

Tôi luận việc tính riêng lo riêng; trước là thất lợi vì sự tiền tài, sau là thất thế về cách ở đời; mình làm người cũng chẳng khác chi người nước khác, làm sao mà người ta có cách ở đời hơn mình, còn người mình thì không có. Bởi vậy tôi dám nói rằng thất thế về cách ở đời, ít bậu bạn, thiếu anh em, cũng vì ai ai đều riêng lo, không muốn đồng tâm đồng chí với nhau. Vậy chớ có anh em bậu bạn cùng nhau mà làm chi? Đừng mà: khi thế ngã có người đỡ vớt, khi nhà có chuyện có người giùm giúp, khi nghèo có chỗ giàu mà nương, khi giàu có chỗ nghèo mà cậy, khi giàu sang có kẻ nghèo mà vì, khi nghèo hèn có người giàu sang thương, khi bình hoạn khổ khó có người lo người tính, khi làm phải có kẻ kẻ ơn kẻ công người vì người trong, người đạo đức thông minh thì có tiếng ngợi khen, cho con trẻ sau nó gắng sức, kẻ gian tà ngu lỗ, thì bị chê cười, cũng cho kẻ sau biết quây mà tránh; (ây là theo lời xưa nói: trạch kì thiện nhi tưng chí, kì bất thiện nhi xã chí) cho có người thiết đặt làm bạn tin nhau, không nghi không ngại, buồn bán chung cùng làm lợi nuôi nhau, cho có bọn luận bàn với nhau đừng cho biết hề phải thì làm, còn quây thì chừa ra, lợi thì làm, còn hại thì bỏ đi; có phải là người trở ra có nhơn, có nghĩa, có trung, có hậu; cũng nhờ lúc chung cùng vậy hiệp, đồng tâm đồng chí dạng, trước là làm cho có lợi nhiều tiền nuôi nhau, sau là tập rèn cho nhau cho ra bực con người ta, cho dù mà đến đời công-tạo hóa, sanh mình ra làm người, bậu với mình nhiều hơn hết thấy. — Lúc mà hùn hiệp buôn chung với nhau dạng rồi, như có lợi nhiều, có chỗ có nơi bàn luận việc lợi hại; thêm chuyện lợi, còn bớt chuyện nào hại, coi thử coi vui về là dường nào? Tôi xin chur quí hữu để vô tri ngồi nghĩ nghĩ một hồi. nín nói chuyện, mà tưởng như việc buôn đã thành rồi, ở trước mặt mình; ví như tiệm cầm đồ lập rồi, khi vui nhóm nhau ăn tiệc chơi bởi, anh em chung cùng vậy hiệp; nghĩ tưởng mơ ước trong trí một hồi, rồi coi thử, coi trong lòng vui hay là buồn?

Theo ý mọn tôi tưởng, thiệt vui về biết là dường nào? Tôi tuy tay viết mây hàng chữ nầy, chớ lòng tôi vui về, nó làm cho cái mặt tôi như hoa nở buổi sớm mai lúc còn mù sương; ở dạng vậy thì vui lắm vui lắm.

Còn như đang lúc nầy, thì ai lo phận nầy, không hùn hiệp chung cùng với ai, những người có tiền đều tính riêng lo riêng, người sầm phở, kẻ mua diên, người cho vay, kẻ chôn giàu, thì xét cho kỹ cũng chẳng phải lợi chi cho nhiều, bị hao hết tiêu mòn, và bởi của riêng, thông thả cho chủ xai phí, nhiều khi có lợi mà bị phí nó cũng hết; chớ ví như để vào nhà hùn, lúc chưa đều khi chia lời, thì không thể chỉ mà lấy ra cho dạng mà xai, ép lòng bỏ qua, kiếm lại một khi một ít dạng; đến lúc lãnh lời của nhà buôn chĩa ra thì sự muốn xai đã qua rồi, coi có phải là bớt sự xai phí vô ích không?

Tôi kính ngụ một bài, dạng chur vị xem chơi:

Hỡi kim bằng,

Xin rõ lòng ta xét phải chăng;
Đỏ trắng xanh vàng nhờ sắc chánh,
Vương tròn dài vắn cậy dây giảng;
Thương nói phải,
Ghét rằng nhơn;
Đã chen vào thế cuộc,
Thương ghét nhắm lạng xang.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Trúc, Bồn-Lư

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Đền ngày kẻ đó, Toàn phân binh mã ra làm hai đạo, có tả-chí hữu dực, ngựa hơn năm ngàn con mà ngựa trắng đã quá phân nửa; bởi Công-Tồn-Toàn hay đánh giặc với mọi Khương-Nhơn, phải lựa bạch mã toàn đi tiên phong, đặt hiệu là bạch-mã tướng-quân; kẻ người Khương-Nhơn thấy ngựa trắng đều vô chạy cho nên dùng giồng ngựa đó nhiều lắm. — Còn bên Viên-Thiệu khiến Nhan-Lương cùng Văn-Xú đi tiên-phong, tay cung ná một ngàn người, chia ra làm hai đạo, lại dạy kẻ đạo

bên hữu thì bằng binh phía tả của Toàn, còn bên tả thì bằng qua phía hữu; rồi khiến thêm Cúc-Nghĩa dẫn tám trăm tay cung ná, và bộ binh một muôn năm ngàn người, sắp hàng ngũ trong trận; còn Thiệu thì đem vài muôn binh ở đằng sau dạng tiếp ứng. — Công-Tồn-Toàn vì mới gặp Triệu-Vân, không rõ lòng làm sao, nên cấp cho một toán quân ở đằng sau; khiến đại-tướng Nghiêm-Cang đi tiên-phong; cầu Toàn ở trung quân, ngồi ngựa đứng trên cầu, một bên dựng cây cờ hồng lớn chữ soái thêu kim tuyến; rung trống từ giờ thìn cho đến tỵ, mà binh Thiệu cũng không tới. — Cúc-Nghĩa bảo binh cung ná nép dưới tầm bia đỡ tên, chớ tiếng pháo hiệu lệnh sẽ báo. — Đại-Tướng-Nghiêm-Cang rung trống kéo binh lược tới đánh Cúc-Nghĩa; binh của Nghĩa thấy binh Cang đến, hết thấy nép xuống không động; lúc binh của Cang đến vừa gần, nghe một tiếng pháo nổ, tên bằng ra lò xô; Nghiêm-Cang, vừa trở ngựa mà chạy, bị Cúc-Nghĩa chém một đao sa xuống ngựa mà thác, binh Toàn có thua, binh tả chí hữu dực muôn tới mà tiếp; đều bị binh Nhan-Lương, Văn-Xú bằng không dám tới, binh Thiệu rước tới đầu cầu; còn Cúc-Nghĩa ở rước tuốc lại chém tên tướng cầm cây cờ lớn đó. Tồn-Toàn thấy cây cờ to đã ngã xuống, mau trở ngựa xuống cầu mà chạy. — Cúc-Nghĩa dẫn binh xông đến đội binh hậu tiếp, gặp Triệu-Vân, Văn để thương đến đánh Cúc-Nghĩa, té liền dưới ngựa, Văn một người một ngựa xông vào binh Thiệu, đánh bên tả dẹp bên hữu như vô chỗ không người, Công-Tồn-Toàn dẫn binh đánh tới, binh Thiệu đại bại. — Lúc quân thám về báo với Viên-Thiệu rằng: Cúc-Nghĩa chém tướng ngã cờ của Toàn, bởi vậy không phòng đứu chi, mới đi với Diên-Phong dẫn vài trăm quân bộ hạ cùng tay cung ná vài mươi, coi ngựa ra xem chơi; mới há há cả cười mà nói rằng: « Công-tồn-Toàn là đứa không tài » trong lúc đang nói chưa dứt tiếng, thấy Triệu-Vân xông đến trước mặt; quân cung tiền vừa muôn bắn, liền bị Văn đâm gả vài tên, bắt thầy đều vô chạy. Còn phía sau, binh của Toàn ừng ừng kéo đến. Diên-Phong mau thừa với Thiệu rằng: « Xin chúa-công nép vô trong

vách trông dặng ăn mặt». Thiệu lấy cây dầu màu đập xuống đất hô lớn mà rằng: Đại-trượng-phu ư yên đến trận dầu tũ, há vào nếp trong vách mà chờ sông sao? Nghe tiếng ấy, chúng quân sĩ đều liêu thác mà đương cự; bởi vậy Triệu-Vân xông vào không dặng; đội binh lớn của Thiệu kéo đến, Nhan-Lương cũng đánh binh đến; hai bên đánh ép vô; một mình Triệu-Vân bảo hộ Công-tôn-Toàn giải vây ra đến cầu. Binh Thiệu đuổi theo; vì binh đông lắm đánh nhau qua cầu, sa xuống sông thác nhiều lắm. Viên-Thiệu ở trước đuổi theo ước chừng năm mươi dặm, nghe sau lưng núi tiếng binh reo dậy, xông ra một đạo binh; đương đầu ba tướng là: Lưu-Huyền-Đức, Quan-Vân-Trường, Trương-Dực-Đức. — (Nhơn ở Bình-Nguyên quân thám tử về phi báo nói rằng, Công-tôn-Toàn đánh với Viên-Thiệu, bởi vậy đến mà giúp Toàn). Vậy ba người ba ngựa, đều cầm đồ binh khí, lược đến đánh Viên-Thiệu, Thiệu thất kinh hồn bay ngoài trời, bỏ rớt cây đao trong tay, mới quạy mà chạy; chúng quân liêu thác cứu qua khỏi cầu. — Công-tôn-Toàn mới thâu quân về trại. — Huyền-Đức, Quang cùng Trương hỏi Toàn. — Toàn đáp rằng: «May nhờ có tam vị, như không tôi cũng phải chạy bỏ». Nói rồi mới chỉ Triệu-Vân bảo ra mặt cùng nhau. Huyền-Đức với Triệu-Vân bấu kình nhau lắm, trong lòng ưa nhau không muốn lìa. — Viên-Thiệu thua một trận, vào thành cô thủ không ra đánh, hai bên cầm cự hơn cả tháng; có người đến Trường-An thông báo với Đổng-Trác. — Lý-Nhu thưa với Trác rằng: «Viên-Thiệu với Công-tôn-Toàn cũng là người hào-khết đời này, nay hai người đang chiến tranh với nhau tại sông Bàn-Hà; vậy thì phải giả chiều rằng Lĩnh Thiên-Tử sai người qua giải hòa; ắt là hai người đó cầm dực rồi có lẽ thuận theo Thái-Sư». Trác nói rằng: Kê hay. Qua ngày thứ khiến quan Thái-phó là Mã-nhứt-Đặng và quan Thái-bộc là Triệu-Kỷ đệ chiều đến chỗ đó. Hai người ấy đi tới Hà-Bắc, Lưu-Thiệu ra khỏi thành một trăm dặm rước sứ, và lạy vưng chiều chỉ. — Cách qua bữa sau, cũng hai người ấy đến dinh Toàn, sau khi đọc lời dụ rồi cho Toàn nghe, Toàn liền sai người đem thư cho Thiệu, đều thuận với nhau việc giải hòa. — Hai quan sứ ấy trở về kinh phủ chỉ. — Công-tôn-Toàn nội ngày ấy kéo binh

về thành cũ, và biểu tâu xin cho Lưu-Huyền-Đức làm tướng đất Bình-Nguyên. — Lúc Huyền-Đức với Triệu-Vân phân biệt, nắm tay nhau mà khóc ròng, trong ý không muốn xa nhau. — Triệu-Vân than rằng: «Tôi ngày nọ làm công-Tôn-Toàn, tưởng là anh hùng, đến nay xem rõ thiệt cũng chẳng khác chi bọn Viên-Thiệu». — Huyền-Đức đáp rằng: «Ông hãy hạ mình mà tòng sự với người ấy, chúng ta, một ngày kia sẽ gặp nhau. Nói rồi khóc hòa ra, rồi biệt nhau về nam người bắc. Lúc này Viên-Thiệu ở tại Nam-Dương nghe Viên-Thiệu mới lấy dặng Kỳ-Châu, bèn sai người đến hỏi một ngàn con ngựa. Thiệu không chịu cho; cho nên Thuật giận. Từ đây anh em không hòa với nhau. Thuật lại sai người qua Kinh-Châu hỏi mượn Lưu-Biểu hai mươi muôn斛 lương. Biểu cũng không cho mượn; giận bèn sai quân một thoi cho Tôn-Kiến, bảo đánh Lưu-Biểu. Trong thư nói lược như vậy: «Ngày trước Lưu-Biểu ngăn đường ông; đến đây là kẻ của anh tôi; nay anh tôi cùng Biểu tòng lên với nhau, muốn đánh mà lấy, Giang-Đổng. Vậy thông mau hưng binh đánh với Lưu-Biểu; còn tôi giúp ông dặng đánh với Thiệu, có phải là hai thù ấy trả dặng không ông thì lấy Kinh-Châu để tôi lấy Kỳ-Châu. Xin chớ có nghĩ sai.»

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Tác bất thiện thiên giáng chỉ bá trong.

Rời đời Tần có tên Trịnh-thiên-Chi, ở tại đất Càng-Thủy, hình dung cao lớn, mặt bệp mày rờ, mũi vắn, miện nhỏ, lúc thiếu niên học hành nhom nhem, sức vừa biết đủ làm việc lại; chớ cũng không thi cử chỉ cho dặng ra mặt sĩ nhơn; tư chất lỗ mãng, mà tánh ưa làm bé vắn hơn tôi tử, nết tham lam, hay gọi người lấy của đồ người lấy công; sáu hiềm xảo trá, oán chạ thù vô, ghen hiềm ghét gở; ưa đua mị người trên; ít thương yêu kẻ dưới; khi thiếu niên nhờ âm chắt của cha mẹ, nên

dặng làm việc lại chừng mười mấy năm, vì lánh gian tham hà lam, nên dặng dư một ít hơi bạc tiền. Lúc nhà Tần loạn, Hồn Cao-Tổ dặng quang; Vua mới lên ngôi, hay kiếm cách khoan hóa mà trị chúng, dặng chuộc lòng thiên hạ nhơn dân; mới lập ra một ti dân-vật viện, ti ấy là ti ăn khoa, cho mỗi tỉnh một người, bởi chữ, nghĩa là ra để rồi, vô giấy nhiều thứ chữ, hề ai bắt dặng thứ chữ để thi dặng vô làm quan trong ti dân-vật đó. May cho anh Trịnh-Thiên-Chi bắt dặng chữ để, làm quan Dân-vật viện, tuy không phải hàng khoa mục xuất thân, chớ quan Dân-vật cũng là lớn lắm. Anh ta làm liệt dài thân bằng cố hữu, cùng người đồng quán mà hứa rằng: «Có lòng trung chánh thanh liêm hết sức giúp nhơn dân nhờ cậy.» Ai dè, khi vô dặng Dân-vật viện rồi, quên mấy lời hứa phải hứa chẳng, tưởng những sự quờn cao tước cả, đến công luận bản dân cho nước, lúc ở nhà gạt chúng lấy tiền, làm nhiều dều thiên hạ than van, sanh những chuyện chúng dân đổ thân ra làm dều tàn nhẫn bắt lương, miễn cho ịch kỷ, chớ hại nhơn mất kế. Vậy cho nên, chúng dân thấy kêu trời than đất, thiên hạ đều vái quí van thần. Nhắm giờ linh có thần giữ việc nhơn gian thiên ất, nghe lọt vào tai mới lên tâu Thiên-dinh. Lệnh Ngọc-Hoàng phán cho đoán mạng thần, coi khi số anh ta, đã đến hay chưa. Thần Đoán-mạng tâu rằng: còn mười tám năm nữa mới đến số. Nghe vậy, thần giữ bộ thiên ất, mới quí xuống dưng cuốn bộ cho lệnh Ngọc-Hoàng và tâu rằng: Đứa gian tà hiềm độc, nếu chờ cho đủ mười tám năm nữa thì thiên hạ bị hại thêm nhiều lắm. Lệnh Ngọc-Hoàng xem bộ quả anh Thiên-Chi gian ất lắm liền phán cho Nam-tào cùng Bắc-đẩu, lập tức xuống địa giới hiệp với Giêm-la, dặng tiếp hồn tên đó mà trị tội, trị cho nó sợ rồi sẽ tha nó về, mà phải dâm, thọ nó bốn năm. — Nam-Tào cùng Bắc-Đẩu xuống lĩnh chiều của lệnh Ngọc-Hoàng cho Diêm-Vương xem. Vua Thập-Điện liền sai quí sứ tiếp hồn tên Thiên-Chi. Khi ấy anh ta đương nghỉ trưa, bị tiếp hồn, nằm thim-thiếp, còn hơi thở mà kêu không dặng, vợ con trong nhà cứ giữ chừng, trông dấy, mà mẹ họ, không biết phương chi phải để vậy. Lúc tiếp hồn đến Giêm-la, anh ta thấy liền đến trước mặt vua Thập-Điện, có hai ông quan đội mão

thề ngan ngồi hai bên, sau có bản đế Nam-Tào Bắc-Đẩu lại có quí đầu trâu mặt ngựa, cầm búa đóng đinh ba, đứng châu hai hàng oai nghi thầy lạnh mình, anh ta tỉnh hồn lại, mới biết là miêng địa phủ. — Vua Thập-Điện dượt bộ thiện ất của anh ta, thấy một phần lành, còn chín phần giũ; phần lành âm chắt của tiên nhơn để lại, còn dều ất của anh ta làm ra. — Vua liền hỏi anh ta rằng: «Sanh làm người nhờ âm chắt của tiên nhơn để lại mới dặng giàu sang vinh hiển; sao không bắt chước gương trước mà tích âm chắt ư mình mình chỉ ruong, lại học thói gian tham độc hiềm mà làm chi? số sanh đã hơn người khác nhiều, nếu làm dều xảo trá đua nịnh thì phải bị hình phạt, vì như trên thề gian khổ hai, thì bị âm phủ hành hình; làm sao nhà người không sợ vậy? — Anh ta rung rẩy mà tâu rằng: «Cúi xin lệnh Diêm-Vương tha thứ tôi mới dái một phen, những tưởng là thiên hạ nói vợ-quản âm-phủ ở phương nào mà thầy vậy, bởi tưởng sai nên dâm làm lẽ vậy, nay mới tưởng, nguyên sửa tánh gian; nếu rõ rằng thiện ất hữu hệ quan, tôi đâu dám làm dều xảo trá; tôi cũng tưởng hề ai tham thì này, khá, có dè đầu báo ứng nghiêm rằng; muốn lạy xin đại đức cao Vương xin miêng tội nhứt phiên quá thất.» Anh ta khóc than dỗi nại dặng xin thứ tội; vậy mà phép nghiêm không dung dặng. Lệnh Diêm-Vương mới bảo ngu-dấu-quí, đem anh ta ra mà hành hình.

Chẳng biết cách hành làm sao khả kiên hạ hối phần giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Dị sử thị.

Phu thê tiết nghĩa

Thiên tác trung phụng.

(tiếp theo)

Khi nàng Lữ-Thị sống lại, mới thuật việc dều dưới gốc ngọn cho cha nghe thì cha con vui mừng dều tuôn nước mắt ra. — Sau việc an rồi ông Lữ-Ông theo ông Hàng-soái về đất Lâm-An, ông cha muốn gả nàng Lữ-Thị cho kẻ khác, nàng không chịu; cha nàng mắng rằng: «Mi

còn quyền luyện đồ giặc đó sao. » Lữ-Thị trả lời rằng: « người tuy tên là giặc, chứ vốn thiệt bụng quân-tử, bởi vì cô bất hiệp nên phải theo, ấy là đầu cực chẳng đã; tuy vậy, chứ tức theo giặc, đầu làm sự có ích cho người ta nhiều; nếu mà trời có con mắt, ắt là người ấy chưa thác; nay tôi nguyên ở vậy, cung phụng cha mẹ, lựa phải lấy chồng mà làm chi. » Nói phải cha khó ép dặng. — Đời Thiệu-Hưng năm Nhâm-Tuất, ông Lữ-Ông làm tướng-lãnh Phong-Châu; một ngày kia có một ông sứ thần ở Quận-Châu tên Hạ-thừa-Tĩnh đến viên ông Tướng-lãnh đó, hai ông chuyện trò với nhau nơi nhà thỉnh; sau khi khách về, nàng Lữ-Thị mới hỏi cha, người khách ấy đến làm chi, và ai đó vậy. Ông cha trả lời rằng: « Ông sứ ở Quận-Châu. » nàng thưa rằng: Tôi coi hình dung đi đứng, cùng ngôn từ, mầu tượng giống Phạm-hi-Châu. » Lữ-Ông cười mà rằng: « Chớ nói quấy; người đó họ Hạ còn chồng mị là họ Phạm, giống sao dặng » nàng con nghe rồi làm thỉnh.

Đến hơn nửa năm Hạ-thừa-Tĩnh có việc quan đến nữa, ông Lữ-Ông cấm dọn yên giեն dãi; lúc ăn uống, thì nàng Lữ-Thị lên dóm nhìn quả là Phạm-hi-Châu; mới nói nhỏ với cha, xin bồi giùm. Lúc uống rượu xoàn xoàn Lữ-Ông bồi thăm xư sữ và cách xuất thân hỏi náo và làm sao? Quan sứ ấy tỏ thiệt rằng: « Tôi người Kiền-Châu họ Phạm, cháu Phạm-Nhữ là đầu giặc, lúc bình trào ra đẹp, tôi sợ bị tội nên cắt tóc giặc danh, theo binh trào mà đẹp giặc, mỗi nơi đi tiên phong, vì có công nên bị binh giặc; chủ tướng biếu công tôi, mới cho tôi trần nhậm Hòa-Châu, sau rồi sai đi làm sứ Quận-Châu. » ông Lữ-Ông lại hỏi: « Ông có vợ chưa. » Phạm-hi-Châu, khóc mà thưa rằng: « Lúc theo giặc có gặp một người con quan bị bắt, mới cưới làm vợ; tôi bình trào đến đẹp giặc thì vợ chồng phân li, duy có nguyên cùng nhau. » đầu sông thác cũng không đổi lòng mà tái thủ cùng cái giá; đến sau tôi tiến dặng lão mầu tôi, thì nay có một mẹ một con mà thôi. » nói rồi khóc hòa như mưa. Ông Lữ-Ông thấy

vậy cũng động lòng rơi lệ; mới liến dắc vào nhà sau, dặng cho vợ chồng nhìn nhau. Lúc thấy mặt, vợ chồng ôm nhau mà khóc, mừng nhiều xem cũng động lòng li biệt, nên khóc.

Từ đây vợ chồng gặp nhau, làm quan lớn, ăn hòa thuận sau dặng con trai con gái đủ, vui vẻ trọn đời.

CHUNG

GIANG NAM SĨ NHƠN.

Tân hi trường

(Rap hát mới)

Nói trường hát, tuy chớ kêu hi cuộc, mà hữu ích cho người, dặng xem gần vậy vậy ngay ngay, cho thấy rõ trung trung ninh ninh, bởi vậy có câu: (Công-danh qui lữ trường trung giặc, phú qui vinh huê tại mộng hôn) Xem kỹ thì chỗ đã vui, mà lại dễ cho người thầy lẽ phải chăng, việc cũng đáng nhắc cho chư qui vị rõ: Tại đường Bourdaise trong thành Saigon, có một trường hát mới lập là của bà cụ Hội-dổng Chợ rạp mới cắt rộng rãi, trong chỗ ngồi xem có thứ tự phân minh, cao thấp sang hèn có lẳng có thứ, lại thêm con hát đủ mặt làm tướng hay, mào mang giáp xiêm dêu đó tốt và mới; chẳng những rạp rộng, đồ tốt con hát hay mà thôi, mà lại bà cụ hội dổng thật dài khiêm nhường kính vì qui khách nữa. Tôi có đến xem, thường thấy chư vị viên quan qui tước thường đến xem chơi và quan tây cũng có đến, thì bà chủ rạp hậu dãi lắm. Vì vậy tôi kính ít lời, tôi cũng chư vị qui quan rõ, xin đến đó chơi; chẳng chớ vô trong rạp mới vui, đến ngoài cửa đã thấy dêu đẹp lắm, vì bà có làm bài dầy phổ hai bên, để cho bạn hàn bán rượu trả nem chả, Chưa vào cửa thì đèn dặng rực rỡ, còn đến trong trường thì bán ghế xuê xoan: Tôi xin nói nhón một dêu cho chư qui tước xem: một bà góa chồng mà chịu nhọc ra tiền bạc năm bảy ngàn, lập tràng hát phân minh, trước là có chỗ vui chơi cho Viên quan qui trước, sau là có lợi mà nuôi dưỡng người bốn quốc cũng dặng năm ba mươi người, xem ra chỉ đó cũng khá quang, vì vậy tôi xin bốn puộc ai muốn vui chơi xem hát, xin đến đó vui hơn, trước là giùm dâm cho dộng, sau có thể nuôi người nghệ nghiệp

NGUYỄN-TAN-THÀNH.

Hoàng thiên bất phụ hiền tâm nhơn.

Ông Frédéric là Vua nước Prusse, có một tên đầy tớ chừng mười lăm mười sáu tuổi, vị thiếu niên này, tuy sanh ra nơi nhà hàng vì chớ tư chắc thông minh, hình dung tuấn tú, mặc dài mây xanh, mũi cao, miệng rộng, tuổi trẻ mỗ coi cha còn một mẹ già, không thể vào nhà học nhà hiệu; bởi vậy mới đi ở tôi tớ với người; vậy mà hữu hạnh làm dặng đầy tớ nhà dẽ vương. Tuổi còn trẻ chớ biết giữ bổn phận; dẫu rằng ở với Vua, chớ biết xét phận mình là đầy tớ Trong tri anh ta nghĩ bởi phận sanh chẳng may, cha thác sớm, còn một mẹ, phải ở dợ mà nuôi dưỡng mẹ góa, vậy thì phải giữ phận tôi con, cần cang siêng năng mới bền, không thì người đuổi, lấy chi mà nuôi dưỡng lão mầu. Chớ xét mình cũng là hồ sanh ra thế, phải làm tôi tớ nhà người, tuy tiếng một là người ở của vua, chớ xét kỹ cũng là đầy tớ. Ông Vua thấy người con trẻ mà siêng năng cặm lăm, không dẽ quờ phật nhắc nhở về việc làm, thương mà cho ăn lương cũng không bao nhiêu, nhưng vậy mà anh ta lãnh dộng nào đó; dêu dâm đủ về cho mẹ già, nhện ăn bánh trái hàng vật, còn sự mặc thì mặt dợ của vua cho, giữ đình kỷ lưỡng; khi đi ra với vua thì mặc em, đồ sạch sẽ còn khi ở trong đến thì dùng đồ rách rưới. — Có một ngày kia vua kêu tên Valet là dợ (là người đầy tớ của vua) mà sai, kêu hoài lời không nghe lên tiếng. Vua mới bước ra kiểm coi nó ở đâu, đến liến đình thấy nó đang ngủ của mẹ lăm, vua lại gần, là có ý thức nó dầy dặng sai khiến nó; ai dẽ lại gần, thấy trong túi áo nó có một cái thơ ló ra phân nửa; thì vua lấy ra dặng dẽ xem, trong như vậy: « Con ơi! mẹ những tưởng xi dẽ duyên bạc phận, nửa dặng gây gánh cang một hương, lại gặp lời nhà nguy hiểm, mẹ than thở buồn rầu; chẳng dẽ mẹ có phước mà sanh dặng con, con tuy tuổi nhỏ chớ lo lằng nhiều bé, sai giải thân đi ở mướn cùng người, mà lại không dẽ làm chơi bởi xai phí, nay mẹ đang lúc túng dợ, chủ nhà đòi tiền, mà may nhờ con cặm lăm, chủ nhà dâm đủ bạc công về cho mẹ dùng. Xét lại thì con ắt chịu nhện nhiều bé.

Vì vậy mẹ cảm ơn con, chẳng biết lấy chi mà chỉ ra cho rõ rằng mẹ thương cảm con; nên mẹ dùng ít chữ, cầu xin cho con mạnh dỏi và mẹ tỏ với con rằng mẹ thương con vô cùng. »

(Sai sẽ tiếp theo)

Lương-Cu-Bá.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 dồng. Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tờ cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khi sự làm việc ngày 1^{er} janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-min-dâm » kính lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán gia nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi mà bán hơn mắc hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero-kola hay là Glycero-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 123. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-dinh. (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.
Đồ thuốc y-được tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

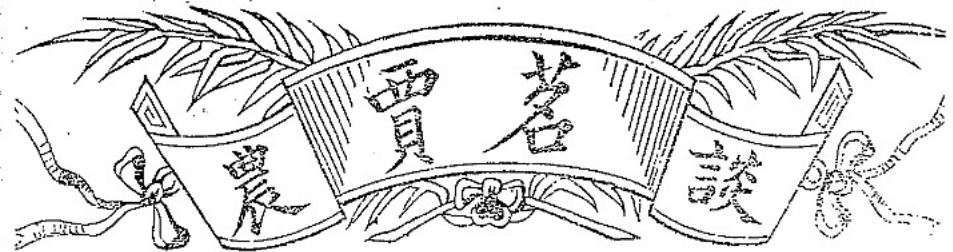
NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Mercredi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHUẢ NHỰT.
5	DIMANCHE.....	26	CHUẢ NHỰT.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mecredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CHUẢ NHỰT.
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CHUẢ NHỰT.	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cai,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00
Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà thương nghị.

Cám không ai dặng in Tam-quốc lại nhựt trước này vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

Thương cở luận

(tiếp theo).

Tôi luận rằng người nước Nam ta, ai lo cho này, mỗi người tỉnh riêng, khi có sự tiền bạc người mua ruộng kẻ sấm phổ, người cho vay kẻ chôn cất, xét lại thì mấy điều đó cũng chẳng lợi là bao nhiêu. Tôi sợ sự không lợi nhiều cho chủ qui hữu xem: chẳng những là lợi không

dặng nhiều mà thôi, mà lại cách thương cở không phải một mình mà làm lợi dặng nhiều và có sức mạnh,

Vì như một nhà nào kia chừng ba bốn mươ tuổi trên dưới, vì cần kiệm tiện tiện, nhĩn ăr nhĩn mặc, một ngày dư một ít, một khi dư một ít, dền chừng ấy sấm dặng nhà cửa đồ dùng cũng vừa xài cho một anh thường thường. Vì chừng cũng đóng tâm hiệp lực, chống thì làn ruộng làm rẫy hay là tĩa bắp, tĩa khoai vớ thì tĩa gó nuôi vịt bán trái bán bánh; dền khi dặng dư ra vốn liền lời chừng năm trăm đồng bạc.

Xin chủ qui hữu xem coi, người thường dân làm cho thủ túc biển dẻ, lao thân tiều tử, vợ và chồng vậy không bài bạc rượu trà, lồi ba lồi mười-tuổi có nhà ở, có đồ vừa dùng lại dư vài năm trăm đồng bạc. Người bạc ấy trong Lục Lũ ta, dặng mấy người trong số trăm? Tôi không liệt trong số trăm người chưa dặng năm nhưng một vài người là nhiều, tôi như con;

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tôn-Kiên dạng thơ, xem rồi, nói rằng: « Nhặt sao dặng với Lưu-Biểu, ngày xưa nó giử dặng ta, nay chẳng nỡn diệp mà trả hồn, thì chờ đến năm nào? » Mới nhóm Trĩnh-Phổ, Huỳnh-Cái và Hàng-Đương dặng nghị luận. — Trĩnh-Phổ thưa rằng: « Viên-Thuật hay xảo trá, xin chờ khá tin cho lắm. » Kiên rằng: « Ta lòng muốn trả thù, há chờ Viên-Thuật giúp ta đâu? » Bên sai Huỳnh-Cái đi trước đến mé sông, dặng sắp đặt chiến thuyền, chờ những quân khi lương thảo cùng chiến mã nhiều lắm; chờ rồi nội ngày ấy dầy binh. — Quân đi tuần tiêu trong sông hay, về phi báo với Lưu-Biểu. — Biểu cả kinh, nhóm văn võ tướng sĩ thương nghị. — Phù-Lương thưa rằng: « Xin chờ lo sợ khá sai Huỳnh-Tổ, lãnh hết thủy binh dạt Gian-hạ kéo đến trước, còn chúa-công dam hết chúng Kinh-Tương đến sau mà giúp sức; Tôn-Kiên vượt mấy biên mà đến, sao dặng mạnh hơn mình. — Biểu nói rằng phải, mới sai Huỳnh-Tổ sắp đặt cụ bị, còn mình thì theo sau dẫn đại binh. — Chính nói Tôn-Kiên có bốn người con, đều là con của Ngô-phu-Nhơn sanh ra: Người lớn tên Sách tự Bá-Phủ; người thứ lên Quyển, tự Trọng-Muru người thứ ba tên Giực, tự Thúc-Bật; người thứ tư tên Khuôn, tự Quý-Tả; còn người em gái của Ngô-phu-Nhơn lại làm vợ thứ Tôn-Kiên, người này cũng có con một trai một gái con trai tên Thiệu tự Công-Lê. — Tôn-Kiên lúc ra binh, người em là tên Tịnh tự An-Đài đều giặc hết thủy con của Kiên sắp đứng cang đầu ngựa, lay mà cang rằng: « Nay Đông-Trác chuyên quyền-còn lệnh Thiên-Tử yêu sức, trong bốn biên cả-loạn; mỗi người đều xưng bá mỗi phương; dặt Giang-dòng mới vừa yên, nay lại về sự hỗn nhỏ, mà kéo hết binh đi, đều không phải xưng dặng. Cúi xin anh rõ xúi lại. » Kiên đáp rằng: « Em chờ nhiều lời, anh muốn tung hoành trong thiên hạ, nay có việc thù hém há chẳng trả sao? » Con trai lớn là Tôn-Sách thưa rằng: « Như cha quyết muốn đi con nguyện xin đi theo. » Kiên bèn cho đi. —

Kiên cùng Sách xuống thuyền trực chỉ qua Phái Thánh. » Huỳnh-Tổ phục binh cung ná mìn bên sông, thấy thuyền đến dựa bờ bên phải té xô xô. — Kiên bảo hết thủy binh đứng đợi cử nẹp ở trong thuyền, mà qua lại vườn vè ghẹo ghẹo cho mà bằng; trong ba ngày thoả dựa bờ vài mươi lần, còn binh của Huỳnh-Tổ cứ bằng hoài bằng cho đến hết tên. Kiên ghé thuyền kéo binh lên bờ lương dặng hơn mười muôn mìn tên; dặng ngày ấy gặp h xuối, Tôn-Kiên khiến quân sĩ băng lại, ở trên bờ không có thể dỏ, binh chạy thối lui, bực của Kiên tuộc lên bờ, Trĩnh-Phổ và Huỳnh-Cái phân binh hai đạo xô đến cướp dinh tr của Huỳnh-Tổ; còn phía sau thì Hàng-Đương kéo đạo binh lớn đánh tới, bị ba phía hiệp cớ Huỳnh-Tổ cả thua, bỏ Phan-Thành, chạy về Đặng-Thành Kiên khiến Huỳnh-Cái gìn gi giữ, thoan chích, còn bốn thân kéo binh đuổi theo Huỳnh-Tổ ra cự, bỏ trận nơi đóng rọng. Tôn-Kiên sắp bày trận thế rồi ngồi ngựa ra dứ chủ cửa bất cớ, còn Tôn-Sách mặt giáp cả thương cỡi ngựa đứng một bên cha. Huỳnh-Tổ dẫn hai tướng một tên Trương-Hổ ngự Gian-Hạ, một tên Trần-Sanh người Trưn Dương, ra trận giờ rồi lên mà mắng rằng: « C chầu giặc ở dặt Gian-Đông, sao dám xâm phạm cõi bờ người Tôn thất nhà Hán; nói rồi khi Trương-Hổ vào trận của Kiên mà kêu chiêng Hàng-Đương ra rước mà đánh, đánh dư mười hiệp, Trần-Sanh thấy Trương-Hổ si khiếp, mới bay ngựa đến giúp. Tôn-Sách thấy, cấp thương một bên, lập tên bắn trúng ngay mặt Trần-Sanh tên vừa ra, thì Sanh r xuống ngựa. Trương-Hổ thấy Trần-Sanh xuống dật, thác kinh dỏ tay không kiệp, Hàng-Đương một dao sả nữa khắp sanh r Trĩnh-Phổ giục ngựa xô đến trước trận b Huỳnh-Tổ; Tổ bỏ mào kim khôi, và ngựa ch nhào vô chồm binh đông mà trồn. Tôn-Ki sáng thế đánh giặc binh thua đến sông Hó Thủy. Huỳnh-Tổ nhóm bại binh lại, về ra m Lưu-Biểu, mà thưa những chuyện, binh c Tôn-Kiên, mạnh lắm khó cự. Biểu mau mau m Phù-Lương đến thương nghị. Lương thưa rằng: « Minh mới thua, binh không lòng quyết đánh, v thì phải có thủ; dặng sai người lên qua cầu c với. Viên-Thiệu thì tròng vây này giải dặng Thái-Mao thưa rằng: « Kẻ của Từ-Nhu thì

một trăm có một người dặng như vậy. Xin hỏi như vậy xem đã đủ làm một mặt nhà giàu chưa? Tùy theo ý mọn của tôi thì chưa thấy chi, còn nhỏ mọn, thấp hèn lắm. Ấy vậy mà tục người nước của chúng ta, bởi không tắng trải, ít thấy rộng, ít nghe xa, cho nên xem cho kỹ mà coi thì giống in là nhà quê mùa, hình như là khó chưa tắng thấy của; hề mới vừa dặng nổ nói ra một thí như là người tôi vì dụ đó, thì là đối tắng đối nết, làm bẻ làm thê, muông nghi mà ăn chơi, làm biếng không rắng nữa. Bởi làm sao vậy? Bởi vì trong trăm người mới có một thí là trong một xóm ở chừng một trăm, người ấy đã dặng trên mây bợn khác, có bạc chục bạc trăm, cho vô cho ra, đã có người thiếu nợ mình rồi; cho nên dầy đủ rồi hết muốn rắng sức nữa. Cũng tại thấy có một xóm xung quanh mình ở đó mà thôi, chứ không muốn xem ra cho xa; vì vậy nhiều khi phải bị nghèo nàn khổ sở lại, như hồi còn nhỏ. Đến lúc nghèo rồi lại than thở trách trời, sanh mình sao mà vận xau, mới cho khá rồi lại làm cho nghèo, tại trời không thương. Xét cho kỹ mà chơi: Có phải là tại người lòng nhỏ tánh hẹp, không có quảng đại làm đều thạc cơ rồi mới dều là đồ cho trời dặt, đồ cho trời vận. Làm người mà dòm dền chỗ, thấy đến nơi, thì lấy làm thương hại cho trời dặt nơi Lục-tỉnh này hết sức; Thương là thương công tạo hóa, trên che dưới chở sấm chỏ dặt tốt, phong hòa vô thuận đã có công nhọc làm đủ chuyện cho người dùng; tại người không biết dùng, lại đổ lỗi rằng trời dặt không thương, cho người nghèo, người khổ; Trời có lòng giúp người, mà mỗi mỗi đều là trách trời hết. Ôi thương hại thay cho Trời, cũng bởi dặng cao xa rộng lớn lắm, cho nên ai nói sao đều không nghe trả lời lại; Vì vậy nên để cho người hết sức, dặng mỗi dều chỉ có làm sái làm quấy, đều là đổ lỗi rằng trời bảo vậy.

Ấy là lời nói ví, về người mới vừa khá, mà phải bị sụp lại; tại tưởng là dầy đủ. Có câu cổ ngữ rằng: « Mãng chiều tồn, khiếm thọ ích » Xin chờ có trông dầy mà phải bị lạng vơi.

Còn nói ví về người dền khá như bực người mới nói đó, còn muốn làm thêm cho giàu có cho nhiều mà làm riêng một mình, không chịu hùn hiệp chung cùng với ai dặng buôn bán dều chi, sợ người ta gian lận, không tin ai, không nghe giữ bo bo ai, lo riêng một mình mà thôi. Vì

như người dề bạc mà mua ruộng, tôi xin tính chuyện lợi hại cho chư vị xem chơi: Đến lúc có vốn dư là năm trăm đồng bạc, chống (tinh với vợ, nói rằng: bạc để vô hùn mà buôn, việc đông người không biết lời hay là dở. (Cũng bởi tánh nhác, còn cho vay sợ người ta không trả phải mất tiền; cũng bởi không gian) mình đi buôn riêng một mình, không biết vật chi dễ buôn mà mau lời; còn đi buôn ghe sợ ngủ quên bởi lầy; hay là dặng vận ăn cướp đánh dậu dậu đồ. (Chẳng dăm trời dậu cũng không dăm lỗ dậu) chỉ cho bằng mình kiểm coi ai có bán ruộng tốt mình mua một miếng nhỏ nhỏ, tùy theo bạc của mình có dỏ, may lâu ngày góp gió dặng làm bão, và mình cũng là có tên rằng người có điền địa, dậu lớn dậu nhỏ cũng là có đất ruộng với người ta. Vợ chống tính như vậy cũng đồng tình cùng nhau; mới kiểm mua một sở ruộng chừng bốn mẫu giá bốn trăm đồng, ruộng thường cho mượn một năm tám chục gia lúa. Xin chư quý hữu xem coi, ra vốn mua ruộng một trăm đồng một mẫu một năm lấy hai chục gia lúa, ruộng; tôi không kể tiền phí tổn về việc làm bằng khoán, bỏ dều nhỏ mọn đi; nói tóm về sự một trăm đồng bạc trao ra, mà lấy lợi vô hai chục gia; lúa bảy chục đồng, thì dặng mười bốn đồng, tiền là vừa và công chỏ trừ ra năm cắt, dặng thê gần ba đồng, cộng sự phí là ba đồng rưỡi, dam trừ với mười bốn, thì còn có mười đồng rưỡi. Xét coi, lời chừng bao nhiêu mà người đương thời ưa dề tiền mà mua ruộng, không muốn buôn lớn hùn to. Tính vốn bốn trăm, thì dặng bốn mươi hai đồng bạc lợi. Nếu người mới dư năm trăm bạc mà sấm ruộng như lời tôi nói ví đó, thì lấy lời không đủ tiêu trong nửa năm, dậu mà cần kiệm thê nào cho lắm cũng phải không đủ. Nếu mà không đủ xài thì một ngày thiếu một ít, nhiều ngày phải thiếu nhiều, ắt là sở ruộng đó sẽ về tay người khác. Xin tính lấy kéo uống.

Ví như có dư bạc năm trăm đồng, lấy một trăm đồng phân bùm lập tiệm cấm dặng thì lúc muốn làm dều chi lớn có chỗ cho mà vay dề lời rỏ, có phải là dều hữu ích chung, chớ dề mà lo riêng (tính riêng thì làm ăn đã không lợi, mà khi túng thiếu không biết nhờ ai) thiệt là thất cơ lạng.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lưu-ng-Đức-Tức, Bèn-tre

vung lăm, binh ó ven thành tướng đứng dựa sông, há để bỏ tay mà chờ thác sao? tôi tuy không tài, xin lãnh binh ra thành, dặng quyết đánh một phen. Lưu-Biểu bèn cho. Thái-Mạo lãnh một muôn dư binh, kéo ra ngoài thành Trương-Dương, đóng nơi gò Kiền-Sơn, và bài khai trận thế. — Tôn-Kiên đem binh thẳng kéo đến. Thái-Mạo mới ra ngựa, Tôn-Kiên nói rằng: « Người này là anh vợ sau của Lưu-Biểu; ai đi bắt giùm cho ta. » — Trình-Phổ liền xách cây Thiết-Mâu ra ngựa giao chiến với Thái-Mạo; đánh vài hiệp, Mạo thua chạy. — Kiền giục đội binh lớn đánh giết tới thấy ngã trắng đồng; còn Thái-Mạo trốn chạy vào thành Trương-Dương. — Phù-Lương thưa rằng: « Tại Mạo chẳng nghe chức hay, nên làm cho đến thua xét theo quân lệnh lẽ đáng chém đầu. » Lưu-Biểu lấy cơ mới cưới em Mạo, nên không khứng giết hình. — Tôn-Kiên phân binh bốn phía vây thành Trương-Dương, dặng công phá bỗng dưng một ngày kia, gió dữ thổi gãy cột cờ soái trung quân; Hàng-Dương thưa rằng: « Điểm này chẳng phải tốt, xin tạm tháo quân về. » — Kiền nói rằng: « Ta thường đánh thường thắng, chẳng chiều thì mai lấy Trương-Dương, há đi như gió gãy cột cờ, mà nghe theo người đem binh về. » Không nghe lời Hàng-Dương, phá thành càng gấp tới. — Phù-Lương thưa với Lưu-Biểu rằng: « Tôi xem tượng trời hồi hôm, thấy một tướng tinh muốn sa, lấy theo phần đất mà độ sao này ở phía Tôn-Kiên; nay xin Chúa-Công hãy kiêu gọi thơ Viên-Thiệu dặng xin giúp. » Lưu-Biểu tả thơ rồi, hồi: « Ai dám vược ra trùng vây mà đem thơ » Có tên tướng mạnh là Lữ-Công, lên tiếng nguyện đi. — Phù-Lương rằng: « Người đã dám đi, khá nghe ta bày kế: « Cắt năm trăm quân mã, lựa kẻ biết bắn cho nhiều, tuốt ra ngoài trận, chạy riết lên gò Kiền-Sơn; lúc bên kia nó dẫn quân theo cẳng, người phân ra một trăm người lên núi lượm đá viên, cho sẵn còn một trăm quân nép ở trong rừng; khi binh nó đuổi theo, thì chờ có chạy tặc, cứ chạy quanh quanh lộn lộn, dặng dụ cho nó đến chỗ mai phục đó, rồi mau đá liên tên băng; như đặt thẳng thì dặt pháo Liên-Châu làm hiệu lệnh dặng binh trong thành kéo ra tiếp ứng; nếu binh nó không đuổi theo, thì dùng dặt pháo hiệu mà làm chi; cứ dặng mà thẳng xông; đêm nay trăng ít tôi đến lời người sẽ ra thành. » — Lữ-Công lãnh kẻ rồi, sửa soạn quân mã, chờ

đều tôi, lên mở cửa đông môn dẫn binh ra thành, Tôn-Kiên, đang ở trong trướng, bỗng nghe tiếng hét vang, liền lên ngựa, dẫn ba mươi quân kỵ ra dinh; có quân đi thám về báo rằng, có một đội người ngựa kéo đi riết lên gò Kiền-Sơn. — Kiền không hội cát tướng, một mình dẫn ba mươi quân kỵ rước theo. — Lữ-Công đã đến nơi núi và mây cụm rừng trên dờn đều mai phục. — Một mình Tôn-Kiên cỡi ngựa tới khỏi tiền đội chẳng xa bao nhiêu, — Kiền tưởng lớn mà rằng: « Chớ chạy » — Lữ-Công dừng ngựa, trở lại đánh với Tôn-Kiên; giao chiến chừng một hiệp thì chạy vào núi. Kiền đuổi theo sau, vô tới núi không thấy Lữ-Công; Kiền vừa dọ lên núi. Bỗng dưng nghe một tiếng động lạ, rồi thì trên núi đá liên xuống, trong rừng lén bắn ra như mưa: Tôn-Kiên mình mấy người ngựa đều bị vút lạng nát bẻ đầu, thác nơi hòn Kiền-Sơn, hưởng thọ dặng có ba mươi bảy tuổi mà thôi. Lữ-Công bắt giết trọn hết ba mươi quân kỵ của Kiền; rồi phóng pháo Liên-Châu lên làm hiệu lệnh. — Trong thành Huỳnh-Tổ, Phù-Việt cùng Thái-Mạo dẫn binh rước ra. — Các binh tướng Giang-Đông cả loạn. — Huỳnh-Cải nghe tiếng hét vang động trời, mới dẫn binh thủy tước lên, liền gặp Huỳnh-Tổ, đánh chừng hai hiệp bắt dặng Huỳnh-Tổ. — Còn Trình-Phổ bảo bộ Tôn-Sách kiêu dặng dặng chạy; lại gặp Lữ-Công. — Trình-Phổ thúc ngựa đến trước, đánh vọt vài hiệp, đâm Lữ-Công một xà-mâu rớt xuống ngựa; hai bên binh mã đánh với nhau một trận dữ lắm đến trời sáng, bên nào đều tháo quân về thành bên này. — Tôn-Sách về đến Hồn-Thủy mới hay rằng cha bị bằng thác, mà thấy thì đều bị quân sĩ Lưu-Biểu kéo vào thành, bên khóc rống lên. — Hết thấy chúng quân đều kêu khóc. Sách nói rằng: « Thấy cha ta còn ở trong giặc; ta há bỏ mà về sao? » — Huỳnh-Cải thưa rằng: « Nay bắt dặng Huỳnh-Tổ ở đây, nên dặng người nào vào thành mà giảng hòa, đem Huỳnh-Tổ đổi xác Chúa-Công » nói chưa dứt tiếng, có một quân-lại tên là Hoàn-Giai ra thưa rằng: « Tôi với Lưu-Biểu có cựu tình, nguyện vào thành làm sứ cho. » Sách cho đi. — Hoàn-Giai vào thành ra mắt Lưu-Biểu thuật đủ chuyện giảng hòa. — Biểu đáp rằng: « Ta dùng quan mọt mà lịm xác Van Đai rồi; Khá mau thả Huỳnh-Tổ về, thì hai bên sẽ bãi binh; đừng xâm phạm đến ta nữa. » Hoàn-Giai lấy tạ muốn đi về; thì có Phù-

Lương ra mà rằng: « Chẳng nên chẳng nên, ta có một lời nói, khiến cho hết thầy binh Gian-Đông, không còn một lăm giáp mà về, xin rước chém tên Hoàn-Giai, sau tôi sẽ dung kẻ. (Rước giặc Tôn-Kiên vừa bị thác, cứu hòa Hoàn-Si lại mang lại) Chưa biết Hoàn-Giai lãnh mạng đường nào, và nghe bây sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Tác bất thiện thiên giảng chi bá vương.

(tiếp theo)

Vương lệnh Giem-Vương, Ngưu-dầu quí tức thì thúc kẻ anh ta lại, rồi xiềng cổ bằng lời tôi tớ, mới năm giây lời tôi kéo bữa đi, còn dặng sau có Mã-diện quí cầm trái dâm gai đánh mà xô tới. (Chưa đến chỗ hành hình, mà cách dẫn từ Giem-la, xem ra lấy làm ghê ghiết lắm). Trình-Thiên-Chi mắt hôn mắt vía đau quá chừng, khóc la lạc cuống họng, mà cũng không giảm thì nào, (dung như khi dụ dình dì khuỷ) Dẫn đến một chỗ có lưới mắc rào xung quanh, vào cửa thì thấy trên cửa có đề chữ: « Trị gian ác hình sở » Hai tên quí sử dẫn đến trước mặt một ông. Mặt lớn râu ria, mày ro, xem ra tướng dữ lắm, con mắt lớn hơn lục lạc bầu. Quí liền trình chiếu của Giem-Vương cho ông ấy xem. Xem rồi ông thộp bặt một cái rúm, thì có bốn tên quí khác chạy ra, hình dung phi thường, nhanh nhẹn lắm, cổ quái về hình ra không dặng; đầu ai mà dặng thế nào, thà dặng cũng phải bay hơn. — Ông ấy bảo bốn quí đỡ đi nhúm lửa than cho thiệt đỏ, đổ ra vào miệng chừng một cẳng nhà rồi để anh ta ra lấy lửa nói trong vó. Lột tức Trình-Thiên-Chi hóa ra lo-

nói, trong lòng biết mình là người làm quan lớn giàu sang trên thế gian, duy cực nỗi con mắt mình xem nội châu thần đều là lộ-nổi rõ xuống tròn lại có đuôi dài; muốn mở miệng kêu nài mà nói ra không dặng, nhấm mấy nhấm một chầy nước mắt rờn rờn, mỗi tiếng kêu ra đều là ết ết, tiếng lộ-nổi mà thôi. — Rồi bốn quí ấy kéo xô tội-nhơn vào đồng lửa than, nhào lên nhào xuống la hét vang rền, chừng nửa giờ thì lòng lá cháy queo tay chơn cùi cục, chét nhấm rặng méo miệng trên đồng than. Ông giữ việc hành hình ấy, mới bảo quí kéo ra đem bỏ vào trước tuyến tỉnh, bỏ vào đó một giây lát, thì Trình-thiên-Chi sông lại, thầy mình ở trong Giếng nước đục dơ. Tuy vậy chỗ sự đau phỏng, nóng nảy nó còn dốt trong tâm phổi, khó chịu lắm; nơi con mắt nước mắt hãy còn chảy xuống rờn rờn. (Kiền thử trọng hình tu cần giới, tư lương tịnh lý sự bình sanh). Một hồi lâu, mới kéo ra khỏi giếng, rồi giao lại cho Ngưu-dầu và Mã-diện quí dẫn về.

Đền trước mặt vua Thập-Điện quí đáp anh ta quí xuống trước sân châu. Vua bèn phán rằng: « Trình-thiên-Chi, mi thấy rõ hình phạt chưa? Làm người, hễ tác thiện thiên giảng chi bá vương; còn tác bất thiện thiên giảng chi bá vương; cứ theo thọ số của mi thì còn mười lăm năm mới mãn; nay thiên-dinh dặng thọ người bốn năm, còn mười một năm mà thôi; cũng bởi người lòng sâu dạ độc, thiên hạ kêu than; mi mưu hại người này cho có tội, kẻ phá người kia cho thật lợi, thấy ai phải ai dỗi hơn mình thì muốn hại, thấy ai giàu ai sang hơn mình, thì ghét sau lưng, bợ trước mặt, làm quan không thương dân; mượn dân lột dặng cho mà kiếm danh kiếm lợi cho mình; (Cổ câu: kỳ số bất dục vật thì ư nhơn) sao mi lại ích kỷ hại nhơn; mi thường có nết xấu, người làm đều chỉ có ích và phải; thiên hạ cho phải, mi kiếm đều nói quấy, trong lòng sáng kiếm cách thủ mà làm ngáng người

đều phải; Nhứt tội tôi trọng, hình hiện nang dung; vậy thì tự hậu có trở về thế gian, phải rằng mình sửa tính lại, đừng sàm, hồi tiền khiên; vì như người tham tâm vô yếm, mà quên thì bề khi nào muốn làm đều ăn vì, thì người phải lấy kiên mà soi nhìn mặt người lại, nếu màu da trắng thì sẽ làm; nếu nó thâm đen thì chớ làm, ấy là nhất cho người nhớ hình lọ-nổi là khổ lắm. Nhược như bắt tuần thọ hình hữu nhứt».

Anh ta nghe lời phán của Thập-Điện, liền quì lạy tam thiên, khóc than mà kêu rằng: «Tôi nguyện cùng Gièm-Chúa, lời chẳng dám sai ngoa; nay mới tương địa hạ hữu Gièm-la, xưa còn ngờ mình trung vô báo ứng; chưa một kiếp lòng tôi khổ khổ, hình lọ-nổi khổ thầy nguy nguy; tham lam chỉ trên thế bị người khỉ, gian lam chỉ âm ti mang hình phạt.»

Lập tức vua phán cho quì sứ dẫn hườn hồn cho anh ta lại trần thế. — Lúc vợ con ngồi giữ xác, mà đã ba ngày; lời chừng giờ dần, vợ con đang ngủ gục. vì thức khuya mệt mỏi lắm, thì nghe anh ta rên và cựa mình, mà dậy không nổi, cũng bởi mới bị hình phạt đó. Vợ con giục mình thức dậy liền mừng rỡ ngồi cho uống nước cháo một giây lâu mới tỉnh, tuy vậy nói ra chưa rõ tiếng, nghe nói ít ỏi. Chớ năm ba ngày thiệt mạnh đi ra vô, người vợ hồi khi mẹ thấy những dấu chỉ. Anh ta cứ lắc đầu không nói chi hết, vì buồn lắm; cứ một dấu soi kiên hoài mà coi thử lời vua Thập-Điện nói có không? Thấy da đen lắm, bên lầy chanh khê rữa hoài nó càng ra đen hơn lộ chảo.

Tự hậu mới sợ mà rằng mình lại (Nhứt âm nhứt trắc đại tiên định, sở hành sở chỉ vật khi tâm).

Dị sư thi.

Hoàng thiên bất phụ hiền tâm nhơn.

(tiếp theo)

Đọc rồi vua mới biết rằng tên đầy tớ nhỏ này thiệt đáng người hữu dụng cho quốc gia vì có cả: «trung thân xuất tự ư hiền tử». Mới mười mấy tuổi mà hiền hạnh như vậy, thì lấy làm thế gian hi hữu. Ông vua liền trả thơ vô túi nó, lại lấy một nén vàng ròng bỏ vào túi mà cho nó, dặn thử coi, nghèo có tham không? Rồi Ông làm động cánh cửa phòng cho mạnh. Tên valet (đầy tớ vua) giục mình thức dậy ngó xung quanh không thấy ai cả, lại nhơn túi áo hình nặng, sờ tay vào đựng nén vàng, lấy ra. Xem thì sợ hãi lắm bèn khóc hòa ra. Vua nghe bước ra hỏi, vì sao mà khóc? Tên valet kêu rằng: Tôi có một mẹ một con, tôi đến ở làm tôi cùng bề hạ, chỉ giữ lòng trung trực dưng cung dưỡng lão thân; chẳng biết ai ghét hận chỉ tôi, gieo vàng nén vào trong túi áo oan tình ấy xin trên tỏ xét, phận tôi con nào dám gian tham; tôi tội oan đầu chịu đã cam, thương lão mẫu không ai phụng dưỡng. Vua nghe mìn cười mà phán rằng: «Vàng ấy của ta giúp đó, hãy đem về tần cấp cho mẹ người ta cho người vào học nhà trường, chờ khoa cử hậu lại dụng sự. Anh ta nghe mừng lắm mới quì xuống, xin lỗi hung bằng chén vua dâng cảm ơn. Đến sau học thì đậu bậc thủ khoa; ra làm tướng lớn; Vua đại dụng lắm.

Coi có phải là; (Trời đầu nữ phụ người con thảo, trung chánh tuy hèn cũng có danh.

CHUNG

Lương-Cu-Bá

Nhân đề trần gian thiện, nan phân biện thiệt hư

Có một tên Lục-tử-Tài tuổi đã lớn, qua dài Mãn-Trung, đến huyện Gian-Sang, trời mưa lớn, và tối lắm, mới vào làng kiếm nhà đậu ngủ đậu. Vô một cái nhà kia xin ngụ; chủ nhà ra rước, thì cách ngôn từ cũ chỉ xem nhỏ nhà lắm; hỏi ra thì xưng là họ Trầm mới thì đó tử-tài. — Anh khách xin ngụ một đêm. Người chủ nhà tánh học trò thầy kẻ đóng đạo nên muốn rước cho ngụ, duy nhà chật hẹp nên thưa rằng: «Nhà tôi đơn kiếm hẹp nhỏ lắm, nay ông muốn ngụ xin chịu phiền ngụ nơi chái hướng đông; nếu bằng lòng thì tôi vui vẽ mà rước ông ngụ ở một đêm». — Người khách thưa rằng: «Nhờ ông mỹ ý, cho ngụ, ấy là đáng lắm, còn sự chật hẹp không cần, phận hành nhơn phải chịu khó». Người chủ nhà mới dắt anh khách lại chái hướng đông, mà cho ngụ. Lục-tử-Tài đến đó thầy có một cái quan tài để một bên, thì trong lòng nhơn nhơn một chút, duy cực chẳng đã, đã vào rồi khổ từ mà trở ra; ra thì khó kiếm nơi khác, và ý mình có ý dưng nữa; mới trải chiếu bày bộ Kinh Diệt ra mà xem. Đến chừng canh hai, không dám tắt đèn, mới vừa đi vô ngủ; liền nghe tiếng cọt kẹt, con mắt nhắm chỉ ngó vào đó, thấy nắp hàng đồ hé lên, một ông già râu bạc thông hai chơn mà ra. — Anh ta sợ hãi lắm, dè chừng mi mừng lại nhìn thử, không dám cọt kịch; thấy ông già đó lại chỗ ghê coi sách đồ cuốn Châu-Diệt ra mà xem, con mắt xem còn tay thì lật đật lấy thuốc dè vô ông điều, kẻ vô ngon đèn hút phì phà một hồi. Người khách ấy thật kinh hồn vía, vì trong trí nghĩ, bề ma thì sợ bộ châu-diệt, mà con ma này không sợ, ắt nó dữ lắm; sợ mình mấy lạnh rung nổi óc lên, mà không dám la cũng không dám chạy. — Ông già ấy ngó lại chỗ anh khách ngủ mà cười chum chim, rồi xách ông điều đồ hòm chung vác, nắp hòm liền dưng lại như cũ. — Tron đêm không dám nhắm mắt. Trông mau sáng, mới vừa rạng đông, mau mau dậy, chạy lại hỏi người chủ nhà rằng: «Cái quan tài ấy của ai?» Chủ nhà đáp rằng: «Của ông lão thân tôi». «Sao anh không chôn để quan làm chi lâu?» Anh chủ mới nói:

«Cha tôi còn mạnh mẽ chưa thác, lánh ông theo người xưa, hồi bảy mươi, đã sắm cái thọ rồi, cái nắp làm bằng tre, ngoài phủ hàng, dè dờ ra vô cho nhẹ, rồi ông hay vào đó mà nghỉ. Một lát ông già đó ra uống nước. Người khách thấy, thì là ông già ma khi hóm. Ông già liền hỏi: «Hồi hôm có khi chú em sợ lắm chớ». Người khách mắc cỡ làm thinh mình cười, chạy lại hòm xem thì thấy mền gối dè dờ ở trong, lúc ấy bà người thầy việc trầu đều cười xoà ra.

NGUYỄN-THIỆN-KIỆT, Chợt in.
(từ tiểu mã)

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tờ cho quan chánh Tham-Biện-Travinh khi sự làm việc ngày 1^{er} janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình «Nông-cỏ-mình-dam» kính lời cho ai này dưng hay rằng có lập vừa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán gia nhẹ hơn mười quan thuê nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muối mà bán hơn mắc hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chỉ châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro-kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền lấy, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới: sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh bò chấy mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhưt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Bủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-liên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-ri-a.

TỈNH BIÊN-HOA

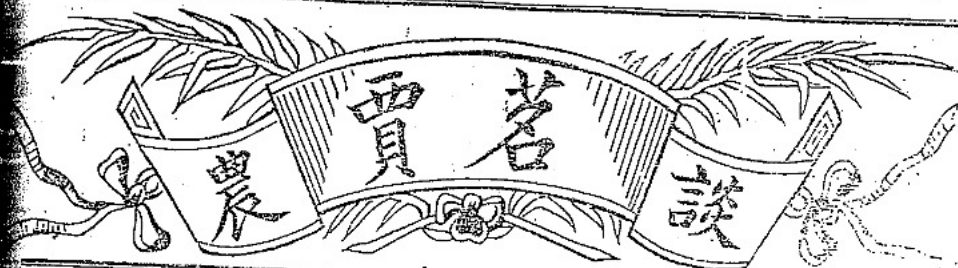
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIỀNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIỀNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Mercredi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CỬA NHỰT.
5	DIMANCHE.....	26	CỬA NHỰT.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mercredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CỬA NHỰT.
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CỬA NHỰT.	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$ 00
Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP ST-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà đương nghị.
Cầm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Nghinh xuân báo hi.

Nhĩt lời hi báo tân xuân,
Tặng liệt vị kim băng ngọc hữu;
Cao cao dặng thiên trường địa cửu.
Tặng ngàn thu vô thuận phong diêu:
Muốn dân số phúc ca diêu.
Tặng trăm họ an cư lạc nghiệp:
Tặng cựu thuế âm dương hòa hiệp.
Tặng mưa bão sống có được nhơn;

Vui tân xuân phụ phụ tương hưng,
Đặng sức khỏe cháu con vui sướng;
Không Bất-trách dưng nhà phải hưởng,
Chẳng Thông-thơ sấm ruộng nhâm giờ;
Đền ngày xuân.cờ rượu cảm thơ,
Qua năm mới ngoạn du thưởng hứng;
Ơn cha mẹ lựa đời rất xứng,
Định nam nghi thất nữ nghi gia;
Nhớ anh em vậy bạn thiết tha,
Khiến quan chi công dân chi Kinh;
Nguyễn trọn đạo ngũ thường lễ tính,
Ước lành nghề từ thủ nông thương;
Tạm tài cho rõ mặt đường đường,
Tứ tiết dặng bày hình rầy rầy;
Loài diều thú vui xuân mùa nhẩy,
Giống cỏ hoa hưng tiết giém gia;
Mai ngậm gương ong bướm nhúm nhĩa,
Ngó nở nhụy phượng hoàng sắp sện;
Phủ giải-tiêt ngậm đà bất tận,
Tứ xuân tương ca chín vô cùng,
Chúc bốn lan hưởng sự thưng lung,

Trong năm mới thặng quyền tàn tước ;
Bé từ tự miêng trưởng là trước,
Nẻo công danh phú quý theo sau ;
Thiếu-quan con bóng chạy nên mau,
Ăn tết mới rồi, ăn tết nữa ;
Bồn quán ít lời giới sửa,
Kim băng chữ vị vui lòng ;
Quyết làm cho thương có việc xong,
Đặng hậu nhứt mìn-dâm rõ tiếng ;

Vài lời khản nguyện,
cung hĩ phát tái.

Theo cổ lệ hể sắp ăn thì nghỉ, vậy đã đến hai mươi lăm tết, xin kiều lồi với chư quý hữu cho nghỉ ít kỳ ra giêng sẽ tiếp theo.

Lương-Dũ-Thước, Bần-tre.

Thương cỏ luận

(tiếp theo).

Trong tờ nhứt báo trước tôi luận về việc người có dư chừng năm trăm bạc mà dễ mua ruộng đất theo đòi nấy, thì lợi không bao nhiêu sợ e dần trở ra nghèo lại như hồi thiếu niên; ấy là dễ mà mua ruộng. — Vậy bây giờ tôi nói về người dễ tiền bạc mà cắt phở đặng cho mướn khi trước cách chừng mười lăm hay là hai mướn năm rồi. thì sự cắt phở mua nhà mà cho mướn thì lợi. Sao mà lợi ? Bởi vì lúc đó người mướn sấm phở cho mướn, đất tại châu thành cũng còn rẻ, chẳng những là đó ấy rẻ mà thôi, mà lại cây văng cũng thợ hồ thợ mộc cũng không mắc. Như khi trước sấm phở thiệt có lợi; còn đang lúc này mà thầy người ta có phở có diên người nào vừa nở tới một ít mướn dua theo người mà sấm những vật thiên hạ cần lắm đó, thì là bợm chưa thông việc làm ăn buôn bán; xem kỹ thì chẳng khác nào, như thầy người ăn khoai, mà vật mai chạy quây. Phép buôn thì phải cho thông, hể là hơn khi ngã thủ, còn hơn thủ ngã dữ. Nghĩa là, hể người ta ưa lắm thì mình chưa ra, còn người chưa ra thì mình làm; ấy là đều thầy cao xa hơn người ta, chớ phép buôn mà dành, thì đâu có lợi cũng chẳng là bao nhiêu. Tôi xin cắt nghĩa việc sấm nhà hay là phở mà cho mướn, không lợi bao nhiêu, cho chư quý hữu xem chơi; ở tại

chợ Bentre có một người khách nước họ có chừng bốn năm chục cặng phở ngói một phần lâu hai phần trệt, sau khi anh ta thác rồi, mấy vợ tranh nhau, thì sanh ra sự kiện cáo nơi tòa có cử trưởng tộc, vì mấy con của người mất đó còn nhỏ tuổi. Vậy cho nên trưởng tộc đem phở ấy mà bán; nhiều người dành nhau mà mua, rồi lại thì có một tên Bang-cừu cũng một nước mua đặng, giá là một muôn một, số phi nội vụ thành ra một muôn hai; (mà có ai ước chừng thứ giá mua một muôn hai bạc mà mỗi tháng đặng bao nhiêu lợi ?) Tiến phở đôi khá lắm thì là một trăm ba, một trăm tư bạc mà thôi. Mỗi khi phở hư phải sửa lại. Cứ năm rồi xét tiền phi tốn lấy ra, còn số chỉ tốn không còn một phần lời. Xem thử coi, chẳng lợi bao nhiêu; mà tôi không hiểu làm sao dành nhau mà làm ? Văn còn nhiều đều khác lợi lắm, sao mà không làm. Ấy là đều thì dụ việc mua đất cách cắt phở, tuy không lời nhiều mà còn có lời chừa đình; chín tệ cho kẻ có dư bạc, mà không chịu làm đều chi hết; không mua ruộng cải phở, không mua sấm đó dùng; cứ một đều gói bạc cho ông Thổ địa giữ gìn mà thôi; hể có chín đó. thì chèn mòng chắt lót kiếm rằng một đồng cho đủ mười đồng bỏ vô hồ nước mắm cùng là chính với, đem gói, khi gói rồi cũng không lảnh biên lai bất lịch chỉ có một đều là làm dầu vật chi trên mặt Thổ địa đó mà thôi; cứ gói hoài hoài năm này tháng kia, trong vài mươi năm thì có bạc muôn để vô kho đất đó; chớ không dùng chi cả. Chớ chỉ gói bạc cho Thổ địa mà trong lòng an, ăn no ngủ kỹ đặng sao? Không vậy, gói có chỗ có nơi rồi, mà lòng phấp phồng hồi hộp, đi xa về gần đều phải liếc con mắt vô đó một chút coi thử có mất dầu không. Cứ thay cho bợm có bạc nhiều mà không biết làm đều chi; mà bạc nó lại làm nhọc lòng ăn không ngon bữa cơm, ngủ không thẳng giấc nhắp, chẳng biết Thổ địa lâu nay có hay nói ngược không ? Mà mấy người gói bạc cho ông đều lo làm vậy ? Chẳng phải một đều lo sợ mà thôi mà lại hay đòi chủ nấy, đòi chủ kia; Ví như trời đất mà cho nhiều người một thánh như mây, bợm đó thì ông Thổ địa mặt rõ chẳng ra, cũng bởi họ đòi đòi bạc họ, mà ra sự bại cái mặt Thổ địa. Vậy chớ như không xài thì gói cho nhà banque cũng đặng mà; nhà banque ở ở rành rành hơn Thổ địa nhiều, hể ai có gói bao nhiêu đều cho biên lai hể, và có để lâu,

thì cho ăn lời nữa, chủ gói khỏi nghỉ ngại đều chi. Nói tóm một đều xin ai có bạc nhiều-ràng làm hùm hiệp buôn chung cho đồng người; trước là có bản hữu đồng, thì sự vui có, sau là có lợi đặng đỡ gùm cho những người nghèo thiếu, ấy là sự dễ nhứt phải, hơn là lo riêng tính riêng, và hơn là dễ gói bạc cho đất đai mà làm chi; sợ e có con oan nó ngó thầy nó lo với ông Thổ địa nó lấy đi đánh bạc, thì uổng công cần kiệm tiền tặng, bòn tro đợi trâu lăm. Ông Thổ địa thông thả hết sức mà trao cho con của người có bạc đó, đi đánh me chơi cũng bởi không có chi mà đòi ông cho đặng khi mất bạc của mình; vì ông không làm giấy lảnh. — Nói ít lời vui cười chơi vì cũng cần nhứt ăn lết, xin chư quý hữu có đọc những đều vui và hữu ích, rằng nói dùm với những người, chưa trải việc đời chớ có chôn cắt bạc muôn ngàn lăm chi uổng lăm, dễ ra mà lăm; không lợi bẻ nấy cũng lợi thế kia; ví như mà có nhiều tiền đem chôn đều, thì ai biết cho mình có nhiều, đi ra ăn mặc xài xẻ tiền tặng, đều bị người khi; Nếu đem ra lùn hiệp buôn bán, nói cho cùng, như mà có lỗ cho lăm cũng chẳng bỏ mất hết vốn; mà đều làm cách tính, mỗi mỗi có danh rằng người biết dùng đồng bạc, biết sai khiên nó thì mình mới có danh. Tuy tôi nói ít, cho chư vị cũng hiểu nhiều; đều học văn chương, cùng đều làm giàu có, hai đều đó, có lẽ giống nhau về cách dùng; anh hay chữ mà không biết dùng chữ, cũng không khác chỉ anh có tiền mà không biết cách dùng tiền; anh nấy cũng như anh kia, chẳng có chi khác nhau, có một đều không biết dùng thì có cũng như không. giới chi

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Thước, Bần-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Hồi thứ tám :

Vương Tư-Đồ khen dụng liên hươu kẻ Đồng Thái-Sư dặn hết Phụng-Nghi đình.

Phu-Lương nói : « Tôn-Kiến nay đã thác mây

con còn thơ ấu, hơn lúc yêu thế như vậy, kiếp mau tàn binh, đóng một hồi trường thì dặng chuyện; nếu trả thầy bài binh, thì là giúp sức người cho dặng mạnh, làm cho Kinh-Châu thêm lo nữa ». Lưu-Biểu nói : « Huỳnh-Tổ còn ở tại dinh người ta, đâu nở bỏ sao ». Lương thưa rằng : Bỏ một tên không mưu như Huỳnh-Tổ, mà lấy dặng Gian-Đông, đều ấy chẳng khá hơn sao ? » Biểu nói : « Ta với Huỳnh-Tổ lấy lòng dạ mà giao, nên bỏ nhau thì phi nghĩa ». Bèn đưa Hoàn-Giai về dinh, và giao ước vụ đổi thầy Kiên với Huỳnh-Tổ. Tôn-Sách tha Huỳnh-Tổ về, dặng rước linh cữu của cha, và bài binh về Giang-Đông; đem cha chôn nơi gò Khúc-A; sau khi chôn cất rồi, dẫn quân đóng đó tại đất Gian-Đông, chiếu hiển nạp sĩ, hạ mình xuống mà đãi người; vì vậy nên, hào kiệt bốn phương đều lần lần đến mà đầu. — Đồng-Trác tại trường-an nghe Tôn-Kiến thác, mới nói rằng : « Bớt rồi cho ta một sự lo ». Lại hỏi con của Kiên chừng mấy tuổi ? Có kẻ thưa rằng : « Chừng mười bảy tuổi ». Bởi vậy Trác chẳng lấy chi làm lo, càng kiêu ngạo hoành hành thêm nữa; xưng mình là Thương-phụ; vào ra trong cung đều tìm ngai lệnh thiên tử; lại phong em là Đồng-Mân làm Ngạt-hầu tá tướng quân, cháu là Đồng-Hoàn, làm Thị-trung-tổng-lãnh cầm quân; còn hết thầy kiến họ Đồng bắt luận già trẻ đều phong tước hầu; Ngoài thành Trường-an cách chừng hai trăm năm mươi dặm, bắt dân phu hơn hai mươi lăm muôn người, đắp nên Mi-ô làm thành làm quách, bề cao bề lớn đều bằng như trường-an vậy; ở trong lập cung thất kho tàng, chứa lương thảo đủ dùng chừng hai mươi năm; lựa con gái đẹp của dân, hơn tám trăm đứa, để ở trong cung; vàng ngọc trân châu lụa là, gấm nhiều, bát thăng kỳ sở, gia thuộc của Trác đều ở vào đó. Còn Đồng-Trác thì qua lại trường an, hoặc nửa tháng hoặc một tháng về một lần, đều có công hầu dựa đón ngoài cửa hoành môn. — Trác thường thiết trường tại đường, cùng công khanh ăn uống. — Có một ngày kia Trác ra cửa hoành-môn, công khanh đều đến đưa, mới cầm hết lại dặng yên tiệt; xây có bên Bắc địa giải đèn hơn vài trăm si tốt đầu hàng, Trác pên dạy đem hành hình nơi trước yên, hoặc các taychơn, lác mũi, móc mắt cùng là

bỏ vào chỗ mà nầu; tiếng kêu khóc động trời, trăm quan đều ruồng rẫy, có một mình Đồng-Trắc ăn uống nói cười như thường. — Lại có một bữa kia, ở tại Tỉnh-Đài, Trắc nhóm hết trăm quan, sắp hàng hai bên, uống rượu vài tuần, Lữ-Bồ bước lại nói nhỏ với Trắc; nói rồi Trắc cười mà rằng: «Vay sao? liên sai Bồ kéo quan tư-không là Trương-On ra khỏi tiết; trăm quan đều mắc vạ; trong một lúc, thầy quân-bưng cái mâm vào, đựng có đầu Trương-On ở trên mâm. Trăm quan đều hôn chẳng nường, vốc. Trắc cười mà nói rằng: «Chư hầu chớ kinh hãi, nhơn vì Trương-On mưu với Viên-Thuật tính hại ta, người sử dụng trao lạc vào tay con ta, là Phụng-Tiên, vậy nên chém đi để làm chi; còn bá quan vô can, đừng có kinh sợ. — Trăm quan đều dạ, rồi tang đi. — Quan Tư-dó tên Vương-Doãn về đến dinh mình, lo tưởng sự trong tiết đó, buồn rầu ngồi đứng không an; đến khuya trăng tỏ, mới chong gậy vào sau vườn, đứng gần bên nhà trà, ngó lên trời mà sa nước mắt; bỗng nghe có tiếng người than dài thở vẫn trong đình màu-đơn; ổng mới lần lại mà dèm thì thấy người con hát của ổng là nàng Điều-Thuyền. — Nàng nẩy từ nhỏ lựa vào trong phủ, dạy ca múa, nay chừng mười sáu tuổi, vì sắc đẹp, nghệ hát hay, cho nên ổng thương như con đẻ. — ổng đứng nghe một hồi lâu, rồi nạt mà rằng: Con tiện-nhơn mi có tư tình với ai, thì chịu thiệt cùng ta. Điều-Thuyền thưa rằng: Con nhờ Đại-nhơn con nuôi dưỡng dạy tập ca múa, lại thương con hơn, dầu mà có tang xương nát thịt, cũng chưa đủ đến ơn muốn một; thầy Đại-Nhơn cháu mấy sáu năm, tưởng có chút đại sự quốc gia chi, vậy mà con không dám hỏi; buổi chiều nay lại thấy ngồi đứng không an, cho nên con buồn mà than thở: không dè Đại-Nhơn dèm thầy; vậy xin có dùng con về để chi đáng, nguyện muốn thác cũng chẳng từ. — Vương-Doãn lấy gậy động đất mà rằng: «Ai để thiên-hạ nhà Hôn, cậy nhờ dang tay mi; mi theo ta vào trong Họa-Cát rồi sẽ tử tính». Thuyền theo Doãn vào trong cát, rồi ổng liền dúi mày con tùy nhi đi xa; mới Điều-Thuyền ngồi lên ghế, rồi ổng cúi lạy. — Điều-Thuyền thất kinh nép dưới đất mà thưa: Chẳng biết có

chỉ mà Đại-Nhơn làm vậy? — Doãn đáp rằng: «Xin mi rằng mà thương lấy thiên-hạ sanh linh nhà Hôn» nói rồi, khóc xuống như mưa. Thuyền thưa: «Khi này còn đã bầm rã, dầu khiến đến chi, muốn thác cũng không từ». Doãn qui mà rằng: «Trăm họ bị đảo huyền, vua tôi mang thù, ngặt không mi ắt không ai cứu đáng; vì Đồng-Trắc muốn tìm ngôi, còn trăm quan thầy không mưu chi mà gỡ rồi; Đồng-Trắc lại có một người con nuôi tên Lữ-Bồ, sức mạnh phi thường. Ta xem hai người ấy, là những đồ ham sắc, bởi vậy ta muốn dùng kẻ liên-huân, kẻ ấy như vậy: «Trước đem mi bữa già cho Phụng-Tiên, sau rồi lại dựng về Đồng-Trắc; mi ở giữa khá dùng mưu chặc, khiến cho cha con bằng phải dạn hờn, như vậy thì Lữ-Bồ giết Đồng da, mới giết dạng gian hùng đại ác; dạng như vậy phò an xã tắc, dựng lại gian sang, nên hừ lão cày tay nặng, chưa biết dè con không chẳng, » Điều-Thuyền thưa: «Con đã hứa cùng Đại-Nhơn, dầu muốn thác chẳng từ, xin kiếp dựng con cho chứng nó, con có ý hành tàng.» Doãn rằng: «Việc này nếu mà lộn, thì ta phải tang oan.» Thuyền thưa: Đại-Nhơn dùng lo, nên tôi không đến nghĩa lớn, thế thác dưới muôn đao». Doãn lấy tạ bèn lui. — Qua bữa sau mới lấy ngọc minh-châu vài hạt, khiến thợ khéo dính vào Kim-Quan, rồi sai người đem dâng cho Lữ-Bồ. Bồ mừng lắm, bèn thân đến dinh ổng Vương-Doãn mà tạ ơn. — Doãn sấm sáng bữa cơm rất hậu, để đãi Lữ-Bồ. — Khi Bồ đến Doãn ra cửa rượu giã vào nhà sau, nhường cho ngồi bực trên. — Bồ nói: Tôi là tướng nhỏ trong một phủ kia, còn ổng là quan Đại-thần tại triều-dinh; sao lại làm kinh tới tới quá vậy? — Doãn nói: «Thiên hạ đời này, không ai anh hùng cho bằng tướng quân, Doãn chẳng phải là kinh tước của Tướng-Quân, duy kinh tài người vậy. — Bồ nghe vui mừng lắm. — Doãn ăn cần dài rượu, còn miệng thì nói mỗi đến, dầu là khen ngợi Đồng-thái-sư và Lữ-Bồ, rằng có nhơn đức. — Bồ cười lớn uống vui. — Vương-Doãn nạt lui bên tả bên hữu hết, còn để có hai người thị thiếp rót rượu; tiết chừng nửa sát, Doãn khiến thị-nhi kêu con gái ổng ra; hai con đòi giã Điều-Thuyền ra, thì trang điểm rất

đẹp. — Lữ-Bồ thấy liền hỏi: «người nào đó?» Doãn nói: «Con gái tôi, tên Điều-Thuyền; xin tướng-quân thương giùm, tí như bà con, thì lão khiến con lão ra mắt Tướng-Quân. Nói rồi, liền bảo Thuyền bưng rượu trao cho Bồ.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Nghĩa phụ khả phong.

Trào vua Minh-Mạng năm thứ hai, có một nhà ở tại làng Y-Son, Huyện Hạ-Hòa, gia tư vừa đủ độ nhứt, duy nhà cũng lương thiện không làm điều này cử tục thuần phát ngày làm đêm nghỉ, cần kiệm nương nhau; trong nhà hai vợ chồng già chừng sáu bảy mươi tuổi có một người con trai hai mươi lăm hai mươi sáu, có một nàng dâu hai mươi bốn, dầu này mới cưới chừng sáu bảy tháng. Lại có một đứa gia dịch tên Thăng-Cuội, người ở đồng thôn. Gặp lời chẳng may, khiến cho nó đầy tớ tròn mắt; cha mẹ anh em nó, dè quan họ mà kiện nhơn mạng; Quan trên cứ theo luật, bắt kẻ gia dịch đi mà không có thì, quyết nghị sát nhơn, mới cho lệ bắt cả nhà đến gông cùm thảo phạt đánh đập khổ sở quá chừng; trong khi đang tàn khảo ổng già và bà già với tên con trai, dầu đòn vang siết, khóc la, kêu hoan tình ức lý mà quan trên cũng chẳng dung, cứ bắt khảo cho đến án mà thôi, (ấy là cách tra khảo tội nhơn của triều-trào). Nàng dâu thấy vậy cảm lòng chẳng chịu, mới lạy quan họ mà bầm, xin khai ngay. Quan dạy rằng: «Mi bầm chi thì bầm». Nàng bầm rằng: «Tôi ngộ sát tôi làm tôi chịu, bởi ổng cũng nên đánh tớ thác hoan, sai việc làm tôi cũng có ngộ nạn, lấy hanh củi đánh nhảm tôi nghiệt, nó vừa thác lời kia tôi biền lên mẹ ba dam bỏ xuống sông, dầu tai bay cũng dầu ông chổng, nay đến chuyện dâm dâm ăn nạc, nay khảo phạt có vô nan nhân, thì chơn tình tôi miêng hoan tình, muốn lạy xin đại lượng cao

minh, tha bắt thầy, một tôi trong chịu. Quan-Bồ nghe lời khai mừng, án khỏi trở, liền mau bảo lại mục lấy sao khẩu con dâu, còn ba người kia đều tha về, dam dam nâng dầu vô ngục đại hình, làm án gởi lên tỉnh, xin thượng ti sở xử tử con dâu đó; trong án có câu rằng: «Đã từ pháo thì độc tánh phụ nhơn khả hủy, bốn hồ ngộ sát, cố tình thâm dã tu trí». Án lên thượng ti, cũng y như lời, bèn sở về tào, trào cũng phê trầm quyết. Khi án trở lại đến nha quan-bồ trước, đến ngày sau kẻ đó thì thi hành. Tờ châu tri ra, cha mẹ chồng cùng chồng khóc than rầu rĩ bỏ ăn bỏ uống, vì thương dâu thảo vợ hiền, kêu trời than đất. Ai dè, là hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, trong ngày đó Thăng-Cuội chạy về nhà nói rằng, nó nóng nẩy trong tim phổi, di hướng nào cũng không bớt, duy đi ngay về nhà chủ thì mát mẻ vui vẻ, nên nó phải ép lòng mà trở về. Nghe vậy tên chồng liền đi báo làng, làng bắt tên Cuội dẫn đến Quan-Bồ. Quan nghe dầu lạ, tha nâng dầu đó, khi tha bồi nâng, vô tội sao lại tự chối? Nàng thưa rằng: «Phận phụ nữ chỉ sanh ngoại tộc, về nhà chống giúp nổi tôn môn; lúc chẳng may, nước đã đến tròn, túng phải biên dạng cứu người li ti, vì xét đến nữ công phụ liệt, thầy mẹ cha và chồng chịu tai bay, lại thêm nhà từ từ một tay, nếu không cứu sau lấy ai mà phụng tự, nghĩ dầu sá dào yêu một gực, dam vui thân dạng để dầu cửa người, mai sau dầu lang què dạng tốt tươi, có dầu lẽ quên người vợ nghĩa; xét tuy chẳng sanh nhà đồ tía, lập thân danh cũng biết chớ lựa son vàng, dầu phải làm nào sợ xương tang, nay tròn thác hậu lại không khỏi tang: » Nghe lời khai của nàng dâu, Quan-Bồ thất kinh, mới biết nữ trung hảo kiệt, liền lấy khay y gởi về trào. Vua xem lời một người đơn bà có nghĩa, khen mới phê cho bốn chữ «Nghĩa phụ-khả phong» Chiều dạy quan họ phải bốn thân mừng người son thiếp tâm biền tặng, rồi dam đèn mà treo nơi nhà nàng dâu đó.

Còn vụ này người vu cáo phải phân tạc; phần Quan-Bồ làm án thất sát phải bị dâm dâm. Xem kỹ thì dầu rằng đòn bá, chứ hiểu thông thời vụ

dám trọng nghĩa kinh thân, đáng khen lắm.

Có thơ rằng.

Nghĩa phụ xưa nay hằng mây ai,
Liều thân bỏ liễu già chi nài,
Giúp chống tránh khỏi nơi trần rạt,
Chuộc bởi món đình khôi thiếu tay.

Lương-Cư-Bá.

Lộng nguyệt thành tiên.

Tên Thượng-Sanh người núi Thái-Sơn; ở riêng một mình nơi thơ-phong; Khi đêm thu, trăng sáng lòa trời, sông trong vào nước; mơ màng hương tiết, phồn phát nhớ hoa. Bỗng đâu một người con gái vược vách dóm, cười mà rằng: « Thấy tú mơ tưởng đến chi thức khuya lắm vậy? ». Chàng xem đẹp mắt diện mạo như tiên, mau ôm riết vào lòng; hưng hốt ngổa nguê một sập. — Nàng xưng rằng Hồ-thị Tam-thơ, còn chỗ ngụ hỏi hoài, cười, không nói. Chàng cũng chẳng hỏi dai, cứ một việc hẹn hò yêu mến; từ đây mỗi tối đến thắm, chẳng bỏ đêm nào vắng mặt, có một đêm kia, hai người nằm chung mà chơi, chàng ưả lăm cứ ngó ngay mặt hoài, không nháy mắt. Nàng hỏi rằng: « Làm sao ngó thiếp chăm chăm vậy? ». Chàng đáp rằng: Anh nhìn bạn vi-Bích-dào Hồng-Dược, đầu bạn đêm xem cũng không nhàm. » Nàng đáp rằng: Thiếp quẻ hên, còn mặt đẹp chừng nì, vì như mà thấy dặng em tôi, nó thư-tư, thấy đến nó phải chổng mày chổng mặt sao? ». Chàng nghe nói, tình càng thêm động, tiết chưa tường nhan sắc dường bao. Anh ta mời thân thì ở ỹ; xin chò gặp mặt một phen. Kêu nghe nói chưa xem lòng ưc. — Đêm sau hai chị em giắc nhau đến Từ-thơ tác ước cập kê, bé nhan sắc xem ra thiệt đẹp, vì như đã hạnh mới khai, bi kiếp mai liền hàm tiêu, thiệt là xin ỏi lắm, chàng thấy mừng, bèn mời ngồi, Tam-Thơ với Sanh ngó nhau mà cười, còn Từ-Thơ tay vò dãi, mào chẳng nói rằng chi. — Một lúc Tam-Thơ kiều về, nàng em dợm đi về theo, thì chàng Sanh mau nắm tay kéo lại và liết

Tam-Thơ mà rằng: « Xin Khanh một tiếng nói dùm cũng sánh ngàn vàng giúp bạn » Tam-Thơ mỉm cười rằng: Tình lang lòng rất gấp, khuyên em ở một giây. — Từ-Thơ làm thin, nàng chỉ đi về. — Còn lại hai người, mới vui say một giắc vu sofa, ăn ái hai lòng dấy dặng đến lúc dặng mặt rồi, Từ-Thơ mới nói rằng: mình là hổ sanh ra, tuy vậy chàng mẽ sắc đầu hổ cũng không kiên. — Từ-Thơ nói: « chi tôi lòng lang độc đã giết hết ba người, nếu chàng lắm ắt phải thác hoan, vì tôi thấy thương tôi không nỡ để người, bị, hại. Chàng nghe sợ hãi, mới hỏi có phép cứu xin cứu dùm. Từ-Thơ rằng: Thiếp tuy hổ, chứ có học phép tiên, tôi về cho một cái phù, dán nơi cửa thì không dám tới. Cho phù rồi đi về. Đến khi Tam-Thơ đến thăm, phù sự bèn trở về, dán mà rằng: « Em mà bạn mới dổi lòng, chi nguyện không diếm chỉ nữa, tuy vậy chớ hai người có tác phận hữu duyên, há nỡ hẹp lòng thù oán, Cách ít bữa Từ-Thơ đi khỏi hẹn đêm sau thì tới. Chàng vừa ra cửa thấy một người con gái đẹp ở trong bụi rậm đi ra, đi lại gần Sanh mà rằng: « Thấy Từ ưả chi hổ ti mụi, bợn không tiến chẳng giúp dặng đến chi, thiếp nay cho đó một quan, xin lấy dặng dặng bát mực, thấy về trước sửa sang, tôi sau đem vật thực, dặng một bữa hoan tình hi lạc, kéo trong lòng mơ ước phong vân. Thượng-Sanh về trước, kể một lúc quả nhiên, thì nó không sai lời, bưng một mâm đồ ăn đến để trên bàn; ở hể thịt nướng gà quay, bé bộn trà, ngon rượu bọt, hai người mới xum lại lấy dao nhỏ cắt mỗi miếng uống mỗi chén. Vui cười dớn cột ngổa nguê, tiệc bãi tắc đến vào trước; xong việc ngủ quên tới sáng mới dậy, hai người ngồi kể nhau nơi đường; lấy chời dổi dếp mà chơi, bỗng đâu nghe có tiếng người ngó ra thấy đã vào trước, là hai chị em Hồ-Thị, người con gái ấy thấy sự thất kinh vội chạy bỏ dếp nơi sàng, hai chị em rước theo mà nhiệt rằng: loài Hồ Ngựa sao dám đến đây, lên chỗ người nằm mà nằm, chạy theo một hồi, mới trở lại. — Từ-Thơ dặn Sanh mà rằng: Chàng không xét xa, lại tự tình với hổ-nghư, vậy thì tự hậu dưng có gấn tới nữa » nói rồi mặt dàu dàu bỏ vườn đi. Chàng buồn rầu nghĩ nì, phở có Tam-Thơ càng dấn mới bớt dấn, rồi tới lui thương yêu nhau như khi

trước. — Một ngày kia có một người thuật ai cỡi lừa đèn gỗ của mà rằng: « Tôi đi rừng mà tìm kim yêu vật, mới gặp dặng nó chỗ nì. — Người cho Thượng-Sanh nghe lời nói lạ thường, mới hỏi lại, thì người khách thừa rằng: Tôi thường châu lưu từ phương luyện thành thuật pháp, trong một năm, hết mười tháng dư, làm chín lần bỏ nhà mà đi, bị yêu vật nó giết em tôi, khi về đến nhà dặng lăm, thế kiếm cho dặng, dặng giết nó đi, kiếm cũng không dặng, may đến đây là điểm may cho trong nhà, nếu không gặp, thì nó giết như em tôi vậy. Lúc đó Sanh với Từ-Thơ ở trong phòng, cha mẹ nghe nói xét coi, mới cả sợ, bèn rước khách vào xin làm phép lạ. Khách bày ra hai cái bậu trên miệng bấu có phù chú, một giấy lác thầy khời đen bay vắn xung quanh, rồi chung tuốc vô bấu, khách mừng cười nói bắt hết trọn lũ rồi liến lầy bong bóng -heo bích miệng hổ lại, chắc lắm. Cha Thượng-Sanh mừng cảm người khách ở ăn cơm. — Đến chàng buồn vì mặt bạn, mới lại một bên hổ, nghe tiếng Từ-Thơ ở trong hổ nói rằng: Để ngồi xem chẳng cửu. Chàng sao nỡ phụ (oi). Sanh nghe cảm động, muốn gở mà đành đứng, gở không dặng, Từ-Thơ nói rằng: « Chớ gở, xin nhớ cái cờ bùa đi, và lấy kim xoi bỏ bong bóng thì tôi ra dặng » Sanh y như lời, quả thấy một điệu khời trắng ở trong lỗ hổ chun ra bay riết lên mây. — Người khách ra thấy cây cờ ngã xuống đất, thất kinh nói rằng: Đã trốn rồi, chắt là cậu ở nhà cứu nó, mới bưng bấu lác mà nghe, lại nói rằng: May nhê hết một con, còn con sông ắt chưa đến hổ, thôi tha hăng cũng dặng, nói rồi quay bấu liến đi. — Khi sau thượng sanh ra dặng coi cho chúng gặt lúa, thầy Từ-Thơ ngồi dưới gốc cây, Sanh lại nằm tay bang hỏi? Nàng thừa rằng: « Biệt nhau hơn mười năm rồi, tôi luyện tiên đơn đã thành, chín nhơ nghĩa chàng phải đến viến thăm. Sanh muốn giắc đi về nhà. Nàng bèn thừa; thiếp nay chẳng phải như ngày xưa, cách trần tục nhòm vào không dặng, ngày nay cách biệt, hậu nhựt tương phùng » nói rồi biến mất. — Lại hai mươi năm sau, Sanh dặng ngồi một mình thấy Từ-Thơ đi vào, mừng bèn nói chuyện hỏi thăm. Nàng nói: Tôi nay vào bộ tiên nương, là chẳng đến phàm trần chi nữa, lời cảm tình xử hậu

cùng tôi, nay đến ở cùng duyên đã giức. Chàng mau khá xử phân gia sự, khuyên hồi dưng thương tiếc làm chi, thiếp giúp chàng dặng dự quả tiên, sau thông thả tiêu điều tự lạc. Nói rồi biến đi mất. Sau Sanh thác rồi, có một người bạn thiêt nghĩa là Lý-Văn-Ngọc, thường thường gặp mà trò truyện hoài mới biết là hóa tiên.

Con vui âu hắng đào nguyên nữ,
Trọn nghĩa cùng nhau mới rõ lòng;
Một phút làm ơn vì rững thuở,
Ngân năm may dặng dựa tiên phong.

Lương-Hòa-Quý.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng. Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh khi sự mà việc ngày 1^{er} janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-min-dâm kinh lời cho ai này dặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muối mà bán hơn mắc hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kể công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kể có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kể yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá giảm quan

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LÂM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhưt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gửi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bân-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gửi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vùng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gửi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để làm đồ đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

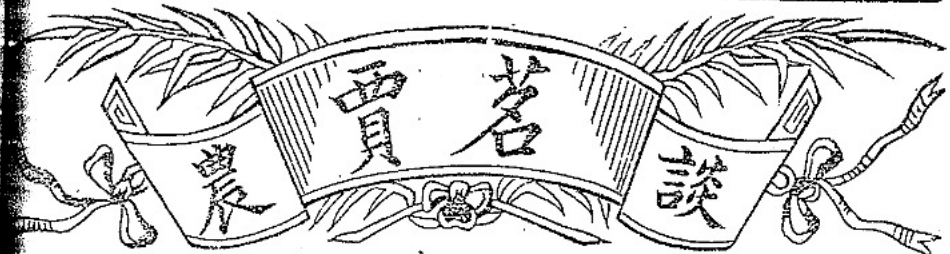
NĂM TÂN-SỬU (1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM
1	Mercredi.....	22	Thứ tư	16	Jeudi.....	7	Thứ năm
2	Jeudi.....	23	Thứ năm	17	Vendredi.....	8	Thứ sáu
3	Vendredi.....	24	Thứ sáu	18	Samedi.....	9	Thứ bảy
4	Samedi.....	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	10	CHUỖA NHỰT.
5	DIMANCHE.....	26	CHUỖA NHỰT.	20	Lundi.....	11	Thứ hai
6	Lundi.....	27	Thứ hai	21	Mardi.....	12	Thứ ba
7	Mardi.....	28	Thứ ba	22	Mercredi.....	13	Thứ tư
8	Mercredi.....	29	Thứ tư	23	Jeudi.....	14	Thứ năm
9	Jeudi.....	30	Thứ năm	24	Vendredi.....	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.....	16	Thứ bảy
10	Vendredi.....	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	17	CHUỖA NHỰT.
11	Samedi.....	2	Thứ bảy	27	Lundi.....	18	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	3	CHUỖA NHỰT.	28	Mardi.....	19	Thứ ba
13	Lundi.....	4	Thứ hai	29	Mercredi.....	20	Thứ tư
14	Mardi.....	5	Thứ ba	30	Jeudi.....	21	Thứ năm
15	Mercredi.....	6	Thứ tư	31	Vendredi.....	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Coi,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5 \$ 00

Đồng-dương: Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
4^{re} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà trong nghị.

Năm không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào nhứt sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dạng.

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Luận việc buồn là đều hữu ích cho nhơn an, duy xét cho đến nơi, thì trong Nam-Ki cũng là tẻ hết sức mà không bày biện buồn an cho lớn ra, hiệp lại cho đồng người, lợi an dạng hưởng, sức mạnh nương nhau, an mà muốn học nghề hay, con trẻ có thể học dạng, muốn làm đồ khéo con trẻ có thể làm dạng, ấy là đều đáng làm, làm cho

dần cả xứ trong nước có danh khéo danh khôn, danh thanh danh lịch, như những người dị quốc vậy; đã biết rằng mỗi đều chi mà khỏi doan thì là khó thiết, chỉ cầu một đều gần, thì khó nó hết rồi quen việc nó mới trở ra dễ; ví như cứ nói rằng khó mà không động đến, không lo đến, thì sự khó ấy nó ở đó hoài hoài. Bởi người dị quốc lúc đầu họ cũng biết khó, mà họ rằng làm đến nay họ hưởng trước sự buồn bán thanh hành, là cũng nhờ rằng mà chịu khó; nếu họ mà thấy khó không làm, thì họ cũng chẳng hơn chúng ta trong lúc này về cách buồn. Cúi xin ban đồng ban rằng mà lo, rằng mà tỉnh trong trí, dạng xét suy cho kỹ, rằng mà hùn hiệp buồn chung dạng mà hưởng lợi cùng nhau, sau dạng, rồi danh với chữ quốc; nếu không tưởng đến tình đến thì họ làm, họ vì trời đất hậu sanh, sanh tại chỗ dễ làm, dễ làm thì có lợi, chẳng những về sự dễ làm mà thôi, mà lại sanh người đơn ông

dền dền bà, con trai dền con gái, hình dung điệu dáng đẹp đẽ, tiếng nói hòa luyến, tư chất thông minh, hề học chi đều biết này, tuy không dạng được trên bạng nhưt, song xét dền cũng dạng được trung, về hình dung, điệu mao, tư chất, còn xét dền sở hành thì xem kỹ mà coi, thì còn ở dưới chốt chúng hệt, chưa ra hơn người thổ một thì; vậy mà cũng chưa ất hơn chúng nó, theo ý mọn của tôi luận không hơn; là vì chúng nó gần người mình lâu rồi bắt chước mình ý ất ở đã gần giống vì chúng; nó học với mình không trọn nên thua mình, chớ vì như mà chúng nó gần nước khác, và học với nước khác, cũng chưa ất là thua mình; ầy là đều chúng ta đáng hổ thẹn cùng người dị quốc. Xin một đều tri quá bất, đáng cái, rằng cho lắm, thì tôi dạng. Lời xưa có nói làm núi chín trượng mới đỏ một ki dất, hề tôi ta tôi, rằng hoài núi ất phải cao, nghĩa là cho kiên tâm tri chỉ thì nhứt nhím nguyệt nhu, nay không thành dạng, mai ất phải thành, năm nay chưa rồi, năm tới cũng rồi, cứ một đều tính tới thì dẫu khó nhọc xa xuôi đều phải tới.

Xin một đều thầ: gần thì phải lo xa; sét một đều, lúc chừng cách mười năm nay, dân vật làm ăn dễ khó có đổi hay là không có đổi. Nếu mà làm người có trí lấy tiến sự vì hậu sự chi sự, thì biết rằng mới mười năm mà cách làm ăn phân biệt ra bao nhiêu, thì xin một đều phải lo mà làm ăn cho thắng hơn lúc trước, đời dễ theo dễ, đời khó theo khó; lúc sướng theo sướng, lúc cực phải theo cực; là (Tổ kỹ vị nhì hành) Nếu mà cách làm ăn đã đổi nhiều, còn người nước mình cũng cứ một mực mà ở theo tánh củ nề quen, làm có bấy nhiêu đó, thì ất là phải chịu nghèo năng khổ sở thêm. Lúc nay tuy trẻ mà chưa trẻ cho lắm, hãy còn thể mà làm, nếu chờ dền thiết khổ, vì như chờ nước tới tràn mới nhảy thì là thậm khổ lắm. Xin tính, xin lo, xin do xin dặng, rằng lo dùm cho nhau, kéo mà uống cho phận sanh cũng ở trong trời như người khác vậy, mà làm sao đi lựa những việc trên sang mà bỏ, nghĩa là ưa đi bạn không chịu làm chủ thoàn, ưa làm mướn chớ ít ưa mướn lắm, thì thiết là tội nghiệp lắm. Xin khá ba lo, dạng hàn nhau mà buồn bán cho lớn, thì mới đỡ vót

dặng những sự hèn sự tệ của người bốn quốc mình.

Tôi xin nhắc cùng chư quý vị một chuyện ở trước mắt hề chỉ thì thấy liên, còn không thì bắt đi vì ý mà làm chi; ầy là một đều sỏi của chúng ta, vì ít h-y biện, ít ưa luận hề thấy dẫu bỏ đó (việc dặng luận biện không luận biện, còn việc không dặng thì lại siên nói hơn). Xin chư quý vị nhớ lại trong ba ngày trước tết đó, ở tại chợ người nước chúng ta, làm chi lợi, còn làm chi hại, thì rõ sự người mình còn tệ lắm. — Thường tiếng tục ngữ nói như vậy, có hại không? « Giàu nghèo có người ta cùng mình, làm một năm cực phải dùng trong ba ngày với người ta. Xét coi có phải chi tệ không, tính làm sao mà làm trọn năm lại liệu xài ba ngày; bởi lời tục sai, nghe theo thì hại nhiều lắm. Bọn nào mà bây tiếng ầy là bọn du thủ du thực, đánh liều thân phận, ở tới ở mọi với người, không lo chi không kể chi, mà nói liều như vậy. Mà người lại đem bày ra mà ví dặng làm hại cho nhiều. Tôi xin cắt nghĩa bởi câu đó mà làm cho người làm hoai, mà không dư, cho chư quý hữu xem chơi.

Nghe những đồ khéo của nước mình bán trong ba bữa chợ tết.

Những là:

Bán tôm bán cá.
Chài rở dưới sông;
Bán cái bán bông,
Vật trông nơi dất,
Cộng hành trái ớt,
Sàng vật trong vườn,
Con lóc con lương,
Cầu nom ngoài ruộng,
Khô qua bầu cuồn,
Trồng nó ít công,
Vịt trần gà bông.
Của trời sanh sẵn,
Bưởi cam quít nhần,
Là trái của cây,
Dưa bầu cà tây,
Vỏ dỏ trống tia,
Cau trầu thơm mía,
Những vật thiên nhiên,
Kể hết như diên,
Xét đó không khéo,
Bán mau khỏi héo
Nếu trẻ cho không,

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Diêu-Thuyền đứng rượu, thì hai đảng liết qua ngó lại cùng nhau. — Đoàn già say mà rằng: « Con mà sánh với Trương-Quân, uống quá chén cha bắt lỗi tướng quân đó ». — Bỏ-mời Thuyền ngó; Thuyền làm bộ muốn trở vào. — Đoàn rằng: « Trương-Quân là bạn thiết của cha, con ngó ngại lèm chi ». — Thuyền mới ngó, một bên Đoàn, Lữ-Bô ngó không nháy mắt, và ngó và uống vài chén; rồi Đoàn chỉ Thuyền mà nói với Bô rằng: « Tôi muốn gả con tôi đó cho Trương-Quân, chẳng biết có bằng lòng không? » Bô đứng dậy mà tạ rằng: « Như dạng vậy, Bô trải thân mà trả ơn, mới đáng ». — Đoàn nói: « Trong nay mai, chọn dặng giờ tốt, rồi sẽ đưa con dền trong phủ cho ». — Bô vui mừng hết sức, cứ liết ngó Diêu-Thuyền, còn nâng thì làm màu sửa dặng mà quyền tình: Trong một giây lâu tiết bãi, Đoàn nói: « Tôi muốn cảm Trương-Quân ở lại nghỉ, e quan Thái-Sur nghi chăng? Bô bái tạ lui về. — Cách vài ngày Đoàn ở Trảo thầy xe Đổng-Trác dền mà không có Lữ-Bô theo hầu, Đoàn mới quí mà thỉnh rằng: « Đoàn muốn phiên Thái-Sur gát xe dền lều cỏ, dặng thú yên, chẳng biết có hiệp ý Chúa-Công không? » Trác rằng: « Tư-Đồ có mời thì ta dền ». Đoàn bái tạ lui về; dọn dẹp chừng đó nơi nhà thỉnh, còn trong tòa chánh thì lót gấm trải nệm, treo chân giăng mành. Qua ngày sau, dền bữa cơm trưa, Đổng-Trác dền, Đoàn mặc đồ trào phục, ra rước lấy hai lạy, Trác xuống xe, có quân giáp-sĩ dư trăm, cầm kích hầu hai bên tả hữu mà hộ lũng vào dinh, rồi đóng hàng châu hai bên; Đoàn đứng dưới nhà lạy lên hai lạy. — Trác khiến người đó dặng; cho phép ngó một bên. — Đoàn bầm rằng: « Thái-Sur thành đức với vợ, ông Y ông Châu cũng không bì kiếp. — Trác cả mừng. — Lúc đứng rượu, đánh nhịp, Đoàn cung kính hết sức. — Dền bữa cơm chiêu Đoàn thỉnh vào hậu-dặng; Trác uạt lui bên tả bên hữu. — Đoàn bưng chén dưng mà khen ngợi rằng: « Đoàn lúc nhỏ có học thiên văn; hồi hôm xem trời thấy nhà Hồn khi sở hầu dực; còn Thái-Sur công đức vang

Ngồi nghỉ tiết công,
Vung trống tưới quén,
Nói ra thêm then,
Bán những hàng bông,
Rời phải tay không,
Mua đồ lặt,

Mua những là:

Nhiều đèn nhĩ tất,
Ván tím huê tiều,
Chống sấm khăn diều,
Vợ thì quân lãnh,
Mắm thau khay cân,
Bác bịch dừa sơn,
Lựa chọn cho hơn,
Tiền bằng lư chân,
Hề ai sắm lần,
Mây mặc bán hoan,
Mua bông than lan,
Quần xem vồn liễn,
Thiếu vay tiền chiến,
Túng tạm bạc mùa,
Tánh ít chịu thua,
Những đều vô ích,
Nói ngay nghe nghịch,
Xin xét phản minh,
Nếu dễ làm thỉnh,
Tướng ai như này,
Chỉ đều làm vậy,
Vị tánh vĩnh kẻ,
Xét rõ thiệt què
Hay ưa bộ đồ,
Tôi tuy nói dở,
Lời thiệt mịch lòng,
Mặt ý thông dong,
Không nghe cũng rứa.

Coi lại cho kỹ, thì có phải là có tài nghệ mà buồn bán những vật tự nhiên, bán thì tiền, còn mua thì nhiều thập bội, theo họ toại, vô ít mà ra nhiều thì tôi tuy thông pháp, chớ không biết dè phép toán nào tính cho dặng; buồn lời vồn dặng mười ng rồi xài phí một trăm hai chục. Vậy có ai dỏi về nghệ toán xin chỉ phép; tùy theo ý tôi thì dè đó đi vay cho dặng; dặng nữa về rồi mới dè phép trừ dặng. Một cũng dặng tức cười.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lưu-Ng-Dễ-Trúc, Bân-tre.

trong thiên hạ; ví như vua Nghiêu truyền ngôi cho Vua Thuần, còn vua Thuần truyền cho Vua Võ; thiết hiệp lòng trời và ý người. — Trắc nói: « Ta đâu dám trông đâu ày. — Doãn bầm: « Từ xưa nước có đạo đánh nước không đạo, kẻ vô đức nhường cho người hữu đức, há rằng quá phận sao? ». Trắc cười mà rằng: « Như trời khiến về ta, thì quan Tư-Đó đứng có công thứ nhất. — Doãn nghe bèn lay tạ; nơi giữa nhà thấp đèn soi sáng, những con gái ở hầu rượu và dung cơm. — Doãn bầm rằng: « Nhạc thường không đủ vui cho Chúa-Công, nhà có bọn ca nhạc riêng, xin rồi chơi ít chấp. — Trắc rằng: « Vậy thì vui lắm. » Doãn bảo xử sáo xuống; rồi ông sanh ông huynh in rạp còn Điều-Thuyền ca múa nơi ngoài mành. — Múa rồi Trắc khiến đèn gần; Trắc thấy nhan sắc đẹp dễ mới hỏi: Người con gái này là người chi? — Doãn bầm: « Người con hát tên Điều-Thuyền ». Trắc hỏi: « Vậy biết xướng sao? » Doãn liền khiến Thuyền tay nhịp sanh miệng thì xướng ca một khúc. — Trắc khen thưởng chẳng thôi. — Doãn bảo Điều-Thuyền bưng chén đứng cho Trắc; Trắc bèn năm chén mà hỏi rằng: « Chúng mày tuổi? » Thuyền bầm rằng: « Tôi vừa hai tám. » Trắc cười mà rằng: « Thiết người trong bọn thần tiên ra. » Doãn liền đứng dậy bầm rằng: « Doãn muốn đứng nó cho Thái-Sur, chẳng biết ý có dung nạp không? » Trắc đáp rằng: « Nếu làm ơn như vậy, ta lấy chi mà đền? » Doãn bầm rằng: « Con này mà đứng hầu Thái-Sur, thì nó đã có phúc nhiều lắm. » Trắc bèn tạ ơn. — Doãn mau bảo sửa xe nhỏ đưa trước Điều-Thuyền đến trước phủ. — Trắc đứng dậy kiêu về; Doãn bốn thân đưa đến trước phủ, rồi lên ngựa trở về; đi vừa nửa đường thấy hai hàng đèn hồng soi tỏ khắp đường; Còn Lữ-Bồ cỡi ngựa cầm kích mà đến, gặp Vương-Doãn, mới khiến dừng ngựa lại, bèn năm chéo áo ông mà nói lớn tiếng rằng: « Từ-Đó đã hứa gả Điều-Thuyền cho ta; sao nay lại đưa về Thái-Sur; sao dám điều này? » Doãn mau ngăn rằng: « Chỗ này không phải chỗ nói chuyện, xin thỉnh về nhà. » Bồ đi

theo Doãn về nhà, xuống ngựa vào nhà sau; vừa ngồi yên, thì Doãn nói rằng: « Tướng-Quân có chỉ lại hôn lão phu? » Bồ thưa rằng: « Có người thông báo với tôi, rằng ông lấy xe nhỏ đưa Điều-Thuyền vào trước phủ, điều này là ý chi vậy? » Doãn đáp rằng: « Tướng-Quân chưa rõ; vì ngày nọ Thái-Sur ở tại triều, nói với lão rằng: « Có một chuyện cần, mai ta đến nhà người. Doãn nhơn điệp sắm một cỗ nhỏ gọn, dâng dãi Thái-Sur; con uống rượu, mới hỏi lão như vậy: « Ta có nghe người có một đứa con gái tên là Điều-Thuyền, đã hứa gả cho con ta là Phụng-Tiên; ta e người nói chưa ắt, nên nay đến xem coi. » Lão đầu dăm trái lỉnh, mới dẫn Điều-Thuyền ra lay ông gia; rồi Thái-Sur nói rằng: ngày nay gặp tốt, khiến con theo về, đừng phôi hiệp với Phụng-Tiên; ày đó. Tướng-Quân nghĩ thì mà coi, Thái-Sur bốn thân đến đây, lão phu đâu dám ngăn trở? » — Bồ thưa: « Từ-Đó không lời; Bồ mới làm một phen, xin ngày mai tôi đến chịu phạt. » — Doãn nói: « Có lẽ lão sửa soạn chờ Tướng-Quân tại phủ khi mau về đi. » Bồ liền tạ mà lui. — Đến ngày sau Lữ-Bồ ở trong phủ chờ, chẳng nghe âm hao chi, mới đi lên vào nhà trong, hỏi mấy con dãi. Chúng nó thưa rằng: « Khi đêm Thái-Sur với Tân-Nhơn ngủ chung, đến bây giờ chưa dậy. » — Bồ dặn làm mới lên lần vào sau phòng của Trắc nằm đợi, dòm coi. Lúc đó Điều-Thuyền đã dậy, đứng dựa song gờ đầu, bèn thấy có bóng người ngoài song, chiều nơi mặt, giêng rất cao, đầu thì đội mào thúc-phát, mặt thì liếc xem, thì quả là Lữ-Bồ. Nàng mới giơ đôi chơn mày bộ lo rầu chẳng vui, lấy khăn lau nước mắt hoài. — Bồ liền dõm giây lát rồi trở ra, một hồi rồi lại vào thì Trắc đã dậy ngồi trong nhà, thấy bồ đến mới hỏi: « Ngoài có sự gì không? » Bồ bầm rằng: « Không » mới đưa hầu một bên. — Lúc Trắc đương ăn, thì Lữ-Bồ vào trong mành, thấy một con gái qua lại, ngờ ra nửa mặt đưa tình: Bồ biết quả Điều-Thuyền, hồn xáy xáy. — Trắc thấy hình giáng vậy mới nghĩ kỹ trong lòng; bèn « Phụng-Tiên vô sự, thôi lui về đi. » đầu đầu mà trở ra. — Đổng-Trắc từ khi

Điêu-Thuyền, vì mê sắt, dư một tháng không ra khách; Trắc nhơn nhúm bệnh nhẹ nhẹ, thì Điều-Thuyền áo không thay, cứ chiếu lờn cung phụng. — Trắc thấy vậy trong lòng càng mừng thêm. Lữ-Bồ vào trong hồi thăm bệnh, lại gặp lúc Trắc đang ngủ; Điều-Thuyền nằm sau giường, lén chun ra nửa mình ngó Bồ lấy tay chỉ vào lòng rồi lại chỉ Đổng-Trắc, thêm nước mắt chảy ròng ròng. Bồ thấy vậy, trong lòng như nát. — Trắc mơ màng liếc thấy Bồ mắt ngó chăm chăm không nháy, nơi sau lưng; mới ngó ngoài lại, thì thấy Điều-Thuyền đứng sau giường. Trắc cả dạn, nạt Bồ mà rằng: « Mi dám dõn cợt ái-ơ ta à? » bèn kêu tả hữu bảo đuổi ra, tự hậu cho vào. Lữ-Bồ dạn hơn mà trở về, đi gặp Lý-Nhu, mới tỏ sự tình với Nhu. — Nhu mau vào ra mắt Trắc mà bầm rằng: « Thái-Sur muốn góm thiên-hạ, có chỉ lại lấy lời nhỏ mà trách Ôn-Hầu, thoán va dõn dõn lòng, có phải là, việc lớn bỏ hời chẳng? Trắc nói: Vậy thì nài sao? » Nhu bầm: « Đền mai kêu vào, cho đó vàng lụa, và lấy tiếng ngon ngọt mà dỗ, tự nhiên vô sự. — Trắc y theo lời. — Đến ngày kế đó, khiến người Kêu-Bồ vào nhà, an ủi rằng: « Ta bữa trước đang đau trong tâm, thần hoàn hồi, lắm tiếng nói, động hại đến người, vậy người chờ nghỉ lòng hơn ta. » Nói rồi cho vàng mười cân, gấm hai chũ cây. — Bồ tạ ơn rồi về. — Tuy vậy thật làm tả hữu của Trắc, còn lòng thiết thương tướng Thuyền. — Trắc mạnh rồi vào triều nghị sự. — Bồ cầm kích theo hầu thầy Trắc với Vua Hiền-Đê nói chuyện, mới nỡn tiện, để thương ra cửa, lên ngựa đi lác về trước phủ, cột ngựa trước phủ, cấp kích tuột vào nhà sau, kiếm Điều-Thuyền. — Thuyền bảo rằng: « Chẳng ra sao, vườn, bèn đình Phụng-Nghi chờ tôi. » Bồ để kích thẳng vào sau đứng dựa song-cang dính một lát, thấy Điều-Thuyền khoan khoan vốc liêu, thoát thoát chơn huê mà đến, quả nhiên như người tiên; trong cung nguyệt mới ra; khúc mà tỏ với Bồ rằng: « Tôi tuy không phải con ruột ông Tư-Đó, mà thường tôi như con ruột; từ gặp chàng lữ nương khăn, thiệp vu, dù bình sanh chỉ nguyện; Ai dè, Thái-Sur đem dạ bắt

lương, hiệp thiệp, dãm ở quá tức, thiệp dãn thiệp, liêu mình chẳng tiện; cũng vì chưa dãn đáp mặt chàng, bởi vậy cho nên, thiệp nhơn nhục, rằng mà sống, nay may dãn gặp nhau, thiệp nguyện cho rồi chuyện, cũng bởi mình này đã làm nhơ, chẳng dãn thờ người anh hùng; Xin thác trước mặt chàng dãn rõ trong lòng thiệp; nói vừa rồi, tay vịnh lang-cang, mình đeo nhay xuống ao sen. Lữ-Bồ vội vàng ôm lại khốc mà rằng: « Ta biết lòng nàng đã lâu, chỉ hờn không dãn nói chuyện cùng nhau. » Thuyền ôm Bồ mà nói: « Thiệp kiếp này chẳng dãn làm vợ chàng nguyện hẹn với nhau đời sau. » Bồ đáp rằng: « Ta đời này không dãn nàng, mà làm vợ, ta chẳng phải anh hùng vậy. » Thuyền thưa: « Thiệp do ngày dãi bằng năm, xin chàng thương mà cứu chứt. » Bồ nói: « Ta nay lên mà đến đây e lão-lạc nghi chứt phải mau về. » Điều-Thuyền kéo áo mà rằng: « Chẳng mà sợ lão-lạc như vậy, thiệp ắt không thầy dãn mặt trời rồi. » Bồ đứng lại mà rằng: « Dung tôi thừng thắt kiếm chúc mầu. » nói rồi cấp kích muốn đi. Thuyền nói: « Thiệp ở trong thâm quẻ, thường nghe danh chàng như sấm chát tai trọng đời có một mà thôi; ai dè lại bị người ta chèn. nói rồi khốc xuống như mưa. Bồ hồ thẹn dãn mặt, cầm kích để đứng, rồi ôm Điều-Thuyền đứng tiếng ngọt ngon mà vỗ về. Xem ra thì hai dãn ràng ràng rịt rịt không nở lia nhau. Đổng-Trắc ở trên diện đoái lại, thấy vẫn Lữ-Bồ, trong lòng sanh nghi vội vàng từ vua Hiền-Đê, lên xe về phủ; thấy ngựa Bồ cột trước phủ, liền hỏi kẻ môn-lại. Môn-lại bầm rằng: « Ôn-Hầu đã vào hậu dãn rồi. » Trắc nạt lui tả hữu, tuột vào hậu dãn tìm kiếm không thấy Bồ; kêu Điều-Thuyền cũng không; mới hỏi kẻ thị nhi. Thị-nhi bầm: Điều-thuyền ở sau vườn xem hoa. Trắc thẳng vào sau vườn mà tìm; ra thấy Bồ và Thuyền dãn chuyện vãn cùng nhu nơi Đình Phụng-Nghi; còn cây kích thì cầm một bên. Trắc dãn hết một tiếng lớn Bồ thấy Trắc đến, cả kinh dãi mình bèn chạy. Trắc dực cây Hoa-Kích rượt dãm Bồ; Bồ chạy rất mau; còn Trắc mập rượt không kịp, lấy kích phóng Bồ; bị Bồ dõr rồi kích xuống đất. Trắc mau lượn lên rồi rượt theo nữa, thì Bồ chạy dãi xa; Trắc căng ra cửa vườn, xảy gặp một người chạy dãn dãn hóng Trắc té năm chính bình nơi dãi. — Chánh-thị.

Mịch trồi hơi dạn cáo ngàn trượng, rút ra hình dung một đồng thảy.
Chưa biết người ấy là ai, và nghe bà phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Lời rao

Tại phòng Ông Auguste Thiollier, trạng sư ở Saigon nơi đường Boulevard Charner số 14.
Chiều theo tòa Saigon định bán dầu giá 44 số đất bị chuẩn chiều.

Thứ nhất một số đất tốt rộng lớn của ông Pré Catelin tọa lạc tại làng Bình-hòa-xã hạt Gia-dinh.

Thứ hai một số đất sạch tốt để trồng tía tọa lạc tại Hanh-thông-tây hạt Gia-dinh.

Thứ ba một phần đất lớn chia ra làm 42 số kê chợ Đát-hộ gần Saigon:

Việc đấu giá bán định ngày 25 tháng hai tây (1902) nhằm ngày thứ ba tám giờ sớm mai.

Cách định giá:

Việc thể lệ đấu giá có lẽ giao ước định; còn giá đấu định như sau đây:

Số thứ nhất giá.....	3000	00
Số thứ hai giá.....	2000	00
Số thứ ba giá.....	45	15
Số thứ tư giá.....	45	15
Số thứ năm giá.....	45	15
Số thứ sáu giá.....	45	15
Số thứ bảy giá.....	42	39
Số thứ tám giá.....	29	97
Số thứ chín giá.....	29	97
Số thứ mười giá.....	29	00
Số thứ mười một giá.....	48	90
Số thứ mười hai giá.....	42	90
Số thứ mười ba giá.....	42	90
Số thứ mười bốn giá.....	42	90
Số thứ mười lăm giá.....	40	48
Số thứ mười sáu giá.....	40	48
Số thứ mười bảy giá.....	44	45
Số thứ mười tám giá.....	44	45
Số thứ mười chín giá.....	44	45
Số thứ hai mươi giá.....	78	90
Số thứ hai mươi một giá.....	59	46

Số thứ hai mươi hai giá.....	89	90
Số thứ hai mươi ba giá.....	89	90
Số thứ hai mươi bốn giá.....	89	90
Số thứ hai mươi lăm giá.....	89	90
Số thứ hai mươi sáu giá.....	89	90
Số thứ hai mươi bảy giá.....	48	90
Số thứ hai mươi tám giá.....	42	90
Số thứ hai mươi chín giá.....	42	90
Số thứ ba mươi giá.....	42	90
Số thứ ba mươi một giá.....	42	90
Số thứ ba mươi hai giá.....	42	90
Số thứ ba mươi ba giá.....	42	90
Số thứ ba mươi bốn giá.....	42	90
Số thứ ba mươi lăm giá.....	42	90
Số thứ ba mươi sáu giá.....	87	53
Số thứ ba mươi bảy giá.....	87	53
Số thứ ba mươi tám giá.....	87	53
Số thứ ba mươi chín giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi một giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi hai giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi ba giá.....	40	48
Số thứ bốn mươi bốn giá.....	40	48

Cách đấu giá tổng cộng.

Cách đấu giá tổng cộng mấy số, nói trước đây phần làm năm lần.

Thứ nhất hiệp mấy số theo số; 3°, 4°, 5°, 6°, 7°, lấy số đầu giá riêng từ số mà cộng lại dạng định giá mà đầu.

Thứ hai, hiệp mấy số theo số 8°, 9°, 10°, 22°, 23°, 24°, 25°, 26°, dạng định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ ba, hiệp mấy số theo số 11°, 12°, 13°, 14°, 27°, 28°, 29°, 30°, 31°, 32°, 33°, 34°, 35°, dạng định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ tư, hiệp mấy số theo số; 15°, 16°, 36°, 37°, 38°, 39°, 40°, 41°, 42°, 43°, 44°, định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ năm, hiệp mấy số; 17°, 18°, 19°, 20°, 21°, giá y như thể lệ trước đó.

LƯC Y:

Ký tên Paul Marquie trạng sư là người ký lục của ông Auguste Thiollier

Như ai muốn rõ việc định mà mua đất ấy, thì đến tại phòng Ông Auguste Thiollier, hay là tại phòng quan lục sự Saigon mà hỏi.

Lúa Sông-lớn.

Trong Gia-Định-Báo có lời quan bộ tỉnh Châu-dộc tự vệ: làm lúa Sông-lớn, ta rút ra đem vào đây cho chư quý-viên tường lãm tường cũng là có ích cho người nhà có làm ruộng:

GIẤY NÓI VỀ SỰ LÀM LÚA NƯỚC NỔI
GỌI LÀ LÚA SÔNG-LỚN.

Lúa Sông-lớn ở tại Châu-dộc, thì là lúa của Phan-văn-Vàng, ở làng Đa-phước (Châu-dộc,) lấy giống bên Bắc xứ Kratie mà đem về, mới làm thử lần đầu trong làng Đa-phước.

Từ khi mới gặt lần đầu cũng được việc, có nhiều người bốn quốc thấy làm lúa ấy rất dễ, lại từ khi cây xuống đất cũng chẳng phải lo chỉ cho lắm, liền làm theo giống lúa ấy. Bây giờ tại làng Đa-phước, Phước-hưng, Hà-bao, Châu-phủ, vân vân, đều dụng giống lúa ấy mà làm.

Y theo lời những người làm ruộng ở trong các làng ấy, trồng lúa giống lúa ấy đều làm như sau đây:

Trước mùa mưa một ít, nghĩa là chừng tháng hai Annam trong một năm, phải dọn đất trước, nghĩa là phải phát cỏ bới rễ cỏ, vân vân, nói tắt một lời thì là dọn sơ qua chẳng phải cấy trở; Đền khi có mưa đầu, chừng tháng ba là muộn, phải đợi cho đất thấm nước cho khá, thì dùng nọc xằng lỗ cách nhau chừng năm tấc, mỗi lỗ sâu chừng năm tấc, mỗi lỗ sâu chừng ba bốn phần trăm, bỏ từ 12 cho tới 15 hạt giống cũng lập sơ một lớp đất.

Trước khi làm công việc ấy, trước một ngày phải râm lúa giống mình sẽ gieo ngày sau, chừng 10 giờ cho tới 12 giờ cũng để cho có hơi nắng cho nó se; Hễ giống se rồi thì liền phải đem đi gieo. Hễ gieo lúa xuống ruộng rồi thì phải coi giữ cẩn thận nội trong mười lăm ngày, đừng để cho chim chóc (nhứt là chim bồ-cu hay thêm lúa giống), ăn hết hạt giống.

Hễ khi cây lúa lên cao chừng hai tấc, thì chẳng cần sợ sự gì nữa (ấy là khi đã trồng được gần năm sáu mươi ngày). Từ khi ấy chẳng phải lo sự gì, hễ nước lớn thì lúa lên cũng lớn một lượt, nước không ngập cây lúa được. Nhưng vậy, nếu nước lớn thành lĩn, mà cây lúa chưa được cao như đã nói trước hễ cây lúa lên không khỏi mặt nước thì phải chột. Giống lúa ấy trồng theo dất bấp dất dậu

cũng được, có làm như vậy, thì phải gieo bấp dậu mười lăm ngày trước, cứ mỗi hàng dậu hàng bấp thì xen vào hai rống lúa.

Lúa trồng thế ấy thì chẳng được tốt cho bằng lúa làm giữa đồng trồng, ở giữa ruộng ngập. Lúa trong kỳ tháng ba, đến kỳ tháng mười thì trở bông, qua tháng mười một thì chính dậu, nghĩa là trong tuần tháng decembre là tháng gặt hái. Cách gặt hái ấy phải dùng xuống ngói dôi ba người một người hơi tới, còn mấy người khác thì cứ trên mặt nước mà gạt lần lần. Lúa để mà buồn bán, hoặc để mà ăn dùng tại sở, để trên mặt nước cũng không làm sao. Còn về lúa giống để mà gieo mùa sau, thì chẳng nên để dưới nước cũng để cho ướt. Vậy phải gặt nó trước, dùng để cho nó nặng mà cây nó phải ngã xuống nước; một phải phơi nắng mà giữ lấy nó cho tới năm sau ngày.

Lúa làm như vậy thì nó trắng hạt cũng có điểm dở một ít, nâu rồi thì nó trắng tuốt, nhưng vậy nghe ra nó không được thơm như hạt gạo thường trong Nam-kỳ. Hạt có như trứng vịt mà dài ốm, coi trắng hơn hạt gạo thường. Một thùng nhỏ (một ông lítre) lúa Sông-lớn, mùa rồi cần nổi chừng 660 phần trong một kylo; Còn lúa thường tại Châu-dộc cũng chừng ấy, cũng trong một mùa, cần nổi có 550 grammes.

Cây lúa cao thấp tùy theo nước lớn nhỏ, nó vượt lên cho tới bốn, năm, sáu thước tây; Còn phần ngập dưới nước, mỗi một mẩu nó dầm rề dài chừng được tám phần cho tới mười phần trăm trong một thước tây. Giống lúa ấy trồng dất thường, nghe ra nó mọc lên cũng mạnh cây nó cao cũng bằng lúa thường trong các tỉnh Nam-kỳ không có mắc nước ngập.

Mỗi mẫu thường làm được chừng 120 cho tới 130 gĩa (lúa năm rồi bán năm nay), giá nó bán tại Châu-dộc, 100 gĩa lên xuống từ 65 cho tới 70 đồng bạc.

Châu-dộc, ngày 15 novembre 1901.

Ký tên: DOCEUL.

Con nhà làm ruộng trong các tỉnh khác, ta tưởng nên dùng thử lúa ấy làm mùa thử mà coi, có khi cũng lợi, vì lúa ấy nặng cân, ắc là bán dặng giá hơn.

CANAVAGGIO.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mềm)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mềm, bánh bò chấy mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hợp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Bù thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-ri-a.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Samedi.....	23	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	9	CHUỖA NHỰT.
2	DIMANCHE.....	24	CHUỖA NHỰT.	17	Lundi.....	10	Thứ hai
3	Lundi.....	25	Thứ hai	18	Mardi.....	11	Thứ ba
4	Mardi.....	26	Thứ ba	19	Mecredi.....	12	Thứ tư
5	Mercredi.....	27	Thứ tư	20	Jeudi.....	13	Thứ năm
6	Jeudi.....	28	Thứ năm	21	Vendredi.....	14	Thứ sáu
7	Vendredi.....	29	Thứ sáu	22	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	DIMANCHE.....	16	CHUỖA NHỰT.
8	Samedi.....	1	Thứ bảy	24	Lundi.....	17	Thứ hai
9	DIMANCHE.....	2	CHUỖA NHỰT.	25	Mardi.....	18	Thứ ba
10	Lundi.....	3	Thứ hai	26	Mecredi.....	19	Thứ tư
11	Mardi.....	4	Thứ ba	27	Jeudi.....	20	Thứ năm
12	Mercredi.....	5	Thứ tư	28	Vendredi.....	21	Thứ sáu
13	Jeudi.....	6	Thứ năm				
14	Vendredi.....	7	Thứ sáu				
15	Samedi.....	8	Thứ bảy				

lang bà, chịu đi ở đợ cùng người, làm tớ cùng người lợi bốn xứ để người khách, người Thiên trước lấy còn người bốn xứ để đi vất bao bỏ, chẳng biết hiền như vậy mà có khuy về nhục thân không? Sanh mà ở dưới người không biết có hổ dằn người sanh mình không? Nếu rằng không hổ thì cũng khổ mà luận biện. (Kỉ tại tư ngôn)

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Thước, Bèn-tre.

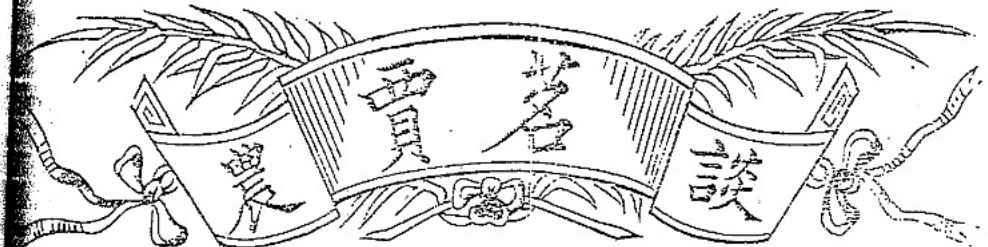
Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Đồng-Trác té là Lý-Nhu; lúc Lý-Nhu đổ Đồng-Trác đây, mới dắc đến thơ viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: « Người làm chi mà đến đây? » Nhu bầm rằng: « Vừa đến cửa phủ, hay Thái-Sur giận, vào sau vườn tìm Lữ-Bồ, tôi mau chạy vào, gặp Lữ-Bồ chạy ra, nói rằng Thái-Sur giận va. Vậy nên tôi vội vào cổng vào vườn dặng khuyển giải tội dụng nhảm Ân-tướng, xin chịu tử tội tử tội. » — Trác nói: « Khó nín với nghịch tặc, nó ghẹo nàng ái-cơ ta, thế quyết giết nó » — Nhu bầm: « Ân-tướng sai rồi! Xưa vua Sở Trang-Vương lúc trong hội, dắc giải mào, còn chẳng xét tội Tướng-Hùng, là người ghẹo nàng ái-cơ; bởi vậy sau bị binh Tấn khốn; nhờ người ấy liều thác cứu dặng. Nay Điều-Thuyền bắt quả một nàng con gái, còn Lữ-Bồ là tướng mạnh tâm phứt của Thái-Sur; gặp cơ hội như vậy, mà Thái-Sur đem Thuyền cho Bồ thì Bồ cảm ân lớn, ắt phải liều thác với Thái-Sur mà trả ơn; xin hãy ba lo » — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: « Lời người giục phải, để ta tính lại » Nhu tạ lui ra; còn Trác vào nhà sau, kêu Điều-Thuyền mà nói rằng: « Mi sao lại tư thông với Lữ-Bồ vậy? » Thuyền khóc mà bầm « Thiệp ở sau vườn xem hoa », Lữ-Bồ vực dằn, Thiệp sợ vừa lánh mặt chàng rằng con Thái-Sur, bảo thiệp đừng sợ, mới để thương chàng thiệp dằn Phụng-nghi đình; thầy lòng chàng bắt lương, làm đều bức; thiệp vừa đeo mình xuống ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc đang sông thác, thì Thái-Sur dằn cứu tới. » — Đồng-Trác nói: « ta nay đem mi, cho Lữ-

Bồ, mi liệu làm sao? » Thuyền cả kinh khóc và bầm rằng: « Minh thiệp đã thờ Quý-nhơn, nay khiên đem cho kẻ gia nô, thiệp thác, chứ không chịu nhục » nói rồi giựt gươm treo nơi vách, dặng các họng mà thác. — Trác mau giựt gươm đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: « Ta nói chơi với mi » — Thuyền úp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: « Kể này tại Lý-Nhu, vì nó giao hậu với Bồ lăm, cho nên bày ra kẻ này, chứ nó không kẻ thể diện của Thái-Sur, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sông quyết ăn thích nó » — Trác nói: Ta đâu ngờ Bồ năng sao? Thuyền bầm: Tuy nhờ Thái-Sur thương xót, chừa e chỗ này không ở lâu dặng, bị Lữ-Bồ hại. » — Trác nói: Ta với nàng mai đi về Mỹ-ô, dặng dặng vui sướng, hời-chớ lo sợ » — Thuyền mới thôi khóc, lay tay. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bầm rằng: « ngày nay tốt, xin đem Điều-Thuyền cho Lữ-Bồ » — Trác nói: Ta với Bồ là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, người lấy lời từ từ nói cho nó rõ, và vỗ về nó » — Nhu rằng: Thái-Sur chẳng nên để cho một người dờn bà hoạt. — Trác bầm sắt mà rằng: « Mi khứng đem vợ mi mà cho Bồ không? Việc Điều-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói dằn ta chằm » — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: « Bọn ta đều bị thác nơi tay dờn bà. » — Trong ngày đó Đồng-Trác hạ lệnh dời về Mỹ-ô; trăm quan đều dằn lay dứa. Điều-Thuyền ở trên xe, liếc thầy Lữ-Bồ ở trong chòm dồng ngó theo xe, Thuyền mới giả dờ che mặt hình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bồ nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở hờn dằn; bỗng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: « Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sur, lại ở mà than thở! » — Bồ ngó lại là ông Tư-Đỗ Vương-Doãn. Hai dặng chào tới nhau rồi, Doãn nói: Lão này bữa nay nhuốm bệnh, không đi đâu hết, đã lâu không gặp Tướng-Quân, nay nhơn rằng dằn mà đưa Thái-Sur về Mỹ-ô, may gặp Tướng-Quân xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà than? » — Bồ đáp rằng: « Cũng bởi con gái của ông vậy » Doãn giả dờ thất kinh mà nói rằng: « Vậy, Xưa này chưa giao cho Tướng-Quân sao? » — Bồ nói: « Lão-Tặc mà dùng đã lâu rồi, Doãn giả làm bộ kinh

NÔNG-CO MİN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

CÁI BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00

Tại Đông-dương } Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP ST.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

Thương cò luận

(tiếp theo)

Sanh ra đời làm người, cũng rõ biết là có người phải kẻ quấy, người trí kẻ ngu, người xét cho kỹ việc đời dựng luận biện việc lợi hại, chỉ về đều phải quấy, thì lấy sự thích trung mới nhảm, người thông minh mới nghe toàn vừa xem qua, thì hiểu rõ, còn kẻ không thông là học ít kết, là ngu, thì nghe và xem đến chừng vài lần cũng thấy rõ. Bởi

vi luận những đều quả có ở trước mặt chẳng phải là khó thấy khó hiểu cho đến đời phải chờ bức cách vật trí tri mới biểu dạng. Xin chư quý hữu xem đi xét lại mà coi, có phải quả là người nước chúng ta tập tục cùng nhau sai, là ra học về cách thương cò nên sự tính lợi hại xét hơn thua không rõ, cứ người sau thì làm theo những đều của người trước hay làm, không kim trong trí mà luận riêng tính riêng đều lợi hay là hại. Bởi vậy cho nên cả nước, đều trọn rừ, giàu không dạng giàu nhiều còn nghèo thì nghèo cho đến đời không áo không quần mà thay, rồi mới mới cứ đổ lỗi cho trời cho số cho ngày sanh cho tháng đẻ; châu ôi thương hại thấy cho thời tục hãy què mua pết, sức què làm-sao cho quả đổi què, què làm sao cho đến miệng ăn chẳng quen muối, vào mặt không quan sát xét cho đến xem cho xa, thì rõ-thực biết là bao nhiêu mà cũng từ đó rằng: kẻ ông bố cha mẹ / làm sao phải theo làm vậy

không lẽ dối, nếu dối thì thật hiệu. Tôi tuy ít học mà xem cũng nhiều ngày tôi chẳng thấy chỗ nào mà bắt thật hiệu về cách tin toán nên bư phải quây mà người sanh sau làm hay là dối quây ra phải, hư ra nên; không biết có chỗ nào cao xa nữa tôi chưa thấy đến mà chỉ rằng hễ sanh sau thì cứ kể trước làm sao thì làm theo, nếu sửa đi sửa lại thì là quây, ví như quả mà có chỗ nói lời đó, thì tôi chắc là đạo Chích đạo Phật nói chỗ chẳng phải là đạo thánh hiền. Tôi nhớ có chỗ nói: « Cừ hổ kim chi thể phân hổ có chỉ đạo tại tắc đại hổ thân » ấy là trái cổ đạo, chẳng phải nói về cách ăn ở đời; cổ đạo, là những lẽ phải: có vua tôi, có cha con, có anh em có vợ chồng có bạn hữu, ấy là cổ đạo, nếu người nay mà trái những điều đó, mới mang tai; chứ ví như dối tục đang ra ngay tục làm biến ra siêng, dối ra thiệt, tục nghịch ra thuận, tục ngu ra trí, tục nghèo ra giàu, tục hèn ra sang, tục thấp ra cao, tục gần ra xa, tục dơ ra sạch, tục vụng ra khéo, tục trước ra thanh, dối như vậy thì là phải lắm.

Tuy theo tánh vụng về như là tôi; tôi tưởng không theo xưa mấy đều thua, mà sửa lại cho hơn theo đời nay, thì là phải, chứ chẳng phải là thật hiệu chỉ, mà tục quây sai, thì thường hay kim cách này thế kia, mà đồ lỗi, nói không dám sửa tục, hủ người trước làm sao, thì phải làm y như vậy. Xét cho kỹ, thì thậm khờ mà nói như vậy, tôi xin cắt nghĩa cho rõ lý khờ cho chừ qui hữu xem chơi: Nghĩ cho thiệt kỹ, xét cho đến cùng, thì đời nào cũng có người trí kẻ ngu, người phải kẻ quây; còn việc triều đình, cách cư xử thì quốc sự cũng chẳng khác chi gia sự; khác một chút lớn và nhỏ mà thôi. Bởi vậy có câu: « Quốc thị đạo gia đô thị đạo, kim hà nhơn cô diệt hà nhơn ». Nếu mà cứ theo người xưa làm sao thì người phải ép mình mà theo, thì ắt là hậu thế, chừng nào thì không có sanh hiền nhơn chỉ si ra mà làm chỉ vô ích xem ra phải là khờ lắm mới tưởng là mỗi việc phải theo trước, theo là đều phải đều hơn đều nên, mới theo, chứ đều sai quây cũng theo sao? Thoàn như người sanh trước chúng ta, mà cứ bắc thước theo cổ lệ, thì ngày nay chúng ta thấy còn như thú ở rừng cao, ăn sống ở rừng không có rang thương luân

lý chi hê, cũng vì khi người sanh lúc đầu phải còn chắt đồng sai lang điều thủ, một ngày một đời, một năm một đời tánh mới ra khôn, coi có phải là nhờ đời, nhờ sữa mới ra người lúc này dạng ăn chín, một ấm, ở kính, năm sạch.

Ví như nói không dám dối tục, cứ theo lời sai đó, coi có phải là khờ không? Tôi lấy một đũa làm gương trước mắt, cho bạn dùng quốc xem, thì hiệu rõ lắm: Xin hãy coi người đi quốc, hoặc phương đông phương tây, phương nam cũng phương bắc, người ta thường hay dối hay sửa, ít bắt chước những điều tệ của người trước; bởi vậy, nay người ta thanh lịch lắm cũng vì nhờ đời mà sửa soạn, năm lương mười lộc, mới trở ra nhuyên. Nếu mà cứ theo tục sai, không đời, thì quả là khờ và bị thiệt hại nhiều lắm. Tôi rõ biết nhều người hay nói: « Xưa nay không hủ lo buồn lớn, nên làm không dặng, cứ ai làm này ăn mà thôi, vậy chứ ông bà mình mấy buồn bán chỉ cũng giàu, có điển có đất có nhà có cửa rần rạt, cũng nhờ làm ruộng cho vay, lựa phải buồn bán mà làm chi; và lại người mình không thói quen hủ hiệp buồn bán nên làm không dặng, xin chừ qui hữu xem coi. Những liêng phải thường, như vậy mà làm hư hại nhiều lắm.

Có lý nào mà ông bà không làm, thì mình không làm? Tôi xin hỏi việc hủ hiệp buồn chung cho thanh lợi đều ấy có bại đức tăng nghi chi mà ông bà không làm, nên mình phải y theo? Hề người sanh ra thế phải biết rằng: « Bĩ nhưt thời, thư nhưt thời ». Lời trước không làm việc đại thương, không hủ, vốn lớn mà buồn chung cũng bởi thói nước không thông dòng chừ quốc, vậy nên thấy lợi ở đâu mà buồn việc làm ăn ít xài ít phí ít mua ít sắm, mỗi vật mỗi rẻ nên không làm lắm cũng đủ ăn; dám việc ăn ở đời ngày xưa mà sánh với lúc nay, thì phân biệt xa đã không chừng; chúng ta sanh đời này mà giữ phận con cháu cho tròn với ông bà, hễ ông bà không buồn bán hủ hiệp vốn lớn mà làm lợi thì chúng ta cũng phải theo vậy, không dám sửa tục, nghe vậy cho rằng nói phải ấy là hiệu hạnh. Tôi xin hỏi một đũa: Nếu giữ cách dạy rằng ông bà không làm con cháu cũng cứ theo; lúc ông bà để kim ăn, còn lúc con cháu khố kim ăn bằng lòng không đời lòng đời trí, y theo

ông bà, chịu đi ở dợ cùng người, làm tở cùng người lợi bốn xứ để người khách, người Thiên trước lấy còn người bốn xứ để đi vát bao lỗ, chẳng biết hiệu như vậy mà có khuy thế nhục thân không? Sanh mà ở dưới người không biết có hổ dên người sanh mình không? Nếu rằng không hổ thì cũng khờ mà luận biện. (Kì tai tư ngôn)

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DÙ-THỐC, Bền-tre.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Đồng-Trác tế là Lý-Nhu; lúc ấy Lý-Nhu nhờ Đồng-Trác dạy, mới dắc đến thơ viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: « Người làm chi mà đến đây » Nhu bẩm rằng: « Vừa đến cửa phủ, hay Thái-Sư giận, vào sau vườn kim Lữ-Bồ, tôi mau chạy vào, gặp Lữ-Bồ chạy ra, nói rằng Thái-Sư giết va. Vậy nên tôi vội vác cành vào vườn dặng khuyên giải rồi dụng nhảm Ân-lương, xin chịu từ tội từ tội ». — Trác nói: « Khó nói với nghịch tặc, nó ghẹo nàng xi-cơ ta, thế quyết giết nó » — Nhu bẩm: « Ân-tướng sai rồi! Xưa vua Sở-trang-Vương lúc trong hội, đức giải mào, còn chẳng xét tội Tướng-Hùng, là người ghẹo nàng xi-cơ; bởi vậy sau bị binh Tần khôn; nhờ người ấy liều thác cứu dặng. Nay Điều-Thuyền bắt quả một nàng con gái, còn Lữ-Bồ là tướng mạnh tâm phứt của Thái-Sư; gặp cơ hội như vậy, mà Thái-Sư đem Thuyền cho Bồ thì Bồ cảm ân lớn, ắt phải liều thác với Thái-Sư mà trả ơn; xin hãy ba lo » — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: « Lời người cũng phải, để ta tính lại » Nhu tạ lui ra; còn Trác vào nhà sau, kêu Điều-Thuyền mà hỏi rằng: « Mi sao lại từ thông với Lữ-Bồ vậy? » Thuyền khóc mà bẩm: « Thiếp ở sau vườn xem hoa, Lữ-Bồ vục dên, Thiếp sợ vừa lảnh mặt chàng rằng con Thái-Sư, bảo thiếp đừng sợ, mới để thương cảng thiếp dên Phụng-nghi đình; thấy lòng chẳng bắt lương, e làm dều bức; thiếp vừa đeo mình xuống ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc đang sống thác, thì Thái-Sư dên cứu tới. » — Đồng-Trác nói: « ta nay đem mi cho Lữ-

Bồ, mi liệu làm sao? » Thuyền cả kinh khóc và bẩm rằng: « Minh thiếp đã thờ Quý-nhơn, nay khiến đem cho kẻ gia nô, thiếp thà thác, chứ không chịu nhục » nói rồi giực gương treo nơi vách, dặng các họng mà thác. — Trác mau giực gương đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: « Ta nói chơi với mi » — Thuyền úp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: « Kể này tại Lý-Nhu, vì nó giao hậu với Bồ làm, cho nên bày ra kẻ ấy, chứ nó không kể thể diện của Thái-Sư, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sống quyết ăn thích nó » — Trác nói: Ta dẫu nó bỏ năng sao? Thuyền bẩm: « Tuy nhờ Thái-Sư thương xót, chừ e chỗ này không ở lâu dặng, bị Lữ-Bồ hại. » — Trác nói: Ta với nàng mai đi về My-ô, dặng đóng vui sướng, hời chớ lo sợ » — Thuyền mới thôi khóc, lạy tạ. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bẩm rằng: « ngày nay tốt, xin đem Điều-Thuyền cho Lữ-Bồ » — Trác nói: Ta với Bồ là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, người lấy lời từ tế nói cho nó rõ, và vỗ về nó » — Nhu rằng: Thái-Sư chẳng nên để cho một người dờn bá hoạt. — Trác liền sát mà rằng: « Mi khứng đem vợ mi mà cho Bồ không? Việc Điều-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói dền ta chêm » — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: « Bọn ta đều bị thác nơi tay dờn bá. » — Trong ngày đó Đồng-Trác hạ lệnh dời về My-ô; trăm quan đều dên lạy đưa. Điều-Thuyền ở trên xe, liếc thấy Lữ-Bồ ở trong chòm đóng ngó theo xe, Thuyền mới giả đồ che mặt hình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bồ nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở hờn dận; bỗng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: « Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sư, lại ở mà than thở! » — Bồ ngó lại là ông Tư-Đỗ Vương-Doãn. Hai dặng chào hỏi nhau rồi, Doãn nói: Lão mấy bữa nay nhuốm bệnh, không đi đâu hết, đã lâu không gặp Tướng-Quán, nay nhơn rằng dên mà đưa Thái-Sư về My-ô, may gặp Tướng-Quán xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà than? » — Bồ đáp rằng: « Cũng bởi con gái của ông vậy » Doãn giả đồ thất kinh mà nói rằng: « Vậy, Xưa rầy chưa giao cho Tướng-Quán sao? » — Bồ nói: « Lão-Tặc mê dưng đã lâu rồi, Doãn giả làm bộ kinh

bãi lấm, nói: « Lão chẳng tưởng lẽ nào như vậy. » — Bô mới thưa mới sự đã qua cho Doãn nghe; Doãn ngó trời dậm dật: Ước một giây lâu mới nói rằng: « Chẳng dè Thái-Sur ở theo loại cầm thú; rồi năm tay Bô dặc đi về nhà thương nghị. Bô theo Doãn về nhà, Doãn dặc tuột vào nhà kính, dọn tiệc rượu khoản đãi; Bô lại đàm việc Phụng-nghi-Đình, lúc gặp Điều-Thuyền, liền tỏ hết một bối. Doãn rằng: Thái-Sur dám con gái lão, dứt vợ Tướng-Quân, dặc ày thiên hạ chề cười lấm; chẳng phải chề Thái-Sur, duy chề lão cùng Tướng-Quân; vậy mà lão già cả, chẳng cần nói dè; khá tiếc cho tướng-quân, là người cái thề anh hùng cũng chịu như nhuật như vậy. « — Bô hơi dận xung trời, vỗ vãng la lớn » Doãn mau mau nói: Lão phu nói lỡ lời, xin Tướng-Quân bớt dận. » — Bô nói: Thệ giết lão lặc, dặc rửa lòng bỏ ta » Doãn mau dặc miệng mà nói rằng: « Tướng-Quân chớ nói như vậy, e lụy dền lão phu. » Bô nói: « Đẳng đại tướng phu ở trong trời đất, há huật huật ở dưới tay người hoải. » — Doãn cười lợt rằng: « Tướng-Quân họ Lữ còn Thái-Sur họ Đông, lúc phóng kích, có tình cha con chút nào đâu. — Bô nói hăng rằng: « Nếu Tư-Đổ không tỏ, thì Bô hầy còn lấm. » — Doãn thầy ý đã quyết; bèn nói với Bô rằng: « Nếu Tướng-Quân phò Nhà Hôn, mới phải tới ngay; tên chép sử xanh, danh thơm bá thế; còn như giúp Đông-Trác, ày là đảng phần thần, tên biên vào sử, dè xấu muôn năm. » — Bô đứng dậy lay mà rằng: Ý Bô đã quyết, Tư-Đổ chớ nghị. » Doãn nói: E thay, việc chẳng xong, ắt chịu họa lớn; xin chớ tiết lộ, lúc ầm dặng kẻ, rồi sẽ cho hay. » Bô khần khại ừ chịu, rồi lui về. — Doãn liền mời Tôn-Thoại, làm Bộc-Xạ-Sĩ, và Huỳnh Huyền làm tư-lệ Hiệu-Hủy, dặng thương nghị. — Thoại nói: Lúc này Chúa-thượng bịnh mới mạnh, khá sai một người nói hay, dền My-Ô mới Trác về nghị sự; còn một phía thì lấy mặt chiêu của lệnh Thiên-tử khiến Lữ-Bô phục giáp binh nơi trong cửa trái, rồi dẫn Trác vào giết đi, ày là kế hay. » — Huyền nói: « Người nào dám đi. » — Thoại nói: Người đồng quận với Lữ-Bô, là Lý-Túc, làm Kị-dò-Hủy bởi Đông-Trác

không thiên, nên quan ày lòng oán, nếu sai người ày đi, thì Trác ắt chẳng nghị. » — Doãn nói phải, bèn thỉnh Lữ-Bô dặng cộng nghị. — Bô nói: « Ngày xưa khuyến lồi giết Đinh-Kiên-Dương, là người đó, nếu nay không chịu đi, tôi chém nó trước, mới sai người mặt thỉnh Túc dền. » — Bô nói: « Ngày trước ông bảo tôi giết Đinh-Kiên-Dương, mà dặc Đông-Trác, nay Trác, trên khilệnh Thiên-tử dực hại kẻ sanh linh, tội ắt dặc trắng, người với thần đều dận, ông khá lãnh chiêu lệnh Thiên-tử ra My-Ô tuyên Trác về trào, dặng phục binh giết nó, hết sức phò nhà Hôn dặc làm tôi trung; như vậy ý ông làm sao? Túc nói: « Tôi cũng muốn trừ nó đã lâu, hơn vì không kẻ đồng tâm, nay Tướng-Quân làm vậy, dặc ày bởi trời cho, Túc há dám hai lòng, bèn bề tên gây hai mà thế. » Doãn nói: « Ông làm việc này xong, chẳng lo chi không dặng hiên quan. » Đền ngày sau, Lý-Túc dẫn mười mấy quân kị ra dền My-Ô. — người vào báo rằng, có chiêu của lệnh Thiên-tử. — Trác bảo kêu vào. — Lý-Túc vào lay, — Trác nói: « Thiên-tử truyền chiêu gì? Túc bầm: « Lệnh Thiên-tử lãnh binh, muốn hội bá quan nơi điện Vị-Uông, nghị đàm thiện vị cho Thái-Sur, bởi vậy nên có chiêu này. » — Trác nói: Còn ý Vương-Doãn làm sao? Túc bầm: « Vương tư-Đổ đã khiến người đắp đài thọ-thiện, dặng chờ chúa công về dền. » — Trác mừng lấm, nói ta bang dền thầy róng doanh mình, ngày nay quả dặng tin may, phải thời thay, chẳng khá mặt; bèn khiến quân tâm phúc báo Lý-Thốt Quách-Tị, Tướng-Tề và Phàn-Trù bốn người lãnh ba ngàn binh phi hùng giữ My-Ô; nội ngày ày gát giá về kinh, doái Lý-Túc mà nói: Ta làm vua, người đáng làm chức Chấp-kim-Ngô » Lý-Túc lay ta xưng thần. Trác vào từ cùng mẹ; lúc đó mẹ đã chín mươi dư, bà mới hỏi: « Con nay đi đâu? » Trác thưa: nay đi chịu lãnh ngôi nhà Hôn, sớm tôi dặc, mẹ dặng làm Thái-hậu. » Mẹ nói: « Ta sao may ngày kẻ dặc, thịnh rung, lòng sợ, e điểm không tốt. » — Trác thưa: « Gán làm mẹ vua, há không có điểm chi kính sợ, mới từ-mẹ mà đi. » — Lúc ra đi nói với Điều-Thuyền: Ta làm thiên tử đương lập

mi Quí-phi » — Điều-Thuyền đã biết lẽ kinh nhiệm, mới giả làm bộ vui mừng lay tạ. » — Trác ra cửa Ô lên xe; tiền hô, hậu ủng, trông trường-an thẳng dền; đi chưa dặng ba mươi dặm, xe của Trác ngồi gây một bánh; Trác xuống xe cỡi ngựa; lại đi chưa mười dặm, ngựa ày hí la cắt dặc làm dặc dặc cương. — Trác bởi Túc rằng: xe gây bánh, ngựa dặc cương, điểm chi vậy? — Túc bầm: « Ày là điểm Thái-Sur chịu truyền ngôi, bỏ đồ cũ, thay đồ mới, điểm lên xe ngọc-liễn, ngồi yên vãng vậy. » Trác mừng mà tin như lời.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Cắt nghĩa: bài tam-quốc số 26 trong câu thơ chốt chữ vung in lộn chữ dặng. Xin đọc như vậy: Rung dặc hình vung một đồng thầy, mới có nghĩa.

Sĩ dặc bất dĩ cường biện nhi Đàm luận quỷ thần.

Bình sanh bất cần, thường đua theo kẻ biện luận thế tình; có nhiều khi đi lẽ nghĩa dặng cang chẳng nên luận dền quỷ thần; thì đã chỉ thử bị trách chề, không gan không ruợc, mà không chỗ dặc về dặc; chiêu theo thói dời, mỗi sự vắn vắn; song có nhiều khi riêng nghị; về sự luận đàm thần quỷ, không dặc không nên; nhưng vậy cũng không cơ bằng, phải nhìn mà chịu chề.

Nay thầy trong Kiết-tướng-hoa-lục, chỗ chỉ hữu lý, nên lược dặc cho người hữu tâm xét nghị phải chẳng chẳng phải sự cũng thường linh. Trong Kiết-tướng nói: Bạc dặc mặt đạo thần thánh ám minh. » Dặc rằng: Đời Đường ông Quách-Từ-Nghị làm bài chề Hạng-Vô, rồi miêu Hạng-Vô một ngày một hai linh, không thầy ông Hạng-Vô làm chi ông Quách-Từ-Nghị, còn sau anh Hồ-tôn-Trật (sặt) là sĩ-nhơn, cũng làm thơ mà biếm Hạng-Vô, lại bị bắt xuống Long-Đình dời nạy; có phải kẻ hữu đức thì quỷ thần kính, người bạc đức bị quỷ thần khi, nghị cho xét thì dặc luận này hữu-lý; rồi tóm một lời này mà nghe. Như tôi dặc là kẻ lại mục tâm thương, háng sĩ xuất thần, còn phải kiện mấy người đồng

liêu xuất thần khoa mục, hào hộ trăm anh thay; hưởng chi với dặng thượng-ti, nói phải hay phải quây cũng hay quây, dặc dặc nửa lời cái cợ; dặc nói hiệp cũng cam tâm, dặc dặc hầy với người trên trước. Còn như tôi có ý cường biện chông trả với bạc thượng-ti, thì người ta ghét muốn thiệt hại cách gì cũng dặng; mình có đủ dặc dặc cho mọi người tôn vọng mà khóa lồi cho mình. Như vậy thì sức kẻ nhỏ không nên xút phạm dền người danh dự lấm chí. Cũng một lẽ ày, người còn chưa đủ biện lẽ thì phi thay huôn chỉ là thần quỷ. Kính xin ai này phải nhớ thời có ngữ rằng: Bất cang kị sự mặt vọng vi, lời ày ăn vô chỗ luận này cần tại ngón hồ kiết tướng hoa lục.

NGUYỄN-DU-HOÀI,

Lạc tại kỳ trung

Sanh ra đời làm người mà xét cho kỹ, thì có chuyện nào cho tức cười, mới gọi rằng vui; nước nào cũng có cách nói cho vui mà cười Langsa và người khách, có nhiều dặc nói hay hầy sức; duy vậy thói nước nào theo nước này, vui là vui cho người nước họ; còn như người phương dặng ta dặc, cũng có dặc nói nghe vui, chớ nào không. Chỉ hể một dặc người mình không tìm kiếm cho dền nơi, vậy cho nên nhiều người chưa ra bạc bắt vắn quần thức, cứ một dặc chề nước mình không bằng nước khác. Làm sao mà thua vậy? Công bởi không lo không rằng cứ nói một dặc chịu dặc chịu không biết, nên mới ra vậy; chớ nước nào mà giỏi, thì cũng nhờ rằng mà học, học rồi hành thì nhựt nhiệm nghị như, trở ra giỏi chớ nào phải sanh ra mà giỏi sao? Xem lại mà coi, như người Langsa dền bực thông thái, giỏi giản cho mây, chớ tay không rơi tờ nhựt trình, xem hoải dặc hoải; vì vậy chỗ nào chưa hiểu, thầy rồi mới hiểu, việc nào chưa biết, xem qua mới biết nên phải học hoải; Còn xem lại người mình, đã ít học lại thêm làm biếm, mà trong trí lại nhiều người kiêu ngợ mình là thông thái làm dặc chi cũng biết, việc chi cũng tăng, nói nơi miệng, mà ngắc cái túi thiên nhiên nó trống bực. Ày là

lời tôi luận thiệt nói ngay, cúi xin chớ vị xem chơi chớ chấp, lời luận dặng giục lòng người bạn bốn quốc, ráng mà làm sao học hành, dặng theo cho kịp người ta, chớ để bỏ đi thì hổ lắm. Vì tôi xem lại thì người bốn quốc ít ưa học, ít muốn xem coi tìm kiếm đọc sách xem nhứt trình, bỏ qua ngày giờ uống lăm. Thà dưng sa nh ra thà, chớ chẳng thà có sanh mà không dưng. Có câu (Ngọc bất trác bất thành khí, nhơn bất học bất tri lý) Còn như lời nói ngay mà nói phải thì xin thưởng chớ hờn, có câu (Thiên kim dị đắc hảo ngữ nang cầu). Ấy là có ngữ tôi xin nhắc lại nghe chơi chớ không phải nói mà đòi tiền bạc chi, về những lời luận của tôi, xin miếng chấp. Vì những cơ phải đó, tôi xin bày một dể để nói chơi trong tờ nhứt báo này, dặng làm vui cho chư quý hữu.

Hai anh học trò nghèo, anh nầy đến chơi anh kia mà thăm. Anh chủ chơi vui mừng mà trách rằng: « Anh sao lâu đến tôi lắm vậy? » Anh nọ trả lời: « Tôi vậy còn anh làm sao, có thường thăm tôi không? » Hai anh cười xòa ra má rằng: « Minh không rảnh, ngồi không vững, dưng không yên, mắc thoăn máng lo nghèo thiếu, chạy tới chạy lui nên quên bạn hữu hết? » Anh khách mới hỏi đồ anh chủ chơi: « Chúng ta là bạn có học, làm sao mà không dặng trí trọng đáng hoân; tôi xem trong xóm mình có anh đó ảnh dật đặc mà bộ tướng tốt hết sức nói năng dặng hoân, dưng ngồi tể chĩnh, xem ra trọng hậu hơn mình quá. Anh chủ mĩn cười mà rằng: « Đi làm sao dặng? » Mới ngâm vài câu:

Dây chắt bạc vàng lòng phú hậu,
Nhẹ nhàn bút mực tách tư văn.

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

Tài bất thặng thời.

(tiếp theo)

Còn như việc bốn lẽ cùng dẫu; ngày sau sẽ tỉnh, trong ý thời toàn như vậy ai là người đời con mắt cang, không biết, kẻ dở hay, nghe anh Mả-Si là con quan chôn khác, mà lưu lạc nghèo khó đường này, ắt là theo bọn hoân dặng dẫu có lòng găm ruột thêu (văn chương giỏi,

thì trong lòng như găm thêu) nào ai đem lòng tỉnh, nào ai đem lễ thỉnh, vậy nên anh Mả-Si thường thường tới chùa xin ăn, mấy lão thấy chùa lấy làm ghét lắm, và khinh dể nhiều dể, may dẫu trời chẳng dực đường đi người, (không làm chệt người) Xây dẫu có một người văn lương quan là ông Triệu-chí-Huy đương kiêm một người thầy dạy học, dặng dặng, đường đem về bắt kinh, một là dưng nói chuyện văn hai là dưng giấy tờ, tình cờ vào chùa đại báo-ăn mà nói chuyện ấy, anh Mả-Si nghe dặng tưởng là gặp cơ hội nầy mà đi qua Bất-kinh cũng là lưỡng tiện, bèn cây thấy chùa tiêng cũ mấy anh thấy chùa ghét cũng muốn đi cho rồi, nên mau mau nói với ông Triệu-Chí-Huy rằng, có tên Mả-Si là người học giỏi, mà ở đây dạy cũng không được bao nhiêu xin ông rước lấy, ông Triệu-chí-Huy vốn là quan võ, chỉ cầu cho tiện việc mà thôi, mới kêu người Mả-Si ra mà nói chuyện, rồi định ngày xuống thuyền đi với nhau, người Mả-Si là người học hành ứng đối dể-dẫn, mà gặp ông Triệu-chí-Huy thì tình tấn chủ cũng ưa nhau, một ngày kia thuyền đi tới cửa Huỳnh-Hà, anh Mả-Si mới bước lên bờ dạo chơi, vùng nghe một tiếng sầm nổ vang như trời sập đất lở vậy, lật đất ngổ lại, thì cửa Huỳnh-hà đã tan lở mà rồi, chỉ thấy nước lục mình mòng như biển vậy; người Mả-Si trông ngó bơ-vơ, biết dẫu má ý y, kêu trời vang khóc than vang; như vậy trời đất làm dực mạng mình, thời chẳng bằng chệt đi cho rồi, vừa muốn nhảy theo dòng nước mà trầm mình; Xây gặp một ông già đi tới mới hỏi ra sự tích làm sao, anh Mả-Si dể thuật lại chuyện mình sau trước rõ ràng; ông già ấy bèn đem lòng thương xót vô hối, nói với anh Mả-Si rằng coi nhà người tuổi trẻ, tư chất thông minh, ngày sau há không làm nên được sao? Và ở đây mà đi qua Bắc-Kinh, thời đường sá cũng gần, tiền phi cũng không bao nhiêu, tôi bây giờ có vài lượng bạc, để cho người làm lộ phí mà đi nói rồi thò vào túi lấy bạc thời túi không, ông già lấy làm lạ lắm, coi lại kỹ thời cái túi rách một cái lỗ nhỏ, không biết mất đi đâu rồi, ông già ấy mới than nói cùng anh Mả-Si rằng; mạng vận nhà người không khác, khiến ra vậy, bây giờ muốn đem người về mà nuôi, nhưng mà đường xa xuôi không kịp, khi ấy bèn mời anh Mả-Si đi tới nhà quen,

mượn năm chỉ bạc mà cho anh ta, thì anh Mả-Si lấy làm có ơn ông già ấy ân cần mà chiều lấy rồi tạ ơn mà đi, tưởng lại năm chỉ bạc ấy là ít, làm sao mà đi đường tiền phi cho đủ, nghĩ ra một chước mới mua giấy viết dặng viết chữ mà bán, kiếm tiền đi đường. Người Mả-Si viết chữ làm thơ dể hay, nhưng mà không gặp dặng kẻ văn chương tài tử coi dể, có báo được chẳng qua là mấy người quê mùa nó mua một vài lượng dể dưng dặng vách dó mà thôi, thì có dặng bao nhiêu tiếng, anh Mả-Si khi đi khi nghỉ bữa dể bữa no, lần lần đi tới thành Bắc-Kinh, ở dặng nói quán cơm, hỏi thăm chủ quán những người làm quan ở đây tên gì làm chức gì, hỏi ra thì nghe có một người làm quan Hữu-thị-Lang bộ binh, một người họ Tào làm quan lộc hàng tá khanh, biết ra hai người ấy là bạn quan với cha mình thuở trước, bèn viết danh thiệp (tên viết vào giấy thiệp) trước đưa vào ra mắt ông Tào-Công ông Tào-Công thấy người Mả-Si ăn quần rách rưới trong lòng không ưa, lại nghĩ là người cừu thù với tên Vương Châu không dám cho ở, chỉ dứa cho một ít tiền gạo mà thôi, anh Mả-Si phải từ giả trở ra, sau lại đi tới ông thị-lang, ông hữu-thị-lang là người vô tình, không cho chắt chỉ hết, chỉ viết một cái thơ, nói rằng tiếng cũ người Mả-Si cho ông lục-tổng-binh, Mả-Si lãnh lấy thơ đem về nhà quán, chủ quán ngó thấy tướng có khi người Mả-si cũng có khi gặp gỡ người dưng, nên đem cho mượn năm lượng bạc mà dưng rồi đi qua nhà ông lục-tổng-binh, ai dể khi ấy gặp nói lên làm loạn ông ấy đánh giặc làm thất cơ binh (bị thua) giải về triều đình nghị tội, và hữu-thị-lang cũng bị tội mất chức đi về rồi, vậy nên người Mả-Si lần dần lao đao. đã ba bốn tháng không gặp dặng chủ nào, lại trở về quán, không mà lấy chỉ mà trả, về lại thiếu thêm tiền cơm cũng nhiều chủ quán hết sức chịu lụy không lẽ dể đi, tính trong bụng rằng, đây có một người lưu thiên-hộ có một đứa con năm tuổi, dặng tiền thầy dạy học, tức mời đem người Mả-Si tới tiêng cũ, nói rồi thì người lưu thiên-hộ lấy làm mừng lắm, chịu ở rước nuôi mỗi một năm là 30 lượng bạc. người chủ quán nhận lấy số bạc ấy mà trừ tiền thiếu, người lưu-

thiên-hộ cũng hết lòng trọng đạo, đem áo quần mới cùng lễ vật dền rước về nhà ngồi dạy từ ấy ăn uống dưng sung sướng, và khi dạy dể thông thả lại học thêm, ở vừa ba tháng, đứa học trò mất phải bệnh đậu, (nên trái) chệt đi, người lưu thiên-hộ chỉ có một đứa con trai mà chệt đi, thì lấy làm thương xót vô cùng, lại bị sắp tiêu nhơn tới nói với lưu-thiên-hộ rằng, người Mả-Si là một vị sao xấu. Hễ dền dẫu thì ắt có tai ương, như trước ông-Triệu-chí-Huy rước đi thì bị chìm ghe, ông hữu-thị-lang tiêng cũ, thì bị mất chức, người ta mất như vậy đã nhiều, nên người ấy không nên gán giữ nữa, người lưu-thiên-hộ, nghe nói như vậy không nghĩ con mình chệt là bởi nặng trời, cứ lấy làm anh Mả-Si đem tai họa tới lấy chớ mình, truyền nói ra khắp phố nghe như vậy người Mả-Si chẳng lẽ ở nữa phải ra chỗ khác.

Từ ấy trong kinh thành đồn ra tiêng lạ, đồn anh Mả-Si là dận tử-tài, hễ là người tử tài đi ngó qua dẫu thì nhà nhà dể đóng cửa lại (sợ vào nhà) và người nào sớm mai đi ra mà gặp lấy, thì nội ngày ấy thì không làm gì được việc, như đi buôn bán thì sau cũng lỗ vốn, đi tìm người thì không gặp, lời quan thì bị quan phạt đi dể nợ thì bị người ta đánh trả lại, đứa học trò nhỏ kia sớm mai vào trường mà gặp lấy, rồi vào trường cũng bị thầy đánh, như vậy cho nên người dể lấy làm việc yêu quái, dẫu đi đâu mà gặp thời chạy tránh cho mau, thương thay con nhà (trăm anh học văn) là người Mả-Si mà không gặp thời, dể cho ngày không cơm ăn thì không chỗ ngủ mà người người sợ, ghét cái danh dận tử-tài.

Khi ấy có một người Ngô-dám-Sanh ở tỉnh Tích-gian tánh khí nganh trực (cứng ngay) Nghe tên, đồn-lũ-tài rằng lạ, không lấy làm tin, đi tìm dể mà coi. Khi tìm được rồi đem về nhà ngụ hỏi thăm sự học hành, biết là người học giỏi, có ý kính trọng mà tiếp dể, mới ngồi lại mà nói chuyện. Chưa được mấy lời, xây có thơ nhà người Ngô-dám-Sanh gởi dền báo tin cha chệt,

(Sau sẽ tiếp theo).

ĐẶNG-QUI-THUẬN

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng
đây mà thôi ở tại đường Char-
er (tức danh đường Kinh-lập)
ở 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngách trước nhà thờ
án-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngách tại Chợ-lớn đường
farins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều
đều có bánh mới sốt dẻo và
ánh sáng-bò chầy beurre (bánh
lợn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và
từ năm có bánh tròn mặt,
ánh bò chầy mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngách ở đường mé
sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều
có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng
hộp nhứt hảo hạng. Có rượu
chất, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đồ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì
xin gửi mau mắn và từ từ hết
sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre,
Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-
trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh
em ai muốn mua vật chỉ thì
xin gửi thơ cho tôi, tên ROUX
tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại
đường de Lanessan. Lành nạp
bánh cho các cơ binh. Có
gỏi bánh mì qua bán tại Bà-
rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

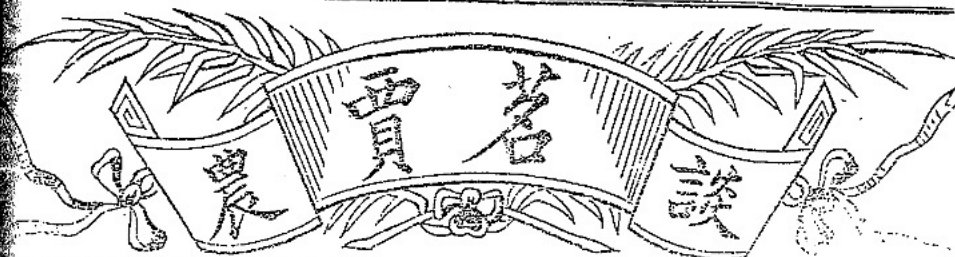
Có để bánh mì bán tại phở
Châu-trần-Lang, là nhà hàng
bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu
đặng đi đường, hay là đi rừng
đi rừ thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Samedi.....	23	Thứ bảy	16	Dimanche.....	9	Chúa nhật.
2	Dimanche.....	24	Cửa nhứt.	17	Lundi.....	10	Thứ hai
3	Lundi.....	25	Thứ hai	18	Mardi.....	11	Thứ ba
4	Mardi.....	26	Thứ ba	19	Mercredi.....	12	Thứ tư
5	Mercredi.....	27	Thứ tư	20	Jeudi.....	13	Thứ năm
6	Jeudi.....	28	Thứ năm	21	Vendredi.....	14	Thứ sáu
7	Vendredi.....	29	Thứ sáu	22	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	Dimanche.....	16	Cửa nhứt.
8	Samedi.....	1	Thứ bảy	24	Lundi.....	17	Thứ hai
9	Dimanche.....	2	Cửa nhứt.	25	Mardi.....	18	Thứ ba
10	Lundi.....	3	Thứ hai	26	Mercredi.....	19	Thứ tư
11	Mardi.....	4	Thứ ba	27	Jeudi.....	20	Thứ năm
12	Mercredi.....	5	Thứ tư	28	Vendredi.....	21	Thứ sáu
13	Jeudi.....	6	Thứ năm				
14	Vendredi.....	7	Thứ sáu				
15	Samedi.....	8	Thứ bảy				

NÔNG-CỎ MỠ ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỠ TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5 \$ 00

Tại Đông-dương
Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP ST.-JACQUES, Số 12

ANNONGES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào
nhứt-trình thì cứ do bon-quản chủ nhơn mà
trường nghị

Cầm không ai động in Tam-quốc lại như trước đây vào
thư sách. ha. là làm riêng một cuốn cũng không được

Thương cò luận

(tiếp theo)

Cách đại thương cò là sự thế lớn, sức
lành, giúp đỡ cho những dân vật trước-nào
thông thái quen thuộc về việc buôn lớn;
như: Đại-phủ-langsa và Hồng-mao, anh
chị mà nước mạnh dân giàu? Có phải là
ở việc buôn lớn hùn hạp không? Nếu đúng
trời lớn, thì vốn nhiều, vốn nhiều thì lời to,
thì người vốn học kẻ mạnh lập định

hưởng, còn người có bạc hùn, cũng giàu thêm
không thất lợi cho dẫu nào hết. Một ngày
giàu thêm một ít là người đã có bạc tiền sự
sáng; một khi dở một ít cho những người
mạnh dân văn vật, mà nghèo, nếu dở cho
bớt sự nghèo, hề nghèo bớt, thì có lúc khá
khả dẫu rồi thì đến dư có phải là; bắt thất
trư bị, diệt bắt tổn trư chúng? Như vậy làm
sao mà người ta không giàu sang mạnh mẽ,
lịch lãm thế sự? Cũng bởi nhờ sự có tiền
nhiều, thì học hành tập rèn nghề chỉ cũng dễ.
Đều đáng làm phải làm, làm thì muốn ngàn
phần hữu ích, chẳng có một phần vô ích, nếu
mà rút đầu rút đuôi không dám khấn khải
chăm hùn mà làm việc hùn hiệp buôn-chung cho
dòng hưởng lợi lớn thì lấy làm tiếc cho người
thầy rõ, kẻ lộ xa. Tức vì thầy rõ mới chỉ về
cao người bản xứ thế giới, đứng làm hiềm
không đầu nghề, tính cộng là xa, mới lấy trí ra
mà luận đàm dặng cho người bản xứ suy nghĩ
phải đi rằng mà dòng lớn là hậu dặng

chung cùng bần hiệp, ấy là đều c lợi, ông cũng chẳng phải tư lợi; thầy muốn cả và người thầy, hiểu muốn mỗi người hiểu, thì là đều làm phải, nào phải là đồ dành từ quên chỉ về việc hăm hi vô ích, từ diễm trá dinh, mà phòng tai ngờ mặt diệc. Sanh làm con người ta, khi nhỏ khác, khi lớn khác lúc giàu khác lúc nghèo khác, khi khó khác, khi dễ khác, ấy là lời ngạn-ngũ xưa có nói rằng: ăn theo thuở ở theo thời là lời dạy cao xa lắm. Chúng ta trong lúc này, từ người trí cho đến kẻ ngu cũng đều thầy trước mắt sự sống sự cực, đều dễ đều khó; nếu mà thầy và hiểu là khó làm an cực lòng dạ, thì khi nghe luận phải, lúc thầy chỉ ngay, thì có lẽ nào mà ngờ mặt lập tai. Vì như tự phụ (ỷ mình) rằng đủ trí đủ sức, muốn làm chi cũng được, muốn tính chi cũng xong, không cần nghe không thêm nghĩ thì thật cũng phí thường; xem ra cho kỹ thì còn vấn trí. Văn tri: là một mình đầu mạnh mẽ thế thần thế nào nữa; cũng không đủ mà làm chi cho xong; nếu kiêu mà không nghĩ không nghe đến không lo không tính đến, thì sự kiêu ấy nó làm cho mình phải lòng xuống phải dẹt lại; nó còn làm mất hết trí phải của mình nữa; nghĩa là: Đọc lục nang kham. Người xưa có nói rằng: Văn thiện như khác, văn ác như lung. Những lời luận phải quấy nên hư dặng đục lòng bạn bốn hương cho thành tựu, là đều phải; có lẽ nào mà lại bưng tai dặng mắt; thì dầu là người không rõ dặng lòng vì ả; trời đất đã soi tỏ phê cang. Tôi ví dụ một đều cho chư qui hữu xem chơi và nghĩ thử có động lòng giùm cho người hữu lao nhĩ vô công. Tuy vậy chứ người trí sĩ, kẻ thiện nhơn cũng không mỗi lòng về sự làm phải, hề nghĩ đến nào phải thì làm, dầu mà khó nhọc cùng người mà người không nghĩ sự công lao cũng chẳng hơn.

Đầu ví dụ:

Có một chỗ Tỉnh-Thành như Saigon ở phía tây có một Tỉnh-Thành như Mỹ-tho, ở giữa có một chặng rừng núi lớn lắm, nó ngăn hai Tỉnh ra xa; người trong hai xứ đó, khi muốn đi đến nhau thì phải đi vòng, chỗ đi tắc không dặng; độ đường dài: nếu mà dặng đi thẳng ngạn qua núi và rừng ấy, thì chừng một ngàn dặm, còn phải đi quanh thì đi ước chừng một muôn dặm. Vậy mà xưa nay đã có

đường mòn và thêm người sửa soạn đường ấy sạch lốt, ai ai cũng cứ theo đó mà đi, dẫu quanh xa cũng đi mà thôi, bởi vì đi quen đường cũ, và dễ đi, không ai nghĩ luận, phân năng chi hết. Cái đường thành, đã lâu năm chầy thẳng, dẫu xa xác thế nào hề nhiều người đi, thì cứ giữ đi theo lẽ ấy tự nhiên, cho những người thế thường; chẳng ai khen, cũng chẳng chê, sao mà chịu đi xa, chịu mệt công; Vì sao vậy? Cũng vì hề nhiều người đi như nhau, thì ai mà nói ai. Có đều thầy vậy tưởng là phải mà thôi. Vậy mà có một người, tuy miệng không tỏ ra, chứ ít hay đi đường đó, chẳng phải là làm biển sợ xa, chẳng phải là chê đường cũ, nhưng vậy trong trí cứ tính toán lo lường; dặng kiếm cách này thế kia, làm sao cho thiên hạ nhơn dân hai xứ đó, bớt nhọc thuận tiện, tới lui với nhau cho gần; dặng buôn bán qua lại cho dễ; nghĩ vậy là đều đại lợi cho nhơn dân. Người ấy cứ độ đường đất nhấm mực ngay, mới đánh liểu đi vào rừng một mình, tuy tiếng nói đánh liểu, chứ kẻ có trí thường hay cần thận không gấp; mới bảo vợ gói cơm giả đồ đi sáng bưng, đem súng ná thuốc đạn tên, và đồ bộ thân về khi đọc cho đủ, lại đem theo một cái dao rất bén lắm, tin đi một ngày mười dặm, rồi thì trở lại; nhấm hướng đông tây mà đi, đi lần dần dần thì đến có cây nhỏ mà làm dấu, vạch dặng nhỏ như chuộc đi vào rẫy lúa, mỗi ngày đi đủ số định thì trở lại; đi như vậy quyết chỉ bén lòng cho thẳng đến chỗ. Vợ ở nhà thầy đi sáng bắn làm sao lâu nay mà chẳng dặng con chim nhàn, thú bị chỉ hết mới hồi chống ý sao mà đi sáng dở vậy? Anh ta tin dấu không tiện phải tỏ tâm chí cho vợ hiểu; rằng có lòng làm hữu ích cho người ta, chứ nào phải đi sáng bắn chỉ mà có thịt. Chị vợ mới hỏi lời này: Người hữu chỉ như vậy, mà thiên hạ không biết rõ, thầy đi vô rừng hoài thì người ngờ là đi săn chăng? Vì như đi cho đến nơi, vạch cho thông dặng cả, thì là phải; Nếu mà không thành tựu, thì ai biết cho, rằng hữu đại chí; Có phải là hữu lao nhĩ vô công chăng? Anh chống mồm cười mà rằng: Nhĩ chi tâm chí phi ngờ eo tâm chí; nhĩ chi kiên văn phi ngã chi kiên văn. Sanh ra đời chẳng phải tính làm để

chỉ dặng thành tựu hết mới làm; trước khi chưa thành tựu, thì chưa ắt dặng; có câu: Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên; hề mà độ trong lòng rằng, đều phải lẽ ngay, có ích cho dân vật thì làm; mới phải chỉ trai. Quyết bỏ hết ngày giờ mà đi dặng rừng cho ra dặng, dặng cũng tốt, không dặng cũng tốt; miếng là có dặng dặng nhỏ ra, dễ đó sau có người đồng chí cứ theo dặng thêm, một người không nên thì hai, còn hai chưa nên thì ba; ắt một ngày kia, cũng phải có dặng tắc ấy mà đi cho mau, giùm cho thế. Vì như tức công, để ăn no năm ngũ hăm hi phóng dặng là hà ích chi hữu; xé cho kỹ, trời đất chẳng phải sanh người ra để mà chơi bởi phóng tứ, cho rậm đất của trời, nên không người thì có cỏ mọc cũng đủ đầy; người để mà lo xa cho nhau mới phải. Anh ta lại nói như vậy nữa: Tôi mà ráng cho hết sức, nên ắt là may cho người, không nên thì rủi cho người; còn bốn phận tôi làm cho tròn công tôi, làm người sanh trong tạo hóa, ấy là đủ.

Hết sức người rồi mới rõ trời,
Sanh ra thế cuộc dễ sanh chơi;
Hổ cùng cái kén con làm bện,
Sâu nhện còn lo chỉ nhện lời.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Trúc, Bền-tre.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Đền ngày sau, lúc đang đi, bỗng dẫu gió thổi guồn dật, mây án mù trời. Trắc hỏi Túc: Ầy là tướng chi vậy? — Túc bảm: Chúa-công lên ngôi rồng ắt có mây lạ màu đỏ tia dặng mạnh oai trời vậy. — Trắc mừng, không nghĩ. — Đã đến ngoài thành, trạm quan đều ra nghinh tiếp; chỉ có một mình Lý-Nhu mang binh ở nhà ra rước chẳng dặng. — Trắc dền tướng phủ, Bồ vào mừng, — Trắc nói: Ta lên ngôi, thì người đáng làm Tổng đốc binh mã trên

thiên hạ. Bồ lạy tạ rồi, dền trước tướng nghĩ; dền đó có hơn mười đứa con nít, nó ca ở ngoài vòng thành, gió thổi tiếng ca vào dền trong tướng. Ca rằng: « Thiên lý thảo hà thanh thanh, thập nhựt thượng bắt đất sanh, (nghĩa là: Thiên lý thảo là chữ Đồng thập nhựt thượng: chữ Trắc; bắt đất sanh, chét.) hoi ca buồn rầu lắm. — Trắc hỏi Lý-Túc rằng: Câu hát của con nít đó, diễm lành hay là dữ? — Túc bảm: « cũng là ý nói: Họ Lưu suy xuống thì Họ-Đồng hưng lên. — Ngày kể đó, ban mai Đồng-Trắc này nghĩ tiết vào châu, bỗng thấy một người đạo-nhơn mặc áo xanh khăn trần cầm một cái cần, nơi đầu cần có cột một thướt vải, hai đầu có đề chữ (Khẩu) (nghĩa là chữ Lữ) Trắc hỏi Túc: « Đạo-Nhơn đó làm chi vậy? » Túc bảm rằng: « Người lòng cuồng » nói rồi liền bảo tướng sĩ đuổi đi. — Trắc tới tráo, các quan đều mặc đồ triều phục đón rước nơi đường. Lý-Túc cầm bữu kim phò theo xe; đến cửa Dịch-môn phía bắc, quân binh đều ở ngoài cửa, còn chừng vài mươi người dầy xe dặng vào. — Đồng-Trắc thầy voi Vương-Doãn và các quan đều cầm bữu kim đứng nơi cửa điện, sợ mới hỏi Túc: « ý chi mà cầm gươm vậy. Túc không lên tiếng dầy xóc xe thẳng vào. — Vương-Doãn hô lớn rằng: « Quân-Vô sĩ ở đầu, phản tặc đã đến ». Hai bên xóc ra dư trăm người thương dầm gươm chém, vì Trắc có bao giáp dầm không vào, nhưng mà trúng ngực, nên té xuống dưới xe; mới la lớn rằng: « Phụng-Tiên con ta ở đâu? » Lữ-Bồ theo sau xe, nạt lớn và bước đến nói rằng: « Tôi có dặng chiêu trừ giặc, rồi dầm một kích trúng yết hầu. — Lý-Túc liền cắt đầu tay xách, còn Lữ-Bồ thì tay trái cầm kích, tay mặt lấy chiêu trao ra mà nói lớn rằng: « Vưng chiêu giết tôi giặc là Đồng-Trắc, chứ không nói đến ai hết. » Bao nhiêu quan quân đều tung hô vang tuề.

Người đời sau làm thơ than Đồng-Trắc: Nghiệp bá thời nên dặng Đề-Vương, Chẳng nên ắt hưởng sự giàu sang;

Ý trời ai rõ không lay vậy,

Mỹ diện vừa rồi bị xác tang.

Lúc ấy Bồ lại hô rằng: « Giúp Trắc làm dữ là Lý-Nhu, ai khà đi bắt nó? » Lý-Túc lên tiếng xin đi, bỗng nghe ngoài cửa tráo người

phi báo rằng: tôi tớ của Nh. đã bắt Nhu trời d-m đến dưng nạp. Vương Doãn khiến trời đem ra chợ chém đi, còn đầu và thấy Trác đem bầu nơi nào dưng. Thấy Trác mập béo, quan sĩ giữ thấy, lấy tim dẻ nơi rừng thấp làm đèn, giấu mở chảy ra dấy dật, ai ai qua đó, đều tay xô đầu chon dấp thấy. — Vương-Doãn lại sai Lữ-Bồ với Hoàng-phổ-Tung, cùng Lý-Túc lãnh năm muôn binh đến My-Ô, sao tịch gia sản cùng gia quyến của Đổng-Trác. Lý-Thôi, Quách-Tỵ Trương-Tề và Phan-Trù nghe Đổng-Trác thác Lữ-Bồ hầu dền, bèn lãnh quân phi hung liên dêm chạy qua Lương-Châu. Lữ-Bồ vừa đến My-Ô iển nước Đều-Thuyền. Hoàng-phổ-Tung, khiến tướng ở thành Ô tha bắt thấy còn gái nhà tử tề, mà bị cầm dả lâu đó, chỉ chừa những người thân thuộc của Trác không tha, giết hết chẳng cần giả trẻ bé lớn chi; mẹ Trác cũng bị giết, em Trác là Đổng-Mân, cháu Trác là Đổng-Huỳnh đều bị dêu dấy; thâu những tài sản trong Ô tịch vàng ròng mười muôn, bạc vài trăm muôn găm nhiều châu báu cùng lương thực chẳng kể tin cho hết dặng; thâu rồi về báo với Vương-Doãn. — Doãn mới khao thưởng quân sĩ, thiết yến nơi đó, vời nhóm các quan uống rượu xưng khánh. Đang yến ăm có người đến báo rằng: có một người vô thấy Đổng-Trác mà khóc. Doãn cả dận, rằng: giết dặng Đổng-Trác sĩ dân là chẳng vui mừng, ầy người nào một mình dám đến khóc, liền sai vô sĩ đi bắt người ầy. Một giây phút bắt đến các quan thấy, đều thất kinh; nguyên người bị bắt đó là ông Thái-Ung, quan Thị-Trung. Doãn nạt rằng: Đổng-Trác nghịch lặc, nay giết dặng nó, hết sức dêu máy của nhà-nước, người làm tôi nhà Hôn, sao chẳng vì nước mà vui, lại đi khóc giặc; vì sao vậy? Ung chịu tội rằng: « Ung tuy bắt tài, cũng biết nghĩa lớn, há khưng trái việc nước, mà vì Trác, chỉ như cầm tinh trừ ngộ cùng nhau khi trước, không biết làm sao, nên khóc lấy chút tình; tôi biết lầm tội lớn, xin ông xét cho cùng; toàn dặng chận mặt cắt chon dẻ chếp nên sử nhà Hôn chuộc lấy lỗi tôi, ầy là dều may cho Ung vậy. » — Vì tiết tài của Ung, các quan hết sức cứu; còn quan Thái-phó là Mã-nhật-Đặng, nói nhỏ với Doãn rằng: « Bá-Giai rõ dời tài, như khiến chếp nên sử nhà Hôn, ầy là làm dều thanh lợi cho người rõ mặt hiền

hạnh; còn như giết đi thì e mất lòng người. » — Doãn nói: « xưa Hiều-Vô không giết Tư-mã-Thiên, dền sau làm sử, mới dẻ sách chế ra dời sau; lúc nay quốc vận suy vi, trào chánh lăm loạn, chớ khá dẻ tôi nịnh kãm viết ở hai bên Vua, ầy là làm chon bọn ta bị chế bai vậy. » Nhựt-Đặng không có tiếng mà trả lời, lui mà nói riêng với các quan rằng: « Ông Vương-Doãn ắt vô lậu, giúp người trong nước cố cang kỳ, chẻ phép tắc mà trị nước mới phải; nếu bỏ cang kỳ phép tắc, há dặng bên sao! » khi đó Vương-Doãn không nghe lời Mã-nhật-Đặng, khiến dâm Thái-Ung hạ ngục, mới thác có thác trong ngục. Lúc kẻ sĩ và đại phu nghe, đều sa nước mắt. — Dời sau có người luận sự Thái-Ung khóc Đổng-Trác, ầy chẳng phải là Doãn giết, cũng bởi mình. Có thơ rằng:

Lung tánh bất nhon Đổng lộng quon,

Thị-trung mình lại chịu vong thân;

Long-can Gia-Các khi nấy nghĩ,

Đầu khưng liễu mình giúp kẻ gian.

Lý-Thôi Quách-Tỵ Trương-Tề cùng Phan-Trù trốn qua ở Hiệp-Tây, sai người đến Trường-an dưng biểu cầu tha. — Vương-Doãn nói: « Trác nghinh ngan cũng bởi bốn người ầy giúp, nay tuy đã tha hết thiên hạ, duy không tha bốn người ầy. — Người sử về báo. Lý-Thôi nói: xin tha không dặng, vậy thì phải trốn khá hơn. » — Tên mưu-sĩ Gia-Vô nói: Các anh bỏ-binh mà trốn đi một mình, thì một tên Đinh-Trường cũng bắt trời anh dặng, chỉ cho bằng, dụ tập người Hiệp-Tây, với bốn bộ quân mã kéo đến Trường-an, rằng trả thù cho Đổng-Trác, dặng phò giúp Tráo-Đinh chánh trị thiên hạ, vì như chẳng thắng, thì chạy đi cũng chưa chậm. — Bọn anh Thôi rằng lời nói phải, bèn rao khắp đất Tây-Lương nói rằng: « Vương-Doãn muốn giết sạch người xứ đó. » nghe vậy cả xứ kinh hoàn. Rồi nói lại như vậy nữa: « Đẻ thác vô ích hãy theo chúng ta mà làm phản. » Chúng dều thuận theo; bởi vậy tụ dặng mười muôn dư binh, phản làm bốn đạo, thẳng đến Trường-an.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Trồng dưa.

Kỳ nhựt-trinh trước, tôi thấy có chỗ luận sơ lược về việc trồng dưa, nay kẻ hậu nhơn tiếp thực; ra như sau này:

Trồng dưa trong Nam-Kỳ chúng ta còn nhiều nơi chưa dặt truyền, nên dưa cây mau còi trái, lại sau dưa lão rồi hết thể tu bối cho lại sức, là bởi không tưng. Tôi đây vẽ sanh trường chỗ trồng dưa là xứ *Cái văng* (Mỹ-tho) làng An-Hòa với. mấy làng chung quanh chuyên nghề làm dưa khô sanh lý, nấu dậu từ dời này sang dời kia, cho nên trồng dưa rõ thấy, nay xin tiếp thực theo nhựt-trinh số 17 cùng gợi cho bốn quán ăn hành dặng cho kẻ hữu tâm nhòn lăm.

Trồng dặt củ-lao: — Khi lên bờ bé ngang ich nửa là 5 tám rưỡi sáu tám, bé dài tùy chỗ dặt rộng hẹp; mười dảo bé ngang ich cũng 4, 5 tám, dặng cho có dật mà bỏ lên bờ, hai bên triển cao cho dặng một thước năm tây, dưa khuyết không cang; lên bờ ầy ich nửa cũng hai ba năm mới trồng dặng. Bờ lên hườn thành, mình không muốn cho dật ở không, thì trồng dậu trồng mía một vài mùa, chừng muốn dặt dưa, trước phải dảo lỗ chừng 5, 7 tháng một năm cho sáng sảng, lỗ ầy cách nhau bé dài bốn thước năm tây; bé ngang 5 thước, sáu chừng một thước tây; bé bao nhiêu là mía cùng hom dậu thì bắt bỏ vào dưa bờ mà lấp cái rỗng dưa, vì bờ lớn không có dật mà bỏ cho thiếp, nên hai bên triển cao, dưa còn mười, vậy phải lấp lăm lăm, cổ rất với là cây cũng là phan cho cây dưa. Còn chừng dặt dưa phải dợt dưa ương có 5, 6 lá sẽ dặt xuống cái lỗ, lỗ dảo sáng đó, dặt xuống lỗ là dẻ xuống nhắm cho ngay, dặt cho chặt, rồi lấy biền xỏ miệng bát lăm phía còi lỗ xuống, lấy dật xỏ ầy mà lấy trái dưa trồng cho ngập; nhắm chừng từ trái dưa lên miệng lỗ cho còn lại ich nửa là 4, 5 tấc Langso. như vậy hoàn thành, cứ bao nhiêu củ phải là mía hết bỏ vô lỗ ầy, bé mực rồi bỏ cái khác, ầy như vậy bé là cây lên chừng nào thì phan cang thêm chừng này, cứ lấy phan ầy cho đầy miệng lỗ, thì dưa sẽ xây hườn thang. lúc dưa gón lông lười meo, thì dậu mía đã hết tu

bỏ; dậu mía còi, thì gốc nó lại nhỏ, chặt bỏ xuống mười lăm; Trồng dưa theo như lời tôi nói đây là thừa, vụ cho bên b; cây dưa nào rẻ ầy thông thả không dặng với rẻ cây khác, thì không hề hư, cho nên trồng như vậy rẻ cây này dời nào mà dặng rẻ cây kia; chớ ham trồng dày dặng nhiều cây mà thôi, chớ thiệt hại nhiều nôi, dả ich trái mà lại mau còi, trồng gần bé 5, 10 năm, rẻ dặng nhau rồi dưng xổng không trái trắng, ngon một ngày một tốt, bởi sữa không lại, còn như bối thì dợt dưa có trái chừng 3 năm sẽ bối, chớ bối sớm dặt nóng, cây còn non, phải đổ là thừa buồng; lệ dợt cứ một năm một kỳ, từ tháng tư tới tháng sáu, hay là tháng chạp tới tháng giêng; còn mấy tháng khác sợ phèn, sợ trời mưa nóng gốc. Trồng dưa như thế lười chưa nhớ có năng có một chúc, song còn có thể trồng chuối là ta là xiêm. ền theo khoản trồng mà che dẻ.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DUR-HOÀI, Bền-tre Kỷ lục.

Lạc tại kỳ trung

Có một anh học trò dôi, thí dậu từ-tài, rồi có tiểu tặc, Miệt một con mắt, tuổi chừng trên vài mươi, cha mẹ dủ ăn, anh em đông, cha mẹ khiến đi coi vợ cho anh ta, có người điểm chỉ, rằng lăm trên có một người con gái như giàu lớn, lười mười lăm tuổi có học, dặng kén chớ, mới dặt cậu Miệt đi coi vợ. — Đến nhà người ầy, trừu ăn nước uống rồi, anh mai dọng mới nói nhỏ với người cha con ầy rằng: Thấy tú muốn xem con ông dặng cời. Tánh thường các ông phò-dặng nghe thấy tú thì vui lòng, chẳng xét hình không xem tướng lăm chi; tuy vậy mà nhà giàu thường ưng con, chịu gả mà phải hỏi con có dánh không? Mới vào trong nói với con gái việc người muốn cọi con. Nàng con gái mắt có không dánh ra. Ông cha tưng con không ẹp, lại nói cọi với khách

rằng: « Con tôi tánh mất cở mà nay thấy tú vốn người nho nhã văn phong, thôi thấy nói làm sao cho nó không mất cở nó chịu ra chào thì mới đáng ông tú tài cho » Thấy tú ý mình có khoa ngôn ngữ chịu như lời. Mới ngâm bốn câu:

Tơ tóc trăm năm há phải chơi,
Cỏ mi khúnh chẳng hỏi trao lời.
Ruộng lam chôn ngọc đầy chưa hảng,
Đống tước xuân thâm đỏ đợi mời.

Nàng ấy ở trong nghe lời huyền nhã đành lòng, duy chưa thấy người ra làm sao, mới dòm lỗ hở vách mà xem, thấy thấy tú Miệt. Chi ta mới hòa lại bốn câu,

Lời thiệt xin phân dám nói chơi,
E thay thấy tú chẳng tin lời.

Thiếp ra ngại nỗi người xem méo,
An mặt cho tròn dám bảo mời.

Thấy tú ta nghe mặt cở mà nói túng: Mọt bắt té nải mọt chỉ tình dả, mọt tình nên phải ngó riêng con, khỏi nhọc nheo trông nhăm thẳng bon. Con gái nhà quê chề bọm Mệt, một con mà dỗi quá hai con.

TRẦN-GIẢI-NGUỒN.

Bắt nhân thực Hầu nhứt.

Năm Kỉ-tị, mẹ tôi bệnh, cha tôi chở đi uống thuốc tại xứ Bạch-gấm, về đến vàm Kinh-Điêu, lờ nước dậu lại mà chờ nước lớn sẽ vô kinh. Ban chiều trời mát, mẹ tôi ngồi dựa cửa mười ghe ngó ra, thấy trên nhánh có một con khỉ mẹ bóng con xuống bãi mà tắm, nhăm lúc nước nhót lớn, sóng đưa vào bãi, khỉ mẹ ruối tay, con trẻ phải chìm trôi lạc mất; khỉ biết mất con rồi, thì mẹ hểu mình lũng hụp, tìm kiếm bên lâu, biệc tìm nhân cá, mình máy sợ rung, coi tuồng bự bãi; rồi trèo lên cây bươn bả, hú hí dấy rừng; giây lâu khỉ dực chuyển về, cũng nhào xuống bãi, jng vớt mớ vợ vợ chống hụp hười nước chảy sóng nhót, vợ chống rung rết, nghêu nguyền dưới với, con dậu chẳng thấy.

Rồi khỉ dực trở lại đánh và khỉ cái, sợ chuyển cây nọ sang cây kia, kêu la rầu rĩ, nghe rất thảm thương.

Lúc thấy cở sự như vậy, thì mẹ tôi có kêu chỉ cho cha tôi coi, khỉ ấy cha tôi có làm một đề quốc âm như vậy: (1)

Trời sanh người vật khác chi nhau,
Con dể thì thương mắt lại rầu,
Khỉ mẹ ruối tay chìm trẻ đại,
Hầu chống khôn thể lập dòng sáu,
Trên nhánh nhảy nhót bán nhãn mặt,
Dưới vực nhào lũng sóng lộn đầu;
Rén rĩ tiếc thương hoàn mầu thịt,
Hú rần rừng buội mặt mây châu.

Thuở này mẹ tôi bệnh, còn thặng em út tôi mới có tám tháng, cha tôi thấy bệnh mẹ tôi diên tri, muốn đem em tôi mà cho bà con nuôi.

(1) Từ đó về sau mẹ tôi không hề ăn thịt khỉ, và răn con không nên làm hại vật ấy.

Nhiều khi cha tôi cũng tỏ ý muốn cho em tôi, chừng mẹ tôi lại có thang với cha tôi như vậy: « Vải cùng trời đất bệnh tôi cho lành, mà « nuôi lấy con thơ; bằng mà mạng số dều kỳ, « xin để chừng nhăm mắt, có muốn đem con « đại cho ai nuôi thì cho, chứ như ba tát hơi « tôi hơi còn, thì thể không cho ai » May cũng nhờ trời, mẹ tôi sau mạnh. Nuôi em tôi cho đến khi thành nheo (Kỷ-Hoài Bền-tre) rồi mẹ tôi mới qua đời năm Ất-vi (1895).

Cải-Vàng: NGUYỄN-VIỆC-KHUÔNG.

Chuyện Đồng-hồ.

Hồi đời tần chúa Linh-Công có người Đồng-hồ làm chức lại quan, thuở ấy dức Khổng-Tử thường khen ý làm quan thanh liêm, lúc đó có người Vu-Bửu, người cha tên là Vu-Huỳnh, có một thiếp rất yêu có quốc sắc thiên hương hơn người thường, còn người vợ lớn tuy là lực sự mà cũng không bì với người thiếp ấy dặng, người Vu-Huỳnh trân trọng lấy làm ít ai có, người vợ lớn có tánh tật đố mà lại sợ người chống cho nên không dám mở hơi ghen mình ra, chỉ có nhân nhọc phụ trọng mà thôi, đến lúc tên Vu-Huỳnh

lại bệnh mà chết, thì hai người vợ cũng làm tuồng hòa nhã chẳng có xúc nghạnh với nhau dều chi, vừa lúc đi chôn đến chỗ huyết hạ khoán người chống rồi thì người vợ lớn, nỏ xô thiếp yêu ấy xuống chỗ quan tài của chồng mà chôn, lại biểu người ta chôn với mình, khi ấy ai nầy dều căng răng má chung hớn, Vu-Bửu ngứa mặt mà thang rằng: « Thiên trùng tạo hóa táng thiên hương, Lưu thủy du du không đoạn trường, ai nầy thấy vậy dều cảm khích không cùng, cách mười năm sau người mẹ Vu-Bửu chết chôn chỗ khác đã rồi, y lại nhớ hồi bà mẹ ghê bị xô, thấy người người cảm động tâm lòng, y dảo lên đi táng, dảo từ nấp thấy người mẹ ghê nằm ôm quan tài, y rờ coi thì còn ấm, bóng lem lên một lác có hơi thở, đem lên xe chở về trọn ngày sông lại, thuật chuyện lại với con rằng, mười năm nay ở dưới cũng ở đời với cha mấy ân tình thường như còn sông, người con hỏi trong nhà diêm kiết hung lâu nay, người mẹ nói lại việc thấy thấy ứng nghiệm ở đây ở với con, cách vài năm sau mới chết, người Bửu nheo đó làm ra sách sưu bản kỷ.

TRƯƠNG-NGỌC-LUNG Cai-Be.

Tài bắt thặng thời.

(tiếp theo).

Người Ngô-dám-Sanh phải trở về chịu tang, lại từng cũ người dọn-tủ-tải cho ông Lữ-hống-Lô là người ở một làng, ông Lữ-hống-Lô mới mời tới nhà đãi cơm, vừa dĩa xây thấy dưới nhà bếp bị lửa, cả nhà dều kinh hoàn vô chạy, ngu. Là-Sĩ nheo lúc bụng đói, mới thùng thùng bước ra, bị quan sở tại bắt lại nói là người dạn, giải về nhà-môn dạm lại, may nhờ ông Lữ-hống-Lô đem lòng từ, nhìn lấy người của mình xin ra khỏi, từ ấy cái danh dọn-tủ-tải càng ngày càng ra, không ai dám mới rước tới nữa, tới người Mã-Sĩ phải làm theo nghề cũ, việc chử mà bán dặng nuôi miệng qua ngày

tháng ở thì ở chùa này miếu kia, hoặc khi việc kinh mướn cho chùa kiếm cơm mà ăn lần hồi đắp đổi như vậy.

Còn người Huỳnh-Thắng từ khi dức được người Mã-Sĩ rồi về sau, thường hỏi thăm người ta được tình người Mã-Sĩ rằng khi theo ông Triệu-chí-huy đi qua Bất-kinh đã bị chiếm thuyền chết rồi, thì trong lòng không còn nghi ngại chi nữa, thường ép em gái là nàng Lục-anh đi lấy chồng khác, nàng Lục-anh thệ rằng đến chết cũng không lấy hai chồng.

Đến năm thiên-thuận gần rồi (gần hết đời vua thiên-thuận), có khoa thi thì người Huỳnh-thắng vào, thì đem của lót với quan trường, bên thi dậu cử-nheo người trong làng xóm ai cũng ư phạ theo.

ĐẶNG-QUI-TUÂN.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cỏ-min-dâm kinh lời cho ai nầy dặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muối mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trường trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yêu gáy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thị giá tám quan

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ' LANGSA LÂM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chấy mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngành ở đường me sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhưt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TINH BIÊN-HOÀ

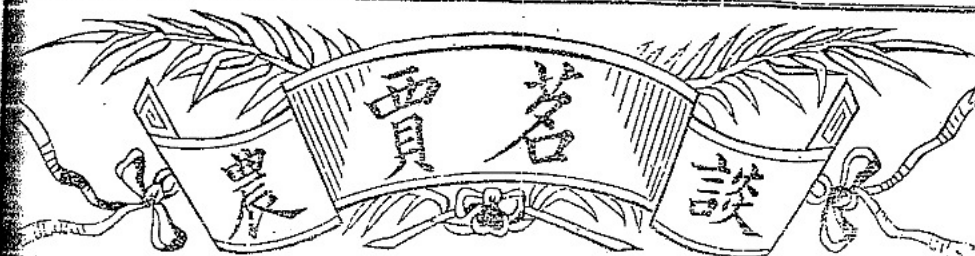
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Samedi.....	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	CHUỖA NHỰT.
2	DIMANCHE.....	23	CHUỖA NHỰT.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	24	Thứ hai	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	25	Thứ ba	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	26	Thứ tư	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	27	Thứ năm	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	28	Thứ sáu	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	14	CHUỖA NHỰT.
9	DIMANCHE.....	30	CHUỖA NHỰT.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng hai Annam	25	Mardi.....	16	Thứ ba
10	Lundi.....	1	Thứ hai	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
11	Mardi.....	2	Thứ ba	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
12	Mercredi.....	3	Thứ tư	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
13	Jeudi.....	4	Thứ năm	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
14	Vendredi.....	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.....	21	CHUỖA NHỰT.
15	Samedi.....	6	Thứ bảy	31	Lundi.....	22	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00
Đông-dương
Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP ST.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bon-quán chủ nhơn mà thương. nghị

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách, ha. là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Bón quán cần tin.

Bón quán kính ít lời cùng chư vị qui hữu, từ khởi lập Nông-cỏ mìn-dâm nhựt-báo cho đến nay, tính đã hơn sáu tháng rồi, trong số quan viên hào phú mua thì có người trả tiền trước, còn nhiều người chưa trả. Chư-vị ơi! chúng tôi đã bỏ nhiều lần trong tờ nhựt báo này, rằng lập ra đây, là có ý để làm sự đại hữu ích cho người bản-quốc trước là xem chơi truyện vui, lấy gương

cũng biết rằng xấu mà chưa ra, dấu vẫn chương nước nào cũng vậy, đời nào cũng bấy nhiêu, và lại luận việc lợi bại phải chăng, cho rõ thấy, may có đóng tâm đóng chí, mà học bán học buôn, học trống học tría, thì là những dấu có ích lắm. Chớ chẳng phải là chúng ta tính lập nhựt báo mà thủ lợi. Vậy mà chẳng biết chư qui-hữu có tin như lời không? Muốn tin cũng không muốn tin cũng chẳng khó, xin một dấu suy nghĩ lấy trong trí cho kỹ thì rõ biết lời Bón-quán nói thiệt, hay là trau dồi lời nói mà dối bợn bừu. Nếu biết rõ thì xin tường tình khó nhọc, sức loạn lo, dặng gởi bạc mua nhựt-báo lên giúp Bón-quán, có mà trả cho nhà in. Vậy xin mỗi qui-vị nào đọc lời này, mà biết mình chưa trả tiền, thì xin một dấu động lòng thương đến Bón-quán mà gởi bạc lấy đến, vậy mới là hảo tâm. Còn vị nào đã trả tiền rồi, thì

mà làm chi nhọc bưng. Lời này gởi cho
chư-vị chưa trả tiền mà thôi.

Hỡi bạn hiền.

Tài tử giải nhân với quý viên,

Chi mây một năm năm tâm bác.

Tín liêu vài buổi, buổi vui riêng,

Vì công khó

Trưởng tình siêng

Trương phụ trong thế cuộc,

Rành rẽ ít thương tiền.

CANAVAGGIO.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Luận việc buôn lớn trong xứ này, nghe ra
thì cũng chẳng vui cho người bốn-quốc, tuy
vậy cũng chẳng biết lấy lời chi cho cao xa
hay là gần gũi đáng mà làm vui cho người.
Tôi những tưởng, sanh ra thế gặp lúc phân
vân, thế tình lãnh oán, thấy bốn xứ người
người yêu-dối, kẻ kẻ bơ thờ, nên lập tâm
luận biện việc chung, xét trí đáng phân trần
lời cộng lợi; ấy là tự nhiên tánh trời cho
tôi, ham về đều lo chung tính chung; chứ
chẳng phải mà dám nói rằng: tôi tài hay sức
dồi chi hơn người; duy hiền lời chi thì luận
này, thấy chi phải chi quấy chi nên chi hư,
thì bàn; nghĩa là bàn cho rõ ra cho người
bốn-quốc thấy sai thấy tẻ thấy cực thấy khổ
thầy thua thầy sút, thầy hèn thầy què; đáng
mà đối lẫn lẫn; chứ cũng chẳng phải kiêu
căng mà luận cho hèn nước mình, trọng
nước người; chỉ thấy nước người phải thì
nói phải, còn nước mình quấy thì nói quấy
ấy là lời thiệt nói ngay, nói cho người mình
ràng, chẳng phải là nói vậy mà làm hại đến
chi; lời xưa có nói: Ngón ngọc thiện dã thị
ngó tật. Chẳng biết vì có chi mà người bốn
quốc mình, ít muốn nghe lời ngay thẳng; lại
trách sao mà chê người bốn quốc vì như
lời là người đi quốc, mà tôi-chê cũng còn có
lý phải cảm ơn thay; há hưởng chỉ tôi là
người đồng quốc; cũng vì muốn lo cho nhau
nên mới chỉ đều phải chăng. Tôi tuy hậu
sanh mà hay kim kim suy xét đã lâu năm
chạy thẳng, nên mới biểu và thầy một ít chuyện
tệ, tục sai của nước mình không hay lo xa,
ít ưa tính rộng, sẵn sẵn lo xung quanh

thì bốn thân, vì vậy không hùn hiệp buôn
bán chi, cứ cố đóng nào lợm xài đáng này
còn người ít xài thì để im lìm không động
đến lại cắt đầu cho kính; nhiều khi chột
thần lìn, con cháu không biết đầu mà tìm. Xem
cõi, sãi đã đường nào; còn hề có luận đến
bàn đến thì nhiều tay cổ vô tự phụ, đem
xim trề nhúng, trách sao nói vậy, hơn sao
nói vậy. Đã biết rằng mỗi người sanh ra
ai ai đều có hình dung thù tức tâm can thì
phê thẹn, nào không ai ai cũng có sự hiểu
sự biết duy gặp nhấm đôi không may,
thối nước ít lo ít tính ít nóng ít nả; ưa chơi
bởi thông thả ít ưa chịu khổ chịu nhọc;
đánh liều rằng, không sống hai sáu mươi,
lo làm chi cho nhọc; nếu nghĩ như vậy đều
hết, thì ai nhờ ai, ai cậy ai ắt phải một ngày
kia trọn nước phải làm đầu hèn nọn hơn
chúng hết, như là Bà-lai vậy. Đến vậy thì bỏ
là đường nào? Nay tôi tuy cũng một nước,
mà xét thầy người khách, người Thiên-Trước,
dân xứ mình gồm hết mọi lợi, lấy tiền bạc
vàng vàng triệu triệu trong xứ mà đem về
khác; thầy vậy làm thỉnh thì nó động
lương tâm; vậy nên phải luận biện
cho bạn một nước xem; đáng chờ
nhiều người động lòng, bày biện việc thì
cổ như nước khác mà thủ lợi; lúc đáng
thì bạc lợi tại xứ cũng còn ở tại xứ; nay
không hưởng, thì người kia hưởng
người kia không hưởng, thì người nọ hưởng
cũng lộn qua lộn lại với nhau. Xin chư quý
hữu xem coi, đều luận vậy là phải hay là
quấy? Vì như biết là đều phải chung cho
nhau; thì giúp cha không đáng phải giúp
lời, còn giúp con không đáng, thì giúp đứa;
mới phải là người phải; có lý nào mà đi kim
đều bắt bắt buộc; những tiếng luận về việc lợi
chung, những đều bàn cho hữu ích. Xem kỹ
thì có phải là lòng lật đồ-những đều phải lý
tánh đem phải về tiếng thẳng ngay. Cổ nhân
có nói: Kiền hiền tu tá, kiến bất hiến nhi
nội tự tẩn. Sao trong tri biểu rằng lời
ngay thẳng phải, mà sanh lòng ghen ghét lẫn
chi? Rồi lại cương biện tôi ông mà tìm vì
những bợn vậy là lẽ đạo làm. Bạn hữu
đều có công mà không nên, đều ấy phải
uẩn lý; chứ sanh phận làm người mà
thầy có biết há để làm thỉnh. Chớ chi mà
làm luận đều chỉ cho ích lợi một mình

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Đi gặp rề Đổng-Trác là Ngưu-Phụ làm
chức trung-lang, dẫn năm ngàn quân; muốn
đi báo thù cho cha vợ. — Lý-Thối cùng
người ấy hiệp binh lại và báo đi tiến đội,
còn bốn người đi sau. — Vương-Doãn nghe
binh Tây-Lương đến, mới dâng thượng nghị với
Lữ-Bô. — Bô nói: Từ-Đổ an lòng, lưỡng
sức bảy chục há đủ kẻ sao. Bèn dẫn Lý-
Túc đem binh ra địch. — Túc đương trước
rước đánh, gặp Ngưu-Phụ, đánh một trận.
— Phụ dịch không lại, bỏ chạy; chẳng dè
đem ấy, canh hai, Ngưu-Phụ, hơn lúc Lý-
Túc không phòng, mới dèn cướp trại. Quân
của Túc loạn, bỏ chạy dư ba mươi dặm,
héo binh hơn nửa phần; đến ra mắt Lữ-Bô.
— Bô cả giận, nói: Người làm yếu nhuệ khí
của ta. Bèn chém Lý-Túc treo đầu cửa quân.
Ngày sau Lữ-Bô ra binh, đánh với Ngưu-
Phụ; lý nào mà Ngưu-Phụ đánh cho lại Bô,
thua chạy nữa. — Đêm ấy Ngưu-Phụ kêu
người tâm phúc là Hồ-xích-Nhi thương nghị,
nói: Lữ-Bô mạnh hăng, muốn phân đánh
không đáng một; chẳng bằng đổi với bọn
Lý-Thối, đầu châu bán vàng ngọc trong
mình, rồi bốn năm người trốn đi. Hồ-xích-
Nhi ưng chịu. — Đêm ấy thâu thập kim-
châu bỏ dinh mà chạy, đi theo ba bốn người,
qua khỏi sông, Xích-Nhi mưu lấy vàng ngọc
đỏ, mới giết Ngưu-Phụ, đem đầu dâng cho
Lữ-Bô. — Bô hồi ra tỉnh do, vì kẻ tung nhon
ra đầu thú rằng: Xích-Nhi mưu giết Ngưu-
Phụ dâng ngọc vàng ngọc. — Bô giận, đem
Xích-Nhi chém; rồi lãnh binh thẳng tới; gặp
binh Lý-Thối. — Bô không chờ bày trận, cầm
kích lược ngựa, thẳng xông qua đánh. Quân
của Thối, địch không lại, chạy xa chừng năm
mười dặm kể nơi hạ trại; rồi mời Quách-Ti,
Trương-Tề và Phan-Trù cộng nghị, rằng:
Lữ-Bô tuy mạnh, mà không mưu, đầu đủ
lo sợ, ta dẫn quân giữ nơi miêng hang,
mỗi ngày dụ nó đến đánh; Quách-tướng-
Quân lãnh binh đánh phía sau đánh tới,
bắt chước theo phép của Bành-Việt đánh
nước Sở; cứ đánh chiến thì xô tới, còn
đánh trống thì lui binh; Trương cùng Phan
hai tướng phân binh hai đạo, đi tác lay

(Sua sẽ tiếp theo).

Lương-Đỗ-Trác. Dân-trợ.

trường-an; nó dẫu và dui không cứu ứng
dạng, tất nhiên phải thua. — Hết thấy đều
chịu kẻ đó. — Lữ-Bồ binh tới dưới núi. —
Lý-Thôi dẫn binh ghẹo đánh. — Bồ dạn xô
qua đánh, Thôi lui chạy lên núi; trên núi
tên và đá xuống như mưa, binh của Bồ lên
không được. Bồ có quân báo rằng: Quách-Tị
ở sau đánh tới. Bồ kiệp, trở lại đánh đánh,
thì nghe tiếng trống đồng vang, binh của
Tị đã lui. — Bồ vừa muốn thâu quân, nghe
tiếng thanh la quân của Thôi lại kéo tới;
chưa kiệp đối địch, thì Quách-Tị đã dẫn binh
đánh lược tới; chờ lúc Lữ-Bồ vừa dạn thì
đánh trống thâu quân. làm vậy Lữ-Bồ dạn
nức bao tử, làm như vậy dạn vài ngày,
muốn đánh không được, còn muốn thôi,
thôi cũng không được. Lúc đang dạn dừ, có
quân Phi-mã đến báo rằng: Trương-Tề và
Phân-Trữ, hai đội binh mà đến phạm Trường-
An, kinh thành nguy cấp. Bồ kiệp dẫn binh
trở lại, sau lưng Lý-Thôi và Quách-Tị dui
tới. Bồ không lòng quyết đánh; chỉ có chạy
hoài, vì vậy hao nhiều người ngựa. — Lúc
đến trường an, dưới thì giặc đã đồn, lũy đầy
chắc, vây thành tri hết; binh Bồ đánh chẳng
lợi; phân thì quân sĩ sợ Lữ-Bồ hung dữ,
nhiều binh trốn đi đầu giặc. — Bồ lòng lo
lắm, sầu vài ngày, kể du đảng của Đông-
Trác nương là Lý-Móng Vương-Phượng, ở
trong thành, giúp giặc làm nội ứng, lên mở
cửa thành, bốn phía binh giặc, vô ào một
lược. Lữ-Bồ tả xông hữu đột, ngăn trở
chẳng lại, dẫn vài trăm quân kỵ, qua cửa
toà môn, kêu Vương-Doãn mà nói: « Thề
gấp lắm, xin lên ngựa chạy ra cửa quan môn,
đặng lo kẻ khác. — Doãn nói: « Như nhờ
xả tắc linh, dặng an thiên hạ, lòng ta nguyện
vậy, nếu chẳng được, Doãn dưng mình chịu
thác; làm nạn mà cầu may cho khỏi, ta không
làm vậy; lấy ta mà tạ cửa thành, xin các
ông hết sức mà tướng lấy việc quốc gia. »
— Lữ-Bồ vài ba lần khuyên giải; Vương-
Doãn chẳng khứng đi. — trong một lát các
cửa lửa dậy hừng trời, Lữ-Bồ cực chẳng
đã bỏ gia tiểu dẫn trăm dư quân kỵ rồi chạy ra
cửa đi qua Viên-Thuật. — Lý-Thôi và Quách-
Tị thấy binh cướp giết; quan thái thượng là
Trung-Phật, quan thái Bộc là Lô-Đạt quan
thái hống là Lư-châu-Oán, quan Hiệu-Hủy
cửa thành là Thôi-Liệt, quan Việc kị hiệu

hủy là Vương-Kỷ, đều bị tử u quốc nạn;
binh giặc vây bao trong nội dinh thậm cấp,
thị thần thỉnh Thiên-Tử lên cửa Tuyên binh,
dặng ngăn loạn. — Bọn Lý-Thôi trông thấy lòng
vàng, ước tru quân sĩ, miệng hô vang tuê.
— Vua Hiền-Đệ, nương lâu mà hỏi rằng:
« Khanh chẳng chờ tâu thỉnh, lại vào trường
an, ý muốn làm chi vậy? » Lý-Thôi, Quách-
Tị ngựa mất tâu rằng: quan Đông-Thái-Sư
là tôi xa tắc của bề hạ, không có chỉ bị
Vương-Doãn mưu giết, bọn tôi đến, dặng
báo cứu, chẳng phải dám làm phản; gặp
Vương-Doãn rồi, chúng tôi nguyện lui binh. »
— Vương-Doãn ở một bên vua, nghe lời ấy,
mới tâu rằng: Tôi vốn vì xa tắc, việc đã đến
vậy, xin bề hạ chớ khắt tiết một tôi, mà làm việc
quốc-gia, xin xuống xem hai giặc đó. » Vua bói
hỏi không nỡ; Doãn đeo mình ra cửa Tuyên
môn, nhảy xuống lầu; mới la lớn rằng:
« Vương-Doãn ở đây. » Lý-Thôi, Quách-
Tị rút gươm nạt rằng: « Đông-Thái-Sư bị
chỉ mà giết. » Doãn nói: Tôi của Đông-
Tặc dấy trời chặt đất, chẳng khá nói xiếc;
ngày nó bị giết, tại trường an sĩ dân đều
vui mừng; có một mình mấy người chẳng
nghe sao? » Thái-Sư có tội, còn như chúng
ta tội chi, mà chẳng khứng tha ta? » Vương-
Doãn mắng nặng rằng: « Nghịch tặc nói chi
nhiều lời, ta nay Vương-Doãn một thác mà
thối! » Hai tên giặc đó, chém Vương-Doãn
dưới lầu. Sau quan làm sử có thơ khen rằng:
Vương-Doãn tìm máy khéo,
Trừ an Đông-Trác đang.
Nặng lòng lo việc nước,
Nhắm mắt giúp miếu đang.
Khí sáng lửa mây bạc,
Lòng ngay chói đầu vàng.
Đền nay hơn cùng phách,
Còn doanh miếu Phụng-hoàng.
Chúng giặc giết rồi Vương-Doãn, rồi sai
người bắt dòng họ Vương-Doãn, già trẻ đều giết
hết, người sĩ dân ai ai đều sa nước mắt;
lúc đó Lý-Thôi và Quách-Tị tưởng rằng: Việc
đã dặng vậy, nếu không giết Thiên-Tử, toan
dại sự, còn chờ lúc nào, bèn xách gươm
hỏi lớn: Tuộc vào trong đi » Chánh-thị.

Đường dẫu chịu tội tại vừa bớt chiếu giặc
tung hoành hại lại thêm.

Chưa biết Hiền-Đệ tánh mạng đường nào
vả nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Cách trồng dưa.

(tiếp theo).

Trồng chuối mà che cỏ, vì làm sao mà
không trồng chuối khác lại trồng chuối lá mà thôi.
là vì chuối lá rẻ nó đã mềm mà lại không có
ăn dặt như chuối khác, chớ chuối hạt rẻ đã
cứng thì chớ mà gốc nó chừng thuở lại bao
dặt hơn.

Thuở trước tiên hơn tôi, trồng dưa, kêu
là trồng nanh sâu: Nghĩa là hàng dọc ngay
nhau mà hàng ngang thì so le; xen kẽ
với nhau như vậy. Thủ nghĩa là chừng dưa
lớn, trên tầng khỏi tránh nhau dưới rẻ
cách xa nhau.

Còn cách bới bỏ; là lấy dặt dưới muren
bới lên bới trên bỏ hết lớp dặt nhào trên
mặt bới ngoài truyền, còn hai lớp dưới thì
dào bằng bên mà bỏ kẻ trên với quân vô
muren lấp, dặng bỏ khuyết một năm một ích;
Muren lấp ấy là chỗ để bỏ đầu dưa, tàu
dưa khô, mo nan, dưa non, dưa chuột khoét
hay là vỏ dưa, có ý để mục mà làm phân
cho cây.

Phép lên bờ hoạt dãi, hoạt văn tùy sở
đất của mình, hai đầu phải có muren khóa,
dặng nước thủy triều thông lưu, và dưa
khó rụng xuống đã khỏi mất mà nó lại
trở lại một chỗ; Phàm nước thủy triều
lớn thì dầy mà ròng thì rút cạn, bởi
vậy vạt bờ nào, cũng có chứa đường nước,
chừng lớn ở ngoài sông chảy vô rạch. trảng
các nẻo chảy vô muren, vậy thì chỗ đường
nước ấy thường làm phải hẹp hơn muren.
Đi mỗi mùa phải lên một lần dặng bằng
ấy, làm càng mà càng, hoạt khi dưa trôi dạt
bị căng lại, tới chừng mình đi thăm vớt
nó vào đó, hoạt theo lại từ cặp mà gánh,
ở chỗ cái cằng ấy, lại còn làm một cái lợp dặt

dưới cằng ấy, mỗi ngày thăm theo con nước
may có 5, 8 con cá trê một đôi con cá lóc
đôi bừa theo thời què mùa lê hoạt; có phải
chỗ là chỗ làm cho tiện nước giao thông,
mùa mưa mau rỏ, mà lại còn khi nào chọc
dừa, như nhà đơn chiết, thì một cằng dục
một giáo lợm, thiếu kẻ gánh, thì hơi nào
vừa lợm vừa gánh cho nổi, như nhà có
sấm dỏ mà gánh thì khỏi mất công chi; chớ
nhiều nhà không dỏ, còn phải lên một người
theo cột lại hai trái vô một cặp dặng kẻ khác
xấu mà gánh, cho có muren khóa và cằng
như vậy, cứ xuống bao nhiêu thì lợm bỏ
xuống muren, chừng nước ròng trôi ra cằng
thì vớt mà đem về. Ấy là cách lập vườn theo
dặt cũ-lao. Kỳ sau tôi sẽ nói về cách trồng
dưa các thứ dặt khác.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-Dư-Hoài, Bền-tre Ký lục.

Tiệt gái

Đời tần vợ người Thường-thuận-Duy ăn ở
cùng nhau hơn một tháng, chẳng may anh
Thường-thuận-Duy chết, người ta khuyên cô ấy
lấy chồng có ấy kiên từ mà làm bài thơ rằng:

Lang hữu hạp trung cảnh,
Nhứt phá bát phục hườn.
Thiếp hữu cảm thượng huyền,
Nhứt đoạn bát phục truyền.
Diên tri hữu bằng Tuyết,
Vị thiếp tât tâm cang.
Tứ giả nhược phục sanh,
Phân giữ lương nhơn khản.

NGHĨA LÀ:

Và chàng trong hộp kiên còn nguyên,
Một bẻ làm sao kẻ dặng liêng.
Phận thiếp là dây cảm đức đoạn,
Đứt rồi nối lại há nên liến.
Diên tri phía hữu ngời bằng Tuyết,
Gan giả như vậy thiếp mới yên.
Kẻ thất dẫu mà cho sông lại,
Gạn lòng coi thiếp chánh cùng chuyên.

Trương-Ngọc-Lung, xuân sơn

Các NGHĨA PHỤ:

Hình chàng trong hộp kiền,
Đã bẻ rập sao nguyên;
Thiếp ví dây dơn thẳng,
Đức rồi nổi chẳng liến;
Nước ao trong tờ tuyết,
Giúp thiếp sánh tâm kiên;
Người thác may sông lại,
Mới rõ đáng lòng chuyên.

Thi-phở

Có hai Sĩ nhưn gởi thơ tặng Nông-cỏ mìn-
dâm nên Bón-quán đăm y vô tờ Nhựt-báo nầy
cho chư Quý-hữu xem chơi cho, vui:

Văn thơ dành cho sức cỡi voi,
Từ nay mỗi đạo đã nên mời;
Chỉ lang ngâm tuyết huê càng thanh,
Tông bá quen sương vóc dễ cỡi;
Nông-cỏ công truyền danh rất ngợi,
Mín-dâm bia tạc tiếng nên rỗi;
Mỡ mang toàn hạt lời tâm chí,
Giả đáng vẫn chương biệt mây trôi.

Lê-rư-mư, Xuân-sơn.

Khuyến khích nghề Nông truyền Mìn-dâm,
Siêng năn dạy dỗ giúp người Nam;
La rầy nghiệp cả khuyến loan gần,
Treo bèo tích xưa nhắc nhở làm;
So chạng thắp cao xuôi chúng muốn,
dóng y lợi hại dục dân ham;
Gầm song nhơn hóa người đều mến,
Công cán như vậy dạ mới cam.

B. T. Nh. Bắc-liêu.

Tam-hoàng cuộc chỉ thực biên

I. — Xuân-liên tập thành.

Tục nói: « Con gái hữu duyên như đống
tiền điều sáng, con trai hữu tình như liễn dân
chợ đông. » Bởi duyên có tình từ ấy nên
thiên hạ hay coi, hoặc khen, hoặc chê, tùy
lịch mỗi người. Song có vậy mới vui: không
khen sao biết hay, không chê sao biết dở.

Hay dở khen chê nói chẳng cùng.
Gầm trong hay dở phải cho thông,
Dám đầu làm khách trượng tay dở?
Đề bụng e man, tiền nói chúng.

Vậy ta chẳng tiếc công, biểu ra dày một ít
câu tiền nôm, xưa có nay có, mọi năm ta đã
thầy, hoặc có nghe người ta dân ngày lại,
đặng cho chư quý viên trường làm:

Bộp pháo trước, xước chà nêu.
Chín chực thiếu quang lóm-khóm;
Bện búa đào, treo cửa hanh,
Ba ngàn thẻ-giải chính-chông.

Rượu một nhạo lẳng chiền,
Mặt sức tam dương khai-thải
Nhà ba căn để trông,
Dấu lòng ngu phước lăm mòn.

Hoa lạ Phàn-hống,
Chín chục se sưa trời-dắt mới;
Nguyệt quen tinh-cảnh,
Ba ngàn đồ sộ núi-sông xưa.

Thành thời làm khách ba ngàn thẻ;
Ngã-ngón cười hoa chín chục xuân.

Rực rỡ cỏ huê sân trải gấm;
Lại rai sương-tuyết dặt phơi châu.

Quần áo trẻ măng xuân nở mặt;
Rầu mày già kẻ tuổi theo lưng.

Mát mẻ trời xuân, ở đâu cũng vậy;
Lâm ầu dặt khách, khỏe mạnh thì thôi.

Tôi ba mươi, rờ nêu ủa tét;
Sáng mộng một, nghe pháo nẩy xuân.

(Chia ông Phó-Chiêu đặt khi mang bệnh rồi)

NÔNG CỎ MÍN ĐAM

Pháo trước, búa đào,
Vui-vẻ mắng xuân chín chục;
Trà thưng rượu cúc,
Nghĩa-nghĩa với khách bẻ ngàn.

Mát mẻ cõi thung,
Tuổi thọ sớm trưa trời dặt khách;
Yt nhiều đường hoạn,
Ngày xuân thông thả nước non người.

Một năm mới thêm măng,
Mắng dặng cha già gần bảy kỷ;
Mỗi lần trông thêm tuổi,
Thủ phần mẹ đã mười khua xuân.

Cả nhảy cật cao,
Chứng ấy rống máy là bạn tác;
Lóc ra khỏi rống,
Như vậy, non nước ấy bà con.

Cả ở trong ao,
Vùng-vẫy xuân-thu quen thức nước;
Lóc qua khỏi vực
Thành-thời hổ-hải rộng đường mây.

Bền củ dò xưa,
Nguồn sạch dòng trong lèo-lái vũng;
Fre tàn măng mọc,
Đông qua xuân lại ngọn-ngành tươi.

Nam lại bắc qua, nước chảy xuôi dòng,
Một giải chẳng quên khi sớm tối;
Song thừa cửa rách, xuân sang treo bản,
Mấy trở chen chặt lớp vào ra.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM SANG, THỊ SOẠN.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lâu quan cùng
nhà ông, ở tại trường Larciauze số 14, ở
cùng quý vị viên quan Lục-dinh, xin làm ơn

nhân giúp với những người ưa sống, mà
có nuôi muông-sống giống loài, hay đánh
tiếng ruộng thịch; Nếu ai có muốn-sống
cái, to con mạnh sức, hoặc cho mượn, hay
là cho mượn. Vì ông ấy có một con muông-
sống đồ rước thịch, cao lớn, rống giống
phương tây. Mượn dặng đồ giống, lúc dờ rớt.
và con thôi bú sữa trả con mẹ lại cho chủ,
- Sống bằng là đầu vui, người mà ưa thi
phải tìm cho có muông-sống tốt; ấy là nhơn
sanh quý thích chí.

Ông xin người có lòng thảo, giúp dặng
đều ấy, hãy đến tại nhà ông mà bàn luận,
trong lúc bữa cơm trưa, hay cơm tối; không
thị viết thư cho rõ cho ông cũng dặng.
Xin giúp thậm hạnh thậm hạnh.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-
cỏ-mìn-dâm kinh lời cho ai nầy dặng hay
rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mén và
trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ
hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi
mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước
thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết
mà trưng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người
hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay
suy nghĩ rừng khé yêu quý, mà muốn phục hồi
nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-
céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy
Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon
mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua
một lược hai ve thì giá tám quan

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lựa.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sứt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-được tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES

(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

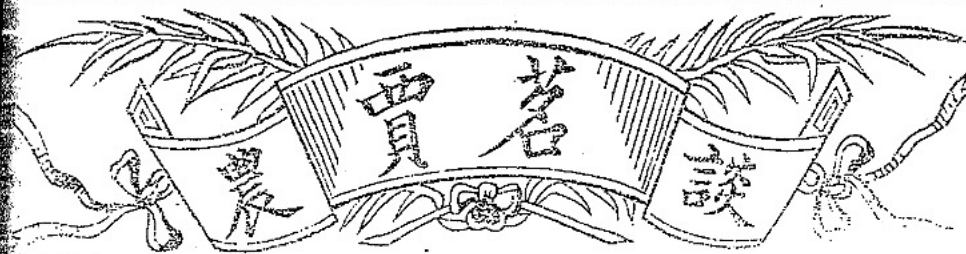
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi.....	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	CHUỖA NHỰT.
2	DIMANCHE.....	23	CỬA NHỰT.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	24	Thứ hai	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	25	Thứ ba	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	26	Thứ tư	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	27	Thứ năm	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	28	Thứ sáu	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	14	CHUỖA NHỰT.
9	DIMANCHE.....	30	CHUỖA NHỰT.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tổng hai Annam	25	Mardi.....	16	Thứ ba
10	Lundi.....	1	Thứ hai	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
11	Mardi.....	2	Thứ ba	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
12	Mercredi.....	3	Thứ tư	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
13	Jeudi.....	4	Thứ năm	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
14	Vendredi.....	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE.....	21	CHUỖA NHỰT.
15	Samedi.....	6	Thứ bảy	31	Lundi.....	22	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
mỗi năm... \$300
Người-Lang-sa
chợ ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại Đông-dương:

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 60

Chủ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{er} Page le cent..... \$ 1 50
2nd Page le cent..... \$ 1 00
3rd Page le cent..... \$ 0 80
4th Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bốn-quán chủ nhơn mà thương. nghị

Chưa không ai đăng in Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cò luận

(tiếp theo)

Bà lâu rồi, tôi luận cách thương cò là đều đại lợi, trong bầu trời đất. Bể nước nào mà chuyên nghề buôn lớn thì có lợi nhiều; vì muốn ăn chỗ phải và chỗ có lợi lại cho rõ ra, thì lý luận phải bày đều tại bàn sai dặng sách phải quay hơn thua. Cho dễ hiểu cho rõ thấy, mà lựa việc trọng việc khiên. sửa đi sửa lại, cũng một ý muốn cho bạn đọc bằng gần sức

lo chung, hùn to buôn lớn cho dặng giàu có, ấy là đều nên xem nên tính, nên suy nên nghĩ, việc đại thương là đều trọng, phải đồng người đồng tâm đồng chí mới dặng, tôi luận ra đây là có ý làm nên rằng tôi tính như vậy tôi luận như vậy, cho có người sở kiên lực đồng, giúp tính thêm nghĩ thêm, giúp thêm với tôi, hoặc chỗ tôi thấy thì bạn hữu chưa thấy, còn chỗ bạn hữu thấy thì tôi chưa thấy, sang qua đổi lại cho nhau có phải là lần lần anh em bạn bạn hiệp dặng với nhau luận bàn phải chớ, thì đều đều buôn cò. cách bán lớn cho khó nhằn, mà nhiều người, lo tính một người một tiếng, một người một lời, coi có lẽ nào mà không thành tựu. Ai dặng từ khi khởi sự luận cách hùn hiệp buôn cồng dặng này, chưa thấy bạn hữu nào cò đều cho thấy mỗi hiệp ý đồng lòng. Quả nhiên bạn hữu nào mà có cò ra dặng thì tôi dặng rồi rằng kho lâu mà nói anh cò cũng không tôi; thì khó lắm, thì anh người, là anh anh anh anh anh

không lo. Sanh làm người xét cho kỹ, thì rõ biết có đức chi mà khó hơn đạo làm người; nên thánh hiền còn nói vì nhơn tời nang ba lâu, vậy mà bạn hữu nghĩ từ thượng cổ cho đến nay, mà thánh hiền trung liệt tiết nghĩa góp lại, làm một bộ sách dạy cho hết những ông nào mà trọn đạo làm người, thì bộ sách đó xe một xe không nổi; ấy làm người thiệt khó, mà người nào muốn cho trọn đạo làm người, lo lấy phận sự ấy, còn dặng toàn thành thay, hà huân chỉ cách thương cô là đức để làm, miếng người nào có trí có ý, vững vàng dặng dĩ, mấy người như vậy hiệp lại cho đông, thì làm dặng tính dặng, khó chi mà mỗi đều thặng khó, đều nói khó; xét cho kỹ, nghĩ cho xa, còn nhiều đức khó hơn đức thương cô muôn ngàn phần khó, còn hữu chỉ cảnh thành thảy. Vì như sự học văn chương, xem ra như rừng rậm, khó là đường nào, mà học còn phải đèn dầy đèn hay thây, tùy theo ý mọn của tôi hề muốn làm còn làm thì đồng tâm, đức chi cũng phải đức khó sau để trước là sau quen. Vậy xin chư quý hữu cao bằng giúp nước mình cho thành lợi; lợi phải đạo khuyên nhau gắng sức gắng sức rồi, cộng hưởng cùng nhau, cùng nhau có đức có trên, anh em bạn hữu hiệp vậy đương nhau, nương nhau kẻ trí người thường kẻ giàu người khó kẻ hào người sang. Xin coi lúc mà dặng vậy có phải là vui lòng sanh chẳng uống sanh, tội chỉ có công cùng tạo vật. — Tôi hãy xin chư quý hữu cho tôi chỉ rõ ra một đức hữu ích lắm về cách làm người; cực vì người ta bị khí bầm sở cầu, vật dục sở tề, rồi quên đức hữu ích nhỏ chuyện vô nhơn, hề bỏ qua thì mỗi mỗi phải quên, còn nhất đèn người người thấy rõ:

Vì như trong một xóm kia đông người ở ước một trăm dân cư, có người già, người trẻ có kẻ sang kẻ hèn. Trong đó có một anh chưa dặng giàu sang cho lắm ở bực trung; thường bực trung để cho trên ngó xuống, để cho dưới ngó lên. Anh ấy tưởng thường đa đèn mặt hèn, ít cười ít vui, ít chơi, ít sai nói năng tế nhị, biện luận phản minh gặp lúc người nói phải thì ánh vủa theo mà chỉ phải, còn khi người làm sai dấu cho sang mấy ánh cũng chánh luận rằng sai, bởi vậy cho nên người trên rằng anh tự phụ ý tài nên ghét anh, còn kẻ dưới trách anh rằng kiêu căng cương biện. ai ai đều hơn, nói sao anh hay

nhiều lời, làm mặt biết đức hay dạy khôn dạy đại, nói phải nói chẳng. Xét xem cho kỹ lại coi như anh ấy mà bị cả xóm không ưa không biết anh quấy hay là anh phải, còn cả xóm mà ghét anh đó cũng không biết phải hay là quấy vậy? Tôi nghĩ hễ người ở trong xóm đó thì nói ghét phải dặng phải, bởi anh cứng đầu cứng cổ, biện bất nhiều đức, làm cho rõ đức quấy sự tệ của họ; bởi vậy xưa có nói: Đồng tình tương ứng đồng khí tương cầu. Còn mà người ở xóm khác, chắc là nói đức ghét ấy sai; bởi tưởng rằng, người chỉ rõ màu đen màu trắng, ấy là người lòng chắc nói ngay, dẫu ý chẳng ưa vì diện mạo chon tay, ấy là không ưa hình, không ưa tiếng, chớ đức làm phải cũng rằng mà ưa mới biết phải. Như vậy mới phải cho, vì làm hữu ích cho kẻ bề em nó bắc chúc với. Dẫu có việc nhà thù riêng oán riêng, về hậu hùn điển thò khẩu thiệt tranh hành là đức ở đời cũng ít khỏi việc tư thù, tư luận như vậy, mà đến bực người độ lượng phản minh, tuy ghét tuy hờn tuy thù tuy hận là đức tư gia tư kỷ, mà người đó phải người chánh trực tài danh, thì mình cũng chẳng nề dặng phải chiềch biện mới là phải người, sợ e kẻ trí sĩ tài nhơn dòm thây, té ra mình vị tự thù, mà thất bổn; có những đức tư thù như vậy, mà gặp lẽ phải khen, thì khen ấy là chánh trực chỉ ngón; phải nói rằng phải quấy nói rằng quấy khi nói khen phải của người thù ấy, thì chỉ cho khỏi, vợ con tôi tớ ở trong nhà nó thây sao mà lại khen người nghịch cùng mình; rồi ắt phải hỏi sao vậy? Thì mình trả lời rằng: hễ người làm phải, mình biết phải, nói quấy sao dặng? nếu mà thù hềm cho lắm, nói người ta quấy té ra mình nói trái lòng, mình sao để gương hèn cho vợ con bắt chúc. coi có phải là, nói ngay là đức hữu ích, rằng việc phải chẳng, vợ con biết rõ, sao phải sao quấy, mà bắt chúc. Ai để tướng hề ghét thì dẫu phải cũng chừa dè, chừa ấy cũng không hại ai dặng, hề trắng thì trắng, còn đen thì đen, dẫu nói trái cũng không mất màu tự nhiên cho dặng; mà lại làm hại cho gia đạo, vợ con không rõ, sao phải, sao quấy, té ra: hàm huyết phẫn nhơn tiên ở tự khẩu. » Châu Di! chẳng những chờ đức

có đức tư thù tư oán mà dặng phai, ấy là thường cho kẻ thường, có người lại quá bực thường, không tư thù cũng không tư oán, thây người nói chánh lý, e khen người dặng danh khen, chứng quí trọng hơn mình; nên phải kim đầu tìm vi thời lòng, cho người bị chê bai dặng xỉ, dặng cho thua mình, tướng vậy là khôn tướng vậy là khéo, khôn khéo ấy, dẫu dặng đức đại lợi; người hiền nhơn trí sĩ cũng không thêm, một mình nên cũng không đủ chuộc cả nước hèn, làm sao cho người một xứ dặng bướng nhờ lẽ chánh, ấy mới phải cho. — Những đức tôi vi dầy, hay làm cho tục lộn xộn đều chẳng lẽ phải, thế mỗ hử việc chánh cách ta; hề dặng vinh sang danh vọng ấy là người ta còn chịu bán tiện cơ hàng là kẻ đại luận như vậy ại mà cho phải, phải làm sao ích kỷ lại bại nhơn. Còn làm ơn thường bị chúng hơn, xúi hại ít người lo sợ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thúc, Bàn-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Hồi thứ mười:

Giúp nhà vua Mã-Đặng giẫy nghĩa, Trả thù cha Tào-Tháo ra binh.

Lúc Lý và Quách muốn giết vua Hiến-Đê, Trương-Tề cùng Phàn-Tru cang rằng: « Chẳng nên; nay giết đó, e thiên hạ không phục; chẳng bằng ý theo cũ, để vua, dặng với các chư hầu vào triều; (trước nhỏ lòng bề cánh, sau sẽ giết đi, ắt thâu thiên hạ dặng) — Hai chàng Lý cùng Quách theo như lời, dặng binh khi lại. — Vua Hiến-Đê ở trên lầu ra dụ rằng: « Đủ giết Vương-Doãn, có chỉ chưa lui binh mã? » Lý-Thôi Quách-Tị tâu rằng: « Bọn tôi có cùng với nhà vua, chưa nhờ ban tước, nên chẳng dám lui binh. Vua phản hỏi: « Khanh muốn phong tước chi? Bọn người Lý, Quách, Trương, và Phàn đều tá tước bầm dưng lên ép phong quan phẩm như vậy. » Vua phải nghe theo, phong Lý-Thôi làm tá-kị tướng-quân, tri-dương-hầu, lãnh tr là hiệu tước tá-kị-tướng-quân. Quách-Tị làm tá-

tướng-quân tá-kị-tướng-quân, dặng bình trào chánh; Phàn-Tru làm hữu-tướng-quân, vạng-niên-hầu; Trương-Tề làm Phiêu-kị-tướng-quân bình-dương-hầu, lãnh binh đóng đồn nơi Hoàng-Nông; còn bao nhiêu bọn Lý-Mông và Vương-Phượng làm hiệu-hủy. Khi tạ ơn rồi, lãnh binh ra thành, rồi hạ lệnh tìm thây và đầu của Đổng-Trác; tìm dặng một chút xương da nát nhỏ, mới lấy cây thơm lên cột; làm rồi, bày tế tự, dùng mào áo theo tước vương mà tế. liêm, và lựa ngày tốt đem táng nơi Mỹ-Ô. Đến khi đi chôn, trời mưa gấm sấm sét, nước lụt hơn vài thước, sét đánh bể hòm văn thây ra. Lý-Thôi hậu tỉnh, chôn lại đem ấy sét cũng đánh, chôn đi chôn lại ba lần không dặng, xương nát da vụn đều bị lửa sét đánh tiêu trời giạn Trác, thiệt nhiều lắm.

Lý-Thôi. Quách-Tị đã nắm quyền lớn, dữ hại trăm họ sai thêm người tâm phúc hầu hai bên vua, dặng xem việc động tịnh. Lúc này vua Hiến-Đê cử động khó như gái chồng; quan viên tại triều đều phải do theo hai giặc đó hoặc thắng hoặc giáng. Nhơn thế theo người, bên dôi Châu-Huê vào triều, phong làm chức Thái-Bộc, đóng lãnh vụ trào chánh. — Một ngày kia, người báo rằng: Quan Thái-thủ Tây-lương là Mã-Đặng, quan Thứ-Sứ Châu-Tĩnh là Hàng-Toại, hai người kéo dưng mười muôn binh riết đến Trương-an, rao rùng thảo tặc. (Nguyên hai người này, trước đã sai người vào Trương-an dặng giao kết với quan thị-trung là Mã-Võ, quan giám-ngự đại phu là Trung-Thiệu cùng quan tá-trung-lang-tướng là Lưu-Phạm, ba người này làm nội ứng, mưu hại bọn giặc, mới tâu lên với vua Hiến-Đê phong Mã-Đặng làm chinh-tây tướng-quân; Hàng-Toại làm trấn-tây tướng-quân, đều lãnh mặt chiêu, hiệp lực trừ giặc. Khi Lý-Thôi Quách-Tị, Trương-Tề cùng Phàn-Tru nghe hai đạo binh gần đến, đều thường nghĩ chước ngăn giặc. — Tên Mưu-Sĩ là Giả-Võ nói rằng: « Hai đạo binh ở xa kéo đến, ta phải hào sáu lũy cao bền giữ, dặng mà ngăn chúng nó, chẳng qua trăm ngày chúng nó bãi lương, tự nhiên phải lui binh. rồi ta đuổi, ắt bắt dặng hai tướng đó. » Lý-Mông và Vương-Phượng ra nói rằng: « Kẻ ấy chưa hay, nguyên lãnh muôn binh ra chém đầu Hàng-Toại cùng Mã-Đặng, đem dưng tước tước. » Giả-Võ nói: « Nếu nay ta lãnh ắt phá thua. » Lý-Mông và Vương-Phượng nói một

lược rằng : « Như chúng ta thua nguyên dưng đầu, còn vì như thắng thì ông cũng doan như vậy » Võ gọi với Lý-Thôi và Quách-Tị rằng : « Cách Trường-an hai trăm dặm phía tây, có núi Trập-Chất đường hiểm hiểm, khá khiến Trương và Phán hai tướng, đem binh đồn chỗ đó, ngăn ngừa cho chắc, đợi Lý-Mông và Vương-Phượng dẫn binh nghênh địch. — Lý-Thôi, Quách-Tị theo thừa lời điếm một muôn năm ngàn người ngựa giao cho Lý-Mông, Vương-Phượng hai người vui mừng mà đi; khỏi Trường-an hai trăm tám mươi dặm hạ trại. — Binh Tây-lương đến, hai bên dẫn quân đụng nhau; Tây-lương quân mã bèn khai trận thế trảng đường. Mã-Đẳng, Hàng-Toại cầm cương mà ra, chỉ Lý-Mông, Vương-Phượng mắng rằng : « Quân giặc phản quốc; ai đi bắt nó? » Nói chưa dứt lời chần có một vị thiều niên, mặt như giẻ ngọc, mắt tợ sao dăng, mình hùm vai vượn, bụng heo, lưng lang, tay cầm trường thương, ngồi lưng ngựa tuấn mã, ở trong trận bay ra; nguyên tướng ấy là con Mã-Đẳng, tên là Mã-Siêu, tự Mạnh-Khởi, vừa mười bảy tuổi, đôi, mạnh không ai địch lại. — Vương-Phượng khi rằng còn nhỏ, sải ngựa rước đánh; đánh chưa đến vài hiệp, sớm bị Mã-Siêu đâm một thương sa xuống ngựa Mã-Siêu quay ngựa trở lại. Lý-Mông thấy đâm thác Vương-Phượng một ngựa theo sau lưng Mã-Siêu, Siêu không hay, Mã-Đẳng ở nơi cửa trận, kêu lớn rằng : « Sau lưng có người đuổi tới; nói chưa dứt tiếng, Mã-Siêu đã bắt Lý-Mông trên ngựa. (nguyên là Mã-Siêu biết Lý-Mông đuổi theo, giả dờ không thấy, dặng cho ngựa kia đến và đâm, dặng né qua cho đâm hụt, hai ngựa yựa gần, Mã-Siêu đuổi lưng vương bắt liền.) Quân sĩ không chủ trông gió vỡ chạy. Mã-Đẳng cùng Hàng-Toại thừa thế đuổi theo, đánh dặng thẳng, riết gần cửa ải hạ trại và đem đầu Lý-Mông bêu lên. Lý-Thôi, Quách-Tị hay Lý-Mông với Vương-Phượng bị Mã-Siêu giết, mới biết Giả-Vô là có tài biết trước, rõ kẻ dùng binh, mới cứ theo căn thù quan phòng; kêu gheo cũng không ra đánh; quả nhiên không dấy hai thắng, binh Tây-lương thiêu lương thảo, tính muốn thâu quân; lại thêm trong thành Trường-an dấy tờ của Mã-Vô ra thù rằng, chủ nhà cũng Lưu-Phạm Trung-Thiệu giao ước làm nội ứng cho Mã-Đẳng, Hàng-Toại. Lý-Thôi và Quách-Tị cả giận, bắt hết ba nhà

già trẻ đều chém nơi chợ, đem đầu bêu lên. Mã-Đẳng cùng Hàng-Toại, lương binh đã hết, kẻ nội ứng tiệt lậu, phải dờ trại lui binh. — Lý-Thôi, Quách-Tị khiến Trương-Tề dẫn quân theo cẳng Mã-Đẳng; còn Phán-Trù theo cẳng Hàng-Toại, binh Tây-lương cả thua, Mã-Siêu ở sau đánh liều đuổi lui Trương-Tề. — Còn Phán-Trù theo cẳng Hàng-Toại, cẳng gần đến Trấn-thương. Hàng-Toại ngừng ngựa ngo Phán-Trù mà nói rằng : « Ông cùng tôi vốn người đồng hương ngày nay sao vô tình với nhau vậy? » Phán-Trù ngừng ngựa đáp rằng : Vưng mạng người trên, không dám trái » Hàng-Toại nói : « Tôi đến đây, cũng vì việc quốc-gia, ông sao bức nhau chỉ làm vậy? Phán-Trù nghe rồi, liền trở ngựa thâu quân về trại; để cho Hàng-Toại đi, không ngăn. Lý-Biệt là cháu Lý-Thôi, thấy Phán-Trù tha Hàng-Toại, mới về bàn với chú. Lý-Thôi giận muốn hưng binh đánh Phán-Trù. — Giả-Vô nói : Lúc này lòng người chưa an, thường động can qua rất lắm chẳng tiện; chỉ cho bằng bày yên với Trương-Tề và Phán-Trù thương công, đến tiết bắt Trù chém đi, chẳng nhọc chút sức nào hết? » Lý-Thôi mắng lắm, dọn yên mời Trương-Tề và Phán-Trù. » Hai tướng, vui vẻ thủ yên; rượu vừa nửa tuần, Lý-Thôi đổi sắc mặt mà rằng : Phán-Trù cứ chỉ giao thông với Hàng-Toại? muốn mưu tạo phản-sao? Trù cả kinh chưa kịp trả lời, chần thấy quân đao phủ ủa ra bắt Phán-Trù chém nơi trước án. Trương-Tề thất kinh nép ở dưới đất. Lý-Thôi dờ dậy mà nói rằng : Phán-Trù mưu phản vậy nên chém nó, ông vốn người tâm phúc của tôi, đừng có kinh sợ, rồi giao binh của Phán-Trù cho Trương-Tề quân lãnh, Trương-Tề trở về Hoàng-Nông. Lý-Thôi và Quách-Tị từ đánh hơn binh Tây-lương, các chư-hầu ai dám nói ai; còn Giả-Vô thường khuyên vỗ an trăm họ, kết nạp hiền hào, từ ấy tráo-dinh ít có sanh ý chi. — Chẳng tưởng tại Thanh-châu, Huỳnh-Cán lại tụ chúng vài mươi muôn, đầu mục thứ tự, chẳng có cướp giựt lương dân; Thái-Bộc và Châu-Huê bảo cử một người khá phả bảy giặc. Lý-Thôi và Quách-Tị hỏi: người ấy là ai? » Châu-Huê nói : Muốn phá dặng bảy giặc Sơn-Đông, không Mạnh-Đức không ai phá. Thôi nói : Mạnh-Đức nay ở tại đâu? Huê thưa : Hiện ở Đông-quận làm Thái-thủ, có đóng binh mã, như khiên người ấy phá

giặc, trong một ngày ất phá dặng. » Lý-Thôi cả mắng, tả chiều luôn đêm, sai người đến Đông-quận khiến Tào-Thảo cùng tướng Tề-Bắc là Bào-Tin hiệp đồng phá giặc.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

LỜI TẶNG CỦA QUAN ĐỐC PHỦ SỨ

NGUYỄN-QUAN-NGHIÊN,

Làm ngày lễ dựng hình Đức cha cả
Bá-da-Lộc tại Saigon ngày 10 mars 1902.

Trước là quan Tổng-Thống Đông-Dương toàn quyền đại thần cùng là quan Thông-Độc Nam-Kỳ, các đảng giám mục, sau là văn võ quan viên và thầy anh em tạ đều có mặt lại đây, tôi xin tỏ ba điều quê kệch, na nôm về lễ dựng hình Đức thầy Vêrô Bá-Đa-Lộc.

Một là : Vì dầu mà nhà nước tạo hình Đức thầy Vêrô và làm lễ trọng kính thế này?

Hai là : Đức cha cả có công nghiệp cùng nhà nước Đại pháp là đường nào.

Ba là : Công Đức thầy trong nước Việt-Nam.

« — Vong phê gia hương phần mộ, vượt quá mấy ngàn non nước, qua đất Việt-Nam mà mở mang đạo thánh chúa, Đức thầy Vêrô ta lại rủi gặp lúc loạn ly, quân Tây-Son soạn quốc, Vua Gia-Long phải mong trần, phiêu lạc đều được Xiêm la. May cho Cao-Hoàng lại gặp Đức thầy, thầy kẻ làm năng mà thương chuộng, ra lòng bảo hộ, điều độ binh cơ. Mền vì đức, trọng tài, cảm vì trung hậu, vua Gia-Long phủ sắc Đông-Cung cho Đức thầy dạy dỗ, sau Đức thầy lại đem Đông-Cung vì chỉ về nước Langsa mà xin binh cứu viện, giúp vua Cao-Hoàng khôi phục trùng quang.

Từ ấy hai nước giao lân, ngày nay ta mới hưởng thái bình an lạc. Ấy vậy cơ hội này Đức thầy Vêrô công cư đệ nhất. Cho nên nhà nước mới tạo hình Đức thầy tay cầm điều ước lại diên dật Đông-Cung, để làm bia tạ ơn đời công cao đức cả.

« — Tuy là phần tu trí, mà Đức thầy cũng ông quên niệm thần tử. Ngai tột lòng lo nước Langsa đánh rợ bốn phương hội, nghĩa đại quốc bảo hộ này nhiều lần, dầu dầu

cũng xưng thần phiên phục. Ấy là phong thổ dặng bực quân thần, công dặng miếu đường biểu tạc.

III — Điều binh khiển tướng, nhà thảo mưu mô, trừ giặc an dân, giúp vua phục quốc. Trèo non qua biển chẳng ngại công lao mà xin binh cứu viện giải vây Giêng-Khánh, Qui-Nhon, trừ đảng Tây-Son, cho muôn dân khỏi lâm than dập lửa. Ấy là công đức trọng với nước Việt-Nam ta. Công ơn thì lớn mà danh lợi không màng, một lòng mở mang đạo thánh chúa, dạy dân lễ chánh đường ngay mà hướng phước đời đời nơi thiên cảnh.

Muôn đời kể qua người lại đều doái lại hình thầy mà kính trọng dặng hiển lương, hết dạ tán cần giúp cho dân chúa trời, bôn biển an hòa, đệ huynh tương ái.

Hữu công đất thường.

Thiên hạ thế tình, bay nói sải lương tâm, chờ ít người nói cho ngay, y theo lòng tướng. Tôi tuy chưa ra mặt lão thành, song cũng bì trang bất học; hay chịu nhọc xét đều phải quây, không tiết công nghị là gần xa; tánh thiên nhiên nó ép tôi, bảo nói thiệt thà, vì có ấy nên ít người đẹp dạ. Tuy vậy tôi cũng kiểu lỗi với bạn đồng bang, xin chớ tướng rằng tôi cương biện, xét cho kỹ lòng người cay đắng, xem cho tướng binh thế ghen tương, ít ai mà thương cho phải chỗ thương nhiều người lại ghét chẳng nhắm đến ghét, đều chánh lý ít gần lòng mà suy xét, lẽ tà tây, bay cru dạ dặng dèm phai; rõ việc đời thì ai cũng là ai, sao lại có, thương-muôn sống, giết lại cầu cho thác; kẻ không tướng lâu phải mấy, cũng buồn lời ả ất; người dặng ra, tuy quây nhiều, mà có tiếng sắc trang. Vậy cho nên, thiên người đời khó biện là hành tẩn, xuôi cho thế dễ làm đều vì ản.

Lời chánh luận khuyên đừng hờn dận.

Đều ông ngôn, lời chớ chấp nê;

Người xưa còn phải quây khen chê;

Nay bắt chức thập cao luận biện.

Tôi ít ít đến thiệt biệt hư hư đó, dặng tôi xin ông Phạm-tôn-Thành tự Tươi. Đốc-phủ-sứ, kim hàm Tổng-Đốc bốn trào, thăng thường

Ngũ-dãng bội tình, làm tin thần của quan lớn toàn quyền, bằng lòng cho phép tôi đem những công chuyện của ông, dâng làm gương tốt cho kẻ con em ngày sau bắt chước sự phải, của ông làm vì làm phải mới đáng thưởng.

Người nào sanh ra làm trai, lúc còn thiếu niên, may nhờ phước âm, dặng ở không đi học văn chương, ấy là phần cũng là may hơn những người không dặng ở không, vì gia bản cơ căn; bởi vậy những người mà dặng biết học bắt luận văn chương nước nào thì là hơn những kẻ khác không học, tuy còn nhỏ mà có đầu chỉ sự hơn, và sự có, phước. Vậy mà trong mười người, thì ước chừng một hai người có phước như vậy, cũng chưa quý, nhưng quý là đến lúc thành nhơn, trong bọn có học với nhau đó, mà đua chen thi cử, quyết lập công danh, đều xưa nay trọng sự; vậy cho nên người xưa nói: Thân thể phát phu thọ ư phụ mẫu bất cảm hỷ thương, hiều chỉ thì dãi; lập thân hành đạo, dương danh hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiều, chỉ chung dãi. » Nên ai ai đều tranh đua hội công danh, trường phú quý. Tuy vậy chỗ cũng chẳng qua dặng mạng lý của trời tiền định, có câu « Mạng lý hữu thời chuơng tu hữu, mạng lý vô thời mạt chuơng cầu. Người xưa mà dạy đều chỉ, ắt phải kiểm lễ cho công mà nói, hoặc nói người có âm chất của tiên nhơn, hoặc nói người sanh dẽ có mạng tốt, ấy vậy tôi sanh ra hậu thế, nào dám nói rằng không? Cũng có âm chất, cũng có mạng lý; tuy vậy mà cũng phải có sức người thêm, mới nên chuyện; phải tận nhơn lực phương tri thiên mạng, nếu ăn ở không, không lo không tính chi, thì dẫu có âm chất trước, dẫu có mạng lý, thì làm sao cho thành tựu. Xét cho kỹ thì đời nào cũng phải có kẻ sang người hèn, kẻ may người rủi. Vậy mà có một dẽu trung tín mà dặng thưởng thì là vui, hơn cầu may mà dặng thưởng. Tuy quờn tước danh vị là dẽu của nhà nước ban thưởng, vậy mà nó có hại bức, bức trên, bức dưới, phải dãi mà dặng, nghĩa là làm tới hết ngày, trên ưa chi dưới chịu khổ, chịu cực nhọc, cho vừa lòng trên, vui thì vua tôi cũng đồng vui, lo thì vua tôi cũng đồng lo, buồn thì vua tôi cũng đồng buồn, như vậy mà dặng thưởng, thì dẫu tước cao, thưởng quý cũng

đáng, người khác mà ngó vào thấy biết rõ nguyên do, cũng vui với; ấy là bức trên, vì có công nên dặng thưởng, còn bức dưới là không nhọc mà cũng dặng thưởng, dẽu sự thưởng bởi vì lời giùm giúp, nhờ tiếng võ ra, thì người dặng thưởng, hoặc tước, hoặc vật báu cũng vui vậy, dẽu vui riêng một mình, chứ người khác tuy không nói ra cho trong lòng không chia vui với, ấy là dẽu lạc mà thôi. Vậy nay Ông Phạm-Tôn-Thanh, tuổi còn đương xuân, bức trặc phẩm trào đình, cũng vì có công nhọc, tánh ngay mới dặng, mà cũng nhờ sự may dặng gặp chủ trên chánh trực, thưởng phạt phân minh, biết xét công tình bặt thiệp. Tôi tuy nhỏ tuổi, mắt có siêng xem, thấy phải nên biên chép một ít lời, để gương tốt cho con em bắt chước; việc làm phải như ông dặng thưởng, dặng thưởng mà trên dưới vui lòng, kẻ em sau muốn xử sự cho xong, khuyên bác chước những dẽu trung nghĩa; trung nghĩa dặng hưởng nhờ phải dặng; còn gian tà nhiều; dẫu hưởng cũng khổ nhiều; gương như vậy là đáng làm nêu, nêu cho rõ có người trung tín, ít lời cung kính, đồn tặng Phạm công.

NÔNG CỎ CHỦ NHƠN.

Kể kinh điển nghĩa tự.

Người sanh ra dưới thế này ai lại chẳng vương mang lầy tục tình, ai lại chẳng có tình dục riêng biệt sao mà tránh cho khỏi; như là, Người trong Nam-Kỳ ta đây, hay bắt chước người tàu mang triển nhiệm bịnh in nhau những là: Tầu, khí, tài, sắc cùng dẫu kẻ, đồ bạc; theo như sách Trung-dụng cũng là lục-hạp. Ấy vậy mà tự thuở nay các diệu vô căn kia còn có sách vở thơ, phú, ca, từ mà bao biện, chia chỗ phải không, phân dẽu hơn thiệt cho thế sự biết duy còn một cuộc dãn kẻ, chưa ai phân rõ khó lẽ cho thiên hạ tưởng tạn, dặng mà tránh chỗ nên hư. Và ta nay tuổi dư tám chục, sự thế cũng nhàm; nghĩ lại lời thiếu niên cũng đã mang lầy bịnh ham chơi gà, hi thì không thấy nhàm, công phu cũng không thấy hiệu, om bốp cho lắm thời cũng có khi ăn khi thua, khi thắng khi bại; và lại trong trường chinh chiến sĩ cũng vụ tạt mình cơn, song

mãng cuộc rồi cũng dở cho loài chim chước, thành bại dinh hư ích ai xét lỗi bởi mình; Thương hại; cho con gà liêu thần đến nợ chủ mà còn không khỏi tiếng chê khen, bẽ ǎn thì vui mǎng hơn hờ, mà ai thua lại hơn dận buồn rầu; xét ra là dẽu thương vật hại nhơn rất nên vô ích. Nhơn rầy nhơn hạ coi bộ sách gà, mới biết diệu nuôi gà và cǎp gà cũng là rất khó, đừng ai nói nghề chơi lắm công phu thì tưởng mà lắm, ai muốn tính phải coi sách gà này thì biết. Chọn lựa cho nhăm theo sách gà này; tôi dám chắc một trăm độ không sai một độ; song nó cũng khổ không khác chi sách coi ngày; đã có sanh khắc xung ki, mà còn vǎn vở chưa minh nếu ai không tính thì hay hơn là từng chơi hơn là đem tiền ra mà phú cho cuộc ruồi may không ích. Tôi xin chép lại sách đã dịch nôm ra đây cho các quý nhơn nhàn làm.

Trời xuân nưong ngọn đèn hoa.
Thừa nhàn xem thầy sách gà Phạm công,
Dạy rằng chẳng sót mấy lòng.
Từ đây mới hǎng phép trong rǎt mǎu,
Trước phân vǎn vở làm dǎu.
Kim mộc, thủy hỏa, thổ hǎu phân minh,
Ngũ thể là ứng ngũ hành.
Tương sanh, tương khắc cho dǎnh can chi,
Hình công, hình phụng, hình qui.
Cẩn trên cẩn dưới coi thì cho thông,
Lại tường từ cái thép lòng.
Hạt mǎo trước vô phẩm dǎng phước kẻ,
Gặp gà vô thủ nên ghẽ.
Tượng mǎo viên phát ai hẽ dǎm đương,
Bắt cầu ở xǎm ở vǎng.
Một mình năm sắc rõ rǎng gổn vǎn,
Lóng dưới mà có huǎn trắng.
Mǎ dài chi gổi thiệt là tước linh,
Cánh lông trở chín lưu tinh,
Hai bên mười tám tài tinh xiết bao.
Thuǎn vǎn thuǎn vô làm sao,
Vǎn pha vô lǎn đường nào rỏ cho.
Mǎ kiem nhũ mǎ không to,
Lóng ngổ cho rỏ rỏ thiệt đồ thuǎn vǎn.
Lǎ tre to trời hai phần,
Sắc không khỏ ước nó rǎng vǎn pha.
Thép lóng thuǎn vô kẻ ra,
Mǎu khỏ mǎ lại ǎy là vô dĩnh.
Lại mǎ lại ước hỏa mình,
Vỏ pǎa là thế phát nhĩn mǎ phân.
Sắc ǎng bày ở ǎn cǎn,
Lỏ vǎn ở vô sao rǎng lỏ pha.

Móng co, móng lái vǎn hỏa,
Móng chỏc, móng trǎp dǎnh là vô quan.
Móng thông móng lỏ vô quǎnh,
Móng khe, móng trích rỏ rǎng vǎng pha.
Đầu mình dǎ lỏ gǎn xa,
Sau này ta sẽ bảo mǎ bộ chỏn.
Sao rǎng vǎn giáp dǎnh xưong,
Sao rǎng vô giáp rǎng thuǎn rǎng pha.
Bắt cầu xǎm xǎm trắng ngǎ,
Đường dǎt cho nhỏ vǎy mǎ cho tron.
Ngón dǎt thất nhỏ thời hơn,
Cựa kiem dǎng thấp ǎy chỏn vǎn thuǎn.
Khai mưon vǎy dǎng khỏ vi,
Chỏn như gà chẻt vô thuǎn chǎng sai.
Còn như đại giáp bài khai,
Đường dǎt sỏi chỉ thiệt tài vǎn pha.
Chỏn dǎu vǎy cỏp tỏ ra,
Đường dǎt thỏ lỏn ǎy là vô xen.
Cựa mǎ có dǎng trong huyền,
Nhỏn cũng như búa vô tuyền vǎy vǎy.
Cựa đao hoǎt lỏn mǎ ngay,
Thầy thời cho biểt nó rǎy vô pha.
Vǎn thuǎn ǎn vô thuǎn mǎ,
Vỏ thuǎn ǎn dǎng vǎn pha rǎt mǎu.
Vǎn pha với vỏ dǎch nhau,
Thǎng vì nhờ vǎy ai hǎu hơn ai.
Vǎy lóng trǎi thỏ một hai,
Kém vǎy bỏn mạng dỏ nǎi dǎng lâu.
Phải tường bỏn mạng ở dǎu,
Cứ vǎy ngón dǎa kẻ hǎu chǎng sai.
Hai mưoi hai vǎy sǎp ngoài,
Mưoi bǎy mưoi tám thưởng tài thiếu chi.
Vǎy độ cử xưong mǎ xuy,
Đừng cho núng dǎp phải ghi vǎo lòng.
Hậu cước liǎn lỏ song song,
Vǎy thời trên cǎn cho thông một đường.
Đừng cho nǎt nǎm loạn hǎng,
Đừng cǎng lǎu nước lại cǎng dǎ nǎng.
Vǎy hậu một dǎng thǎng dǎng,
No nỏ khỏ cựa mới rǎng bẻn cho.
Dǎu mǎ khai hậu nhỏ to,
Phía bẻn vǎn cǎn chǎng lo cỏi nỏ.
Phỏp vǎy không xiết kẻ bao,
Thương người kǎm lỏ phải trao tǎm truyền.

(Sau sẽ tiếp chỏp).

NGUYỄN-PHỤNG-LÀM.